

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành: **VĂN HỌC**

Mã số: **7229030**

Tên cơ sở đào tạo: **ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**

BÌNH DƯƠNG, NĂM 2019

MỤC LỤC HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Tờ trình mở ngành đào tạo	
2	Báo cáo quá trình xây dựng đề án	
3	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo	
4	Quyết định mở ngành đào tạo hệ đại học chính quy các ngành Thiết đồ hoạ, Quốc tế học, Văn học, Tâm lý học, Logistic và quản lý chuỗi cung ứng, Công nghệ kỹ thuật ô tô.	
5	Phụ lục I - Chương trình đào tạo	
	Phụ lục II - Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện	
	Phụ lục III - Đề án mở ngành	
	Phụ lục IV - Danh sách lý lịch khoa học của đội ngũ giảng viên	
	Phụ lục V - Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành	
6	chứng về nhu cầu xã hội (Phiếu khảo sát) Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực Ý kiến của những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động	
7	Các minh chứng về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo Quyết định thành lập Nhóm soạn thảo chương trình đào tạo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo Kết luận của Hội đồng thẩm định	

TỜ TRÌNH
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
Tên ngành: VĂN HỌC; Mã số: 7229030
Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

Trong hoàn cảnh hiện nay, để khẳng định sự đi lên của một đất nước, có nhiều lĩnh vực, tiêu chí để đánh giá. Sự phát triển về mọi mặt của đất nước cũng đang được khẳng định. Trong xã hội hiện đại nơi mà mọi sự giao lưu, cầu nối trao đổi văn hóa, văn học đang có xu hướng mở, qua đó khẳng định nền tảng, sức sống, giá trị văn học nghệ thuật của một quốc gia cũng là nhu cầu tất yếu. Văn học đem lại những giá trị nhân văn về cuộc sống, hướng con người đến sự thanh lọc tâm hồn qua nhiều kênh truyền bá khác nhau. Để trở thành một người có khả năng nghiên cứu, bảo tồn di sản văn học dân tộc; có thể tham gia giới thiệu những nền văn học lớn trên thế giới vào Việt Nam và giới thiệu văn học Việt Nam ra nước ngoài; đồng thời, có thể tham gia trực tiếp vào đời sống văn học đương đại (phê bình, thẩm định sáng tác văn học đương đại phục vụ cho các cơ quan báo chí, xuất bản; giới thiệu văn học đương đại Việt Nam ra nước ngoài chính là mong muốn của khoa Ngữ văn, Trường Đại học Thủ Dầu Một. Trên cơ sở đó, ngành học sẽ góp phần đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực đội ngũ trí thức khoa học cao với những phẩm chất nhân văn tốt đẹp, cung cấp cho xã hội các sản phẩm khoa học chất lượng, giàu bản sắc văn hoá, dân tộc để phục vụ nhu cầu của tỉnh, rộng hơn là xã hội, cộng đồng.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tỉnh Bình Dương là một trong những đô thị mới có tốc độ phát triển nhanh nhất nước. Hiện nay, ở tỉnh Bình Dương, nơi tập trung khá nhiều trường đại học nhưng vẫn chưa có trường nào đào tạo ngành này. Vì vậy, với thế mạnh đào tạo các ngành khoa học xã hội nhân văn trong nhiều năm qua, mặt khác còn là một trường Đại học đa ngành, Đại học Thủ Dầu Một mạnh dạn đầu tư nhân lực vật lực trong việc đào tạo cử nhân Văn học nhằm phục vụ nhu cầu cấp bách của tỉnh cũng như toàn vùng về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng nhu cầu xã hội trong lĩnh vực nghiên cứu và hoạt động văn học.

Dự kiến kế hoạch đào tạo của trường ĐHTĐ Thủ Dầu Một cho ngành cử nhân Văn học đến năm 2020 là khoảng 150 người. Do vậy, việc mở ngành đào cử nhân Văn học tại Trường Đại học Thủ Dầu Một là công việc không chỉ là **cần thiết** mà còn là **cấp thiết** để Đại học Thủ Dầu Một thực hiện được sứ mệnh của mình là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, các tỉnh Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước.

2. Kết luận và đề nghị

Từ nguồn nhân lực giảng dạy và cơ sở vật chất hiện có, Trường Đại học Thủ Dầu Một chúng tôi tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và phương pháp giảng dạy, cập nhật mới

chương trình phù hợp xu hướng tri thức, xây dựng các giá trị cốt lõi: Khát vọng – Trách nhiệm – Sáng tạo, không ngừng nâng cao cơ sở vật chất như trang thiết bị thí nghiệm – thực hành, thư viện nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập, nghiên cứu theo hướng ứng dụng nghề nghiệp.

Toàn bộ đề án và chương trình đào tạo Văn học đã được thẩm định trước Hội đồng với những nhà khoa học đứng chuyên ngành và có chuyên môn sâu trong lĩnh vực này. Đồng thời chúng tôi cũng lắng nghe, lấy ý kiến khảo sát, góp ý các cơ sở sử dụng nhân lực sau khi đào tạo để Chương trình đào tạo gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kính đề nghị Bộ Giáo dục- Đào tạo xem xét cho phép mở ngành đào tạo Văn học trình độ Đại học.

Chúng tôi chân thành biết ơn sự quan tâm và giúp đỡ của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Về phần mình chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo do Bộ ban hành và phấn đấu trở thành một trong những trường Đại học đào tạo ngành Văn học phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

BIÊN BẢN
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
Vv: Thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: Văn học
Mã ngành: 7229030

I. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Vào lúc 8h ngày 04 tháng 03 năm 2019
- Địa điểm: Phòng họp 1 – Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

II. Thành phần tham dự

Hội đồng Khoa học theo Quyết định số 271/QĐ-ĐHTDM ngày 28/02/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

III. Nội dung

1) Tuyên bố lý do

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Văn học

2) Thông qua nội dung và ý kiến

TS. Tạ Anh Thư, báo cáo Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học, ngành Văn học. Sau khi nghe báo cáo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo tiến hành xem xét quy trình xây dựng Đề án theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là TT22). Hội đồng nhận thấy chương trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu như:

- Chương trình đào tạo bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.

- Mục tiêu đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại quy định của TT22. Chuẩn đầu ra đã bao quát được các điều kiện về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm của người học, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành.

- Đề cương chi tiết xây dựng đúng mẫu, nội dung và kết cấu chương trình đáp ứng tốt cho yêu cầu đào tạo, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập đúng quy định của TT22, phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương là tỉnh Bình Dương.

- Kế hoạch đào tạo: Phù hợp với tiến trình đào tạo, tuân tự theo yêu cầu các môn học và việc hình thành kiến thức, kỹ năng, năng lực, đảm bảo tính vừa sức cho người học.

- Năng lực đội ngũ giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị thực tế đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo quy định tại TT22.

- Quy trình xây dựng đề án khoa học, các minh chứng đảm bảo theo quy định của TT22.

Góp ý khác:

- Bổ sung một số môn học mang tính hiện đại, theo hướng tích hợp.

- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.
100% các thành viên Hội đồng thông qua đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Văn học.
Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

ThS. LÊ THỊ KIM ÚT

Số: 01 /NQ-HĐTr

Bình Dương, ngày 22 tháng 01 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc mở ngành mới

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
NHIỆM KỲ 1, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Căn cứ Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTr, ngày 08/12/2017 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Chiến lược phát triển trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030 và Tờ trình số 45/TTr-ĐHTDM, ngày 27/12/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc mở ngành mới,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc mở 06 ngành đào tạo trình độ Đại học để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động, bao gồm: Thiết kế đồ họa (Mã ngành II: 7210403), Quốc tế học (Mã ngành VII: 7310601), Văn học (Mã ngành VII: 7229030), Tâm lý học (Mã ngành VII: 7310401), Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (Mã ngành V: 7510606), Công nghệ kỹ thuật ô tô (Mã ngành V: 7510205).

Thời gian thực hiện: năm 2019.

Điều 2. Giao Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một chuẩn bị các điều kiện, hồ sơ, thủ tục mở ngành theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một kỳ họp thứ ba thông qua ngày 22/01/2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO¹

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHTDM ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Tên chương trình:	Văn học
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Văn học
Mã ngành:	7229030
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Khóa:	2019 – 2023

1. Mục tiêu đào tạo

a. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân văn học có tri thức chuyên môn vững vàng và những phẩm chất nhân văn tốt đẹp. Đội ngũ cử nhân sau khi tốt nghiệp có kiến thức chuyên ngành vừa rộng vừa sâu, có kỹ năng làm việc tốt, thích ứng tốt với công việc liên quan đến văn học đồng thời có những tố chất nghề nghiệp của người trí thức, có ý thức phục vụ cộng đồng, hoà nhập quốc tế và ý thức tự học suốt đời.

b. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

Nắm được kiến thức cơ bản của một số ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan đến ngành, kiến thức cơ sở của các phân môn thuộc khối kiến thức chung từ đó có khả năng vận dụng tri thức và phương pháp liên ngành trong việc tiếp cận và nghiên cứu văn học

Giải thích, phân tích, đánh giá trên cơ sở thông hiểu để khái quát, tổng hợp được các kiến thức chuyên ngành, một cách từ cơ bản, đến sâu rộng vừa đảm bảo tính hệ thống vừa hiện đại, cập nhật.

Kỹ năng:

Kỹ năng cứng:

- Có khả năng nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn

Biết nghiên cứu từ việc vận dụng kiến thức, khám phá kiến thức bằng các phương pháp nghiên cứu theo từng bậc quy mô.

Làm chủ kỹ năng viết một số dạng bài phê bình văn học hay xử lý các văn bản văn học nghệ thuật (biên tập sách, bài báo, văn học nghệ thuật). Kỹ năng lý giải và phân tích các hiện tượng văn học.

- Khả năng tư duy hệ thống

Có khả năng phân tích, lý giải, đánh giá một hiện tượng văn học trên cơ sở vận dụng một cách có hệ thống kiến thức về ngữ văn.

¹ Phụ lục I (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Biết lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

Có kỹ năng tổng hợp, đánh giá một hiện tượng văn học qua đó chủ động, sáng tạo, tìm tòi cái mới trong giảng dạy, nghiên cứu và sáng tác văn học nghệ thuật cũng như hoạt động xuất bản và truyền thông.

Kỹ năng mềm:

Có năng lực tư duy, diễn đạt chính xác, trình bày mạch lạc các vấn đề chuyên môn

Có khả năng xây dựng ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản hoặc qua các phương tiện công nghệ

Có khả năng làm việc nhóm và khả năng thích nghi cao nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ

Phẩm chất thái độ:

Đạt tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn, nghề nghiệp.

Có tinh thần khách quan khoa học, độc lập, tự tin, có óc phê phán, cởi mở và chấp nhận cái mới.

Có trách nhiệm trước các vấn đề xã hội, có ý thức trân trọng, giữ gìn và phát huy các giá trị ngôn ngữ, văn học nghệ thuật.

*** Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:**

Cử nhân ngành Văn học có thể đảm nhận các công tác như:

Làm phóng viên trong các lĩnh vực báo viết, báo hình, báo mạng, báo nói.

Làm công tác nghiên cứu, tại các viện nghiên cứu, các trường đại học; giảng dạy Văn học tại các trường phổ thông, trung cấp hoặc cao đẳng.

Trở thành nhà biên kịch; biên tập viên tại các nhà xuất bản.

Làm cán bộ, chuyên viên tại các đơn vị làm công tác văn hoá, lưu trữ hay các tổ chức đoàn thể xã hội có nhu cầu.

*** Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Cử nhân ngành Văn học có thể học lên bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ), các ngành phù hợp và ngành gần như: Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Hán Nôm, Ngôn ngữ học, Hán Nôm, Văn hóa học, Việt Nam học...

2. Thời gian đào tạo

7 học kỳ trong 4 năm (theo hệ thống tín chỉ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức toàn khóa học gồm 120 tín chỉ, chưa kể phần kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh (165 tiết); Tin học, Ngoại ngữ theo quy chế đào tạo đại học và phần Kỹ năng xã hội.

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- 21 tín chỉ + Giáo dục thể chất + Giáo dục quốc phòng – An ninh.+ Tin học +Ngoại ngữ

Phần bắt buộc: 17 tín chỉ

Phần tự chọn: 4 tín chỉ

3.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 99 tín chỉ

- Kiến thức cơ sở ngành: 45 tín chỉ

- Kiến thức ngành chuyên sâu: 36 tín chỉ

▪ Phần bắt buộc: 18 tín chỉ

▪ Phần tự chọn: 18 tín chỉ

3.3. Thực hành nghề nghiệp, thực tập nghề nghiệp và khóa luận tốt nghiệp: 18 tín chỉ

▪ Thực tế nghề nghiệp: 2 tín chỉ

▪ Thực hành nghề nghiệp: 4 tín chỉ

- Thực tập nghề nghiệp: 7 tín chỉ
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc chọn các môn học thay thế: 5 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng: theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT

Môn thi tuyển:

- Khối C (thi 3 môn: văn - sử - địa) và
- Khối D1 (thi 3 môn: văn - toán - ngoại ngữ).

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Chương trình đào tạo cử nhân Văn học được thực hiện theo phương thức tín chỉ, căn cứ vào Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều kiện tốt nghiệp: thực hiện theo điều 27, 28 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Điểm học phần tính theo thang điểm 10, được quy định theo Quy chế Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 1157/2014/QĐ-ĐHTDM ngày 08 tháng 08 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một*).

7. Nội dung chương trình đào tạo

Cấu trúc chương trình đào tạo

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành: 99		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực hành nghề nghiệp, thực tập nghề nghiệp và khóa luận tốt nghiệp
Đại học	3,5 năm	120	21	45	36	18

Cơ cấu thời lượng

STT	Kiến thức trình độ cử nhân Văn hoá học		Cơ cấu thời lượng	Cơ cấu thời lượng lý thuyết	Cơ cấu thời lượng thực hành	Tổng cộng
1	Kiến thức tổng quát	Khối kiến thức giáo dục đại cương (21 TC)	55% (65 TC)	>80%	<20%	100%
		Khối kiến thức cơ sở ngành (45 TC)				
2	Kiến thức chuyên ngành		30% (36 TC)	<50%	>50%	100%
3	Khối kiến thức thực hành nghề nghiệp		15% (18 TC)	<5%	>95%	100%
Tổng cộng: 120 TC			100%			

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 21 TC (Bắt buộc: 19 TC; Tự chọn: 4 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1	DC044	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	5 (5,0)	75	0	X				I
2	DC012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2,0)	30	0	X				II
3	DC030	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	3 (3,0)	45	0	X				II
4	DC077	Tư duy biện luận ứng dụng	3 (3,0)	45	0	X				I
5		Nhập môn nghiên cứu khoa học	2 (1,1)	15	30	X				II
6	NV085	Mỹ học đại cương	2 (2,0)	30	0		X			I
7	VHL01	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2 (2,0)	30	0		X			I
8	NV010	Tiếng Việt thực hành	2 (2,1)	30	0	X				I

7.2. Kiến thức cơ sở ngành: 44 TC (Bắt buộc: 45 TC; Tự chọn: 0 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1	NV129	Nhập môn ngành Văn học	2 (2,0)	30	0	X				I
2	NV065	Dẫn luận ngôn ngữ học	2(1+1)	15	30	X		NV010		I
3	NV042	Ngữ âm tiếng Việt	2 (1+1)	15	30	X		NV065		II
4	NV105	Hán Nôm cơ sở	2 (1,1)	15	30	X				I
5		Lý luận văn học	3 (3+0)	45	0	X				II
6	NV044	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	2 (1+1)	15	30	X		NV042		II
7	NV069	Ngữ pháp tiếng Việt	2(1+1)	15	30	X		NV044		II
8		Tác phẩm và thể loại văn học	2 (2,0)	30	0	X				II
9	NV216	Phong cách học tiếng Việt	2(1+1)	15	30	X		NV069		III
10	NV091	Hán Nôm nâng cao	2(1+1)	15	30	X		NV105		III

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
11		Văn học và các loại hình nghệ thuật	2 (2,0)	30	0	X				III
12	NV209	Ngữ pháp văn bản	2(1+1)	15	30	X		NV069		III
13	NV130	Thi pháp học	2(2+0)	30	0	X				III
14	NV112	Ngữ pháp chức năng	2(1+1)	15	30	X		NV069		III
15	VN005	Kỹ năng đọc hiểu văn	2(1+1)	15	30	X		NV069		III
16		Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	2 (2+0)	30	0	X				III
17	NV028	Văn học dân gian Việt Nam	3 (2+1)	30	30	X				IV
18	VHT05	Thi pháp văn học dân gian	2 (2,0)	30	0	X				IV
19	NV020	Văn học Việt Nam trung đại 1	2 (1+1)	15	30	X		NV028		IV
20	NV021	Văn học Việt Nam trung đại 2	2(1+1)	15	30	X		NV020		IV

7.3 Kiến thức chuyên ngành: 36 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 18 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1	NV023	Văn học Việt Nam hiện đại 1	2(1+1)	15	30	X		NV021		V
2	NV024	Văn học Việt Nam hiện đại 2	2(1+1)	15	30	X		NV023		V
3	NV073	Văn học Việt Nam sau 1975	2(1+1)	15	30	X		NV024		V
4		Văn học Châu Âu 1	2(1+1)	15	30	X				IV
5		Văn học Châu Âu 2	2(1+1)	15	30	X		VH châu Âu 1		IV
6	NV047	Văn học Châu Mỹ	2(1+1)	15	30	X				IV
7		Văn học Trung Quốc	2 (2,0)	30	0		X			IV

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
8		Văn học Ấn Độ	2 (2,0)	30	0		X			IV
9		Văn học Nhật Bản	2 (1,1)	15	30	X				IV
10		Văn học Đông Nam Á	2 (1,1)	15	30		X			IV
11		Niên luận (năm 2, học kỳ 2)	2 (2,0)	30	0		X			IV
Dành cho SV lựa chọn hướng nghiên cứu, giảng dạy và phê bình (Chọn 14 tín chỉ từ 12.1 -> 12.14)										
12.1	NV082	Văn hóa Nam Bộ	2(1+1)	15	30		X	LS010		VI
12.2		Thơ và thơ Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		X	NV023 NV024 NV073		V
12.3	NV053	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		X	NV023 NV024 NV073		V
12.4		Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2 (1,1)	15	30		X			V
12.5	NV062	Ngữ dụng học	2(1+1)	15	30	NV023				VI
12.6		Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: một số khuynh hướng và đặc điểm	2(1+1)	15	30		X			VI
12.7		Trào lưu và phương pháp sáng tác văn học phương Tây	2(1+1)	15	30		X	VHCÂ1,2		VI
12.8	NV056	Kịch và kịch nói Việt Nam	2(1+1)	15	30		X			VI
12.9	NV120	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	2(1+1)	15	30		TC	NV020 NV021 NV023, NV024		VI
12.10	NV034	Ngôn ngữ văn chương	2(1+1)	15	30		X	NV216 NV023 NV024		VI
12.11		Văn học Mỹ Latinh	2(2+0)							VI
12.12		Tiếp nhận văn học	2(1+1)							VI

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
12.13	NV094	Nguyễn Du và tác phẩm	2(1+1)	15	30		X			VI
12.14		Trường phái phê bình văn học phương Tây hiện đại	2(2+0)							VI
Dành cho SV lựa chọn hướng truyền thông, xuất bản, văn phòng (Chọn 14 tín chỉ từ 13.1 -> 13.14)										
13.1	NV082	Văn hóa Nam Bộ	2(1+1)	15	30		X	LS010		VI
13.2		Ngôn ngữ báo chí	2(1+1)	15	30					VI
13.3	VHU15	Nghiệp vụ biên tập	2 (1,1)	15	30		X			VI
13.4		Thơ và thơ Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		X	NV023 NV024 NV073		V
13.5	NV053	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		X	NV023 NV024 NV073		V
13.6		Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2 (1,1)	15	30		X			V
13.7	NV056	Kịch và kịch nói Việt Nam	2(1+1)	15	30		X			VI
13.8	VHU27	Truyền thông đại chúng	2 (1,1)	15	30		X			VI
13.9		Ngôn ngữ và văn hóa	3 (2,1)	30	15		X			VI
13.10		Ngôn ngữ nghiệp vụ biên tập, xuất bản	3 (2,1)	30	15		X			VI
13.11	VHU25	Nghiệp vụ thư kí	2 (0,2)	0	60		X	VHU13		VI
13.12		Thẻ loại báo chí	2 (1,1)	15	30		X			VI
13.13	VHU18	Văn hóa đại chúng	2 (1,1)	15	30		X			VI
13.14	NV034	Ngôn ngữ văn chương	2(1+1)	15	30		X	NV216 NV023 NV024		VI
Dành cho SV lựa chọn hướng sáng tác (Chọn 14 tín chỉ từ 14.1 -> 14.14)										
13.1	NV082	Văn hóa Nam Bộ	2(1+1)	15	30		X	LS010		VI

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
13.2		Trào lưu và phương pháp sáng tác văn học phương Tây	2(1+1)	15	30		X	VHCÂ1,2		VI
13.3		Thơ và thơ Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		X	NV023 NV024 NV073		V
13.4	NV053	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		X	NV023 NV024 NV073		V
13.5		Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2 (1,1)	15	30		X			V
13.6	NV056	Kịch và kịch nói Việt Nam	2(1+1)	15	30		X			VI
13.7		Ngôn ngữ nghiệp vụ biên tập, xuất bản	3 (2,1)	30	15		X			VI
13.8		Tâm lý học sáng tạo nghệ thuật	2 (0,2)	0	60		X			VI
13.9		Ngôn ngữ và văn hóa	3 (2,1)	30	15		X			VI
13.10		Nghệ thuật học	2 (1,1)	15	30					VI
13.11		Phân tích tác phẩm văn học đương đại	2 (1,1)	15	30					VI
13.12	VHU18	Văn hóa đại chúng	2 (1,1)	15	30		X			VI
13.13	NV034	Ngôn ngữ văn chương	2(1+1)	15	30		X	NV216 NV023 NV024		VI
13.14		Chuyển thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	2(1+1)	15	30		X			VI

7.4. Thực hành nghề nghiệp, thực tế chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp: 18 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 0 TC)

7.4.1. Thực hành nghề nghiệp (4 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
14.1	NV229	Phương pháp dạy học văn*	2 (1+1)	15	30	X		NV020 NV021 NV023, NV024		V
14.2	NV048	Phương pháp dạy học tiếng Việt*	2(1+1)	30	30	X		NV044, NV069		V
15.1	VHU26	Kịch bản phát thanh truyền hình**	2 (0,2)	0	60	X		VHL02, VHU13		V
15.2	VHU12	Nghệ vụ xuất bản - Phát hành **	2 (1,1)	15	30	X		VHU18		V
16.1	VHU27	Truyền thông đại chúng***	2 (1,1)	15	30	X				V
16.2		Sáng tác truyện ngắn***	2 (1,1)	15	30	X				V

*Các học phần 14.1 và 14.2 dành cho sinh viên lựa chọn hướng nghiên cứu, giảng dạy và phê bình

**Các học phần 15.1 và 15.2 dành cho sinh viên lựa chọn hướng truyền thông, xuất bản, văn phòng

***Các học phần 16.1 và 16.2 dành cho sinh viên lựa chọn hướng sáng tác

7.4.2. Thực tế chuyên môn (2 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
17		Thực tế chuyên môn (*)	2 (0,2)	0	60	X				V

(*) Sinh viên tìm hiểu thực tế về văn học Việt Nam vào học kì thứ 5 trong 3 tuần.

7.4.3. Thực tập nghề nghiệp (7 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
18		Thực tập nghề nghiệp 1 (*)	3 (0,3)	0	90	X				VI
19		Thực tập nghề nghiệp 2 (**)	4 (0,4)	0	120	X				VII

(*) Sinh viên đến các cơ quan, đơn vị ngoài trường để thực tập nghề nghiệp. Sinh viên có thể đi liên tiếp trong một đợt (4 tuần).

(**) Sinh viên đến các cơ quan, đơn vị ngoài trường để thực tập nghề nghiệp. Sinh viên có thể đi liên tiếp trong một đợt (8 tuần)

7.4.3. Khoá luận (hoặc các học phần thay thế) (5 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
20		Khoá luận (***)	5 (0,5)	0	150	X				VII
Môn học thay thế khoá luận tốt nghiệp										
21		Văn học quốc ngữ Nam Bộ	3 (2,1)	30	30	X				VII
22		Lý luận và phê bình văn học Việt Nam hiện đại	2 (1,1)	15	30	X				VII

(***): Đối với trường hợp không làm khoá luận tốt nghiệp (5 TC), sinh viên học 5 TC của các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp.

Tiêu chuẩn làm khoá luận tốt nghiệp: 1/. Điểm trung bình từ học kì I đến học kì VI lớn hơn hoặc bằng 8.0; 2/. Không bị nợ điểm các học phần tính đến hết học kì VI.

8. Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ 1

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiền quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
	DC044	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	5 (5,0)	75	0		BB
	NV085	Mỹ học học đại cương	2 (2,0)	30	0		BB
	VHL01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2 (1,1)	15	30		BB
	DC077	Tư duy biện luận ứng dụng	3 (3,0)	45	0		BB

	NV129	Nhập môn ngành Văn học	2 (2,0)	30	0		BB
6	NV065	Dẫn luận ngôn ngữ học	2(1+1)	15	30	NV010	BB
7	NV105	Hán Nôm cơ sở	2 (1,1)	15	30		
8	NV010	Tiếng Việt thực hành	2 (2,1)	30	0		BB
Tổng số tín chỉ học phần			20/20	18	2		

Học kỳ 2

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
	DC012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2,0)	30	0		BB
	DC030	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3 (3,0)	45	0		BB
	NV042	Ngữ âm tiếng Việt	2 (1+1)	15	30	X	BB
		Nhập môn nghiên cứu khoa học	2 (1,1)	15	30	X	BB
	NV044	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	2 (1+1)	15	30	X	BB
6.		Lý luận văn học	3 (3+0)	45	0	X	BB
7.	NV069	Ngữ pháp tiếng Việt	2(1+1)	15	30	X	BB
8.		Tác phẩm và thể loại văn học	2 (2,0)	30	0	X	BB
Tổng số tín chỉ học phần			18/18	14	4		

Học kỳ 3

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
	NV216	Phong cách học tiếng Việt	2(1+1)	15	30	NV069	BB
	NV091	Hán Nôm nâng cao	2(1+1)	15	30	NV105	BB
		Văn học và các loại hình nghệ thuật	2 (2,0)	30	0		BB
	NV209	Ngữ pháp văn bản	2(1+1)	15	30	NV069	BB
	NV130	Thi pháp học	2(2+0)	30	0		BB
	NV112	Ngữ pháp chức năng	2(1+1)	15	30	NV069	BB
	VN005	Kỹ năng đọc hiểu văn	2(1+1)	15	30	NV069	BB
		Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	2 (2+0)	30	0		

	NV028	Văn học dân gian Việt Nam	2 (1+1)	15	30		BB
Tổng số tín chỉ học phần			18/18	12	6		

Học kỳ 4

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiền quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
	VHT05	Thi pháp văn học dân gian	2 (2,0)	30	0		BB
	NV020	Văn học Việt Nam trung đại 1	2 (1+1)	15	30	NV028	BB
		Văn học Châu Âu 1	2(1+1)	15	30	VHCA 2	BB
5.		Văn học Châu Âu 2	2(1+1)	15	30	VH châu Âu 1	BB
6.	NV047	Văn học Châu Mỹ	2(1+1)	15	30		
7.		Văn học Trung Quốc	2 (1,1)	15	30		
8.		Văn học Ấn Độ	2 (1,1)	30	30		
9.		Văn học Nhật Bản	2 (1,1)	15	30		
10.		Văn học Đông Nam Á	2 (1,0)	15	15		
11.		Niên luận	2 (2,0)	30	0		
Tổng số tín chỉ học phần			20/20	13	7		

Học kỳ 5

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiền quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
	NV021	Văn học Việt Nam trung đại 2	2(1+1)	15	30	NV020	BB
	NV023	Văn học Việt Nam hiện đại 1	2(1+1)	15	30		
	NV024	Văn học Việt Nam hiện đại 2	2(1+1)	15	30	NV023	
	NV073	Văn học Việt Nam sau 1975	2(1+1)	15	30	NV024	BB
		Thơ và thơ Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		
	NV053	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại	2(1+1)	15	30		BB
		Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2 (1,1)	15	30		TC
	NV229	Phương pháp dạy học văn*	2 (1+1)				
	NV048	Kịch bản phát thanh truyền hình**	2(1+1)				
	VHU27	Truyền thông đại chúng***	2 (1,1)	15	30		
	NV048	Phương pháp dạy học tiếng Việt*	2(1+1)	30	30		
	VHU12	Nghiệp vụ xuất bản - Phát hành**	2 (1,1)	15	30		

		Sáng tác truyện ngắn***	2 (1,1)	15	30		
		Thực tế chuyên môn (*)	2 (0,2)	0	60		
Tổng số tín chỉ học phần			20/20	9	11		

*Các học phần dành cho sinh viên lựa chọn hướng nghiên cứu, giảng dạy và phê bình

**Các học phần dành cho sinh viên lựa chọn hướng truyền thông, xuất bản, văn phòng

***Các học phần dành cho sinh viên lựa chọn hướng sáng tác

Học kỳ 6

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiền quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
	NV082	Văn hóa Nam Bộ	2(1+1)	15	30		TC
	NV034	Ngôn ngữ văn chương	2(1+1)	15	30		TC
		Trào lưu và phương pháp sáng tác văn học phương Tây	2(1+1)	15	30		TC
		Tiếp nhận văn học	2(1+1)	15	30		TC
	NV062	Ngữ dụng học	2(1+1)	15	30		TC
		Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: một số khuynh hướng và đặc điểm	2(1+1)	15	30		TC
		Thực tập nghề nghiệp 1 (*)	3 (0,3)	0	90		BB
Tổng số tín chỉ học phần			15/15	6	7		

Học kỳ 7

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiền quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
		Thực tập nghề nghiệp 2	4 (0,4)	0	120		BB
		Khoá luận	5 (0,5)	0	150		BB
Các môn thay thế khoá luận tốt nghiệp							
4.	VHU32	Văn học quốc ngữ Nam Bộ	3 (2,1)	30	30		BB
5.	VHU15	Lý luận và phê bình văn học Việt Nam hiện đại	2 (1,1)	15	30		BB
Tổng số tín chỉ học phần			9/9	1	12		

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Ngô Hồng Diệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ²
GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN

- Cơ sở đào tạo: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Thành phần Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số 588 ngày 5 tháng 3 năm 2020):
 - Các nội dung kiểm tra:

1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu của cơ sở

1.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở phân theo các chương trình giảng dạy trong đó bao gồm cả chương trình đang đăng ký mở ngành

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1.	Lê Thị Kim Út 30/1/1973 Phụ trách Khoa NV		Thạc sĩ Việt Nam 2007 -NCS	Ngữ văn	Văn học dân gian Việt Nam, Thi pháp văn học dân gian, Văn học Việt Nam hiện đại 1
2.	Nguyễn Thị Kim Tiến 19/11/1980 P. Trưởng khoa NV		Tiến sĩ Việt Nam 2013	Văn học, Lí luận văn học Cử nhân Tiếng Anh	Nguyên lý lý luận văn học, Tư duy biện luận ứng dụng, Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
3.	Hà Thanh Vân 21/3/1974 P. Trưởng khoa NV		Tiến sĩ Việt Nam 2004	Văn học	Phương pháp nghiên cứu khoa học, Thi pháp học, Nguyễn Du và tác phẩm
4.	Nguyễn Văn Ngoạn 10/10/1976 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2012	Hán Nôm	Hán Nôm cơ sở, Hán Nôm nâng cao
5.	Đinh Thị Thu Phượng 11/1/1989 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2014	Ngôn ngữ, Ngữ văn Anh	Từ vựng tiếng Việt, Ngữ âm tiếng Việt

² Phụ lục II (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

6.	Hoàng Thị Thuỳ Dương 29/4/1985 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2010 -NCS	Văn học nước ngoài	Văn học Châu Âu thế kỷ XVII - XVIII, Văn học Đông Nam Á, Văn học Trung Quốc
7.	Phan Thị Trà 17/8/1984 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2012 NCS	Văn học nước ngoài	Văn học Ấn Độ, Văn học Nhật Bản, Văn học Trung Quốc
8.	Phạm Phương Mai 1/11/1985 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2011	Văn học nước ngoài	Văn học Nga, Văn học châu Âu thế kỷ XIX
9.	Nhữ Thị Trúc Linh 31/12/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2007	Văn học nước ngoài	Văn học Mỹ, Văn học Mỹ La tinh
10.	Ngô Thị Kiều Oanh 19/9/1987 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2013	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam hiện đại 2, Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại
11.	Lê Sỹ Đồng 9/8/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2008	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII, Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX, Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm
12.	Trần Thị Sáu 6/9/1966 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2010	Văn học Việt Nam	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại, Kịch và kịch nói Việt Nam
13.	Nguyễn Thị Thanh Xuân 28/1/1979 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2009	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam hiện đại 2, Thơ và thơ Việt Nam hiện đại, Thi pháp văn học dân gian
14.	Nguyễn Quốc Thắng 10/8/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2017	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh chuyên ngành Văn học, Ngôn ngữ văn chương
15.	Lương Thị Hải Thảo 19/05/1962 GDĐT Lý luận chính trị		Thạc sĩ Việt Nam 2006	Triết học	Logic học đại cương

16.	Trương Thị Linh 27/7/1977 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2007- NCS	Văn học Việt Nam	Tác phẩm văn học và thể loại văn học, Văn học Việt Nam hiện đại 2
17.	Trần Thị Mỹ Hiền 17/12/1989 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2015- NCS	Văn học Việt Nam	Văn học và các loại hình nghệ thuật Việt Nam, Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII
18.	Nguyễn Thị Bảo Anh 24/11/1991 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2016	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII, Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm, Văn học Trung Quốc
19.	Phan Thị Thanh Thủy 15/11/1977 Giảng viên		Tiến sĩ Việt Nam 2017	Ngôn ngữ và văn hoá nước ngoài	Ngữ dụng học, Phương ngữ học tiếng Việt
20.	Võ Thị Thanh Tùng 23/12/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2012 NCS	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam hiện đại 2, Kịch và kịch nói Việt Nam, Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại
21.	Bùi Trung Hưng 19/6/1957 Trợ lý NCKH Trường	PGS 2014	Tiến sĩ Việt Nam 2002	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin
22.	Phan Thanh Bằng 04/4/1964 Phó GD TT chính trị		Thạc sĩ Việt Nam 2007	Chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh
23.	Phạm Hồng Kiên 27/4/1973 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2006	Lịch sử Đảng	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
24.	Đỗ Thị Nga 19/10/1979		Tiến sĩ Việt Nam 2016	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương
25.	Lại Văn Năm 15/07/1959 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2009	Xã hội học	Xã hội học đại cương
26.	Trương Thế Minh 19/10/1966		Thạc sĩ	Luật	Pháp luật đại cương

	Trưởng khoa Hành chính Luật		Việt Nam 2000		
27.	Nguyễn Thị Như Nguyệt 26/4/1985 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2010	Lí luận Ngôn ngữ	Ngữ pháp tiếng Việt, Tiếng Việt thực hành
28.	Tạ Anh Thu 2/6/1982 Trưởng BM Ngữ văn		Tiến sĩ Việt Nam 2017	Văn học	Mỹ học đại cương, Văn học Việt Nam hiện đại 1
29.	Nguyễn Hoàng Huệ 18/02/1985 Giảng viên		Tiến sĩ Việt Nam 2014	Lịch sử	Lịch sử văn minh thế giới
30.	Hồ Văn Tuyên 4/4/1959 Giảng viên chính		Tiến sĩ Việt Nam 2013	Ngôn ngữ	Ngôn ngữ báo chí, Ngôn ngữ văn chương
31.	Lê Anh Vũ 4/3/1981		Thạc sĩ Việt Nam 2012	Xã hội học	Thống kê cho KHXH
32.	Nguyễn Văn Kha 11/12/1958 Trưởng BM Văn hoá học	PGS 2014	Tiến sĩ Việt Nam 2000	Văn học Việt Nam	Văn học Nga, Trào lưu và phương pháp sáng tác trong văn học
33.	Hoàng Quốc 15/7/1973 Phó Trưởng Khoa Ngoại ngữ	PGS 2015	Tiến sĩ Việt Nam	Ngôn ngữ	Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị, Phong cách học tiếng Việt
34.	Nguyễn Thị Thuý Vy 26/8/1975 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2007 NCS	Văn hoá học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Văn hóa Nam Bộ
35.	Trần Duy Khương 5/3/1981 Phó TBM Văn hoá học		Thạc sĩ Việt Nam 2008 NCS	Văn hoá học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Từ Hán Việt
36.	Đặng Thị Hòa 09/06/1986 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam	Văn học Việt Nam	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại, Văn học Việt Nam hiện đại 3

37.	Mai Thế Mạnh 12/10/185 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam	Văn học nước ngoài	Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: một số khuyết điểm và đặc điểm, Văn học Hy Lạp - Phục Hưng phương Tây
38.	Hoàng Thị Thắm		Thạc sĩ Việt Nam		Phong cách học tiếng Việt, Ngữ dụng học
39.	Hoàng Trọng Quyền Phó HT	PGS 2015	Tiến sĩ Việt Nam	Văn học Việt Nam	Thi pháp học, Phương pháp nghiên cứu khoa học
40.	Đặng Phan Quỳnh Dao 5/1/1974 P. Trưởng BM Ngữ văn		Thạc sĩ Việt Nam 2003	Giáo dục học	Thực tế, thực tập
41.	Lê Thị Ninh 05/08/1980		Thạc sĩ Việt Nam 2011 NCS	Văn hoá học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Văn hóa Nam Bộ

2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Khôn g đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)		
1	Phòng học	156	285 m ² >5.550 chỗ ngồi	Phòng thí nghiệm	06 phòng thực hành	Phục vụ những môn chuyên			

				, thực nghiệm	Lý, Hóa, Sinh;	ngành về Lý, Hóa, Sinh,			
2	Giảng đường	14	285 m ² >1.680 chỗ ngồi	Phòng thực hành máy và internet	05 phòng với 222 máy	Tin học cơ bản và nâng cao			
3	Hội trường	02	330m ² , 750 chỗ ngồi	01 phòng nhạc	02 đàn piano, 60 ghita, 25 Organ ;	Thanh nhạc			
4	Phòng hội thảo	05	200 chỗ ngồi	phòng thực hành điện tử, kiến trúc	14	Điện, điện tử, kiến trúc			
5	Khu hiệu bộ	1	4 tầng						
6	Khu làm việc của các khoa	1	4 tầng						

2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành			Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần		
1	Phòng máy tính thực hành NCKH, phân tích SPSS		- - -	264	Phương pháp nghiên cứu		

2.3. Thư viện

- Diện tích thư viện: 1.980 m²; Diện tích phòng đọc: 1.410 m²
- Số chỗ ngồi: 486; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0 do công ty Tinh Vân cung cấp
- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;
- Số lượng sách, giáo trình: 7596 đầu sách, 90.694 bản sách.

- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

Ngoài ra, Thư viện còn có 3.110 file bài trích toàn văn báo - tạp chí các lĩnh vực và mua quyền truy cập 6 cơ sở dữ liệu trong ngoài nước: Proquest central, Credo Reference, SpringerLink, Tài liệu KH&CN VN, Báo cáo kết quả NCKH đề tài các cấp, Tailieu.vn

- Lượng truy cập trung bình 429 lượt/ngày.

- Liên thông trao đổi: Thư viện có 1.272 ebook nằm trên trang Tailieu.vn (<http://elib.tdmu.edu.vn/>) có trao đổi với hơn 50 trường ĐH, CĐ cùng mua CSDL của Tailieu.vn.

2.4. Danh mục giáo trình của các ngành đang đào tạo và đăng ký đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	2000	8	Cơ sở văn hóa Việt Nam
	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Chu Xuân Diên	Đại học Quốc gia Tp.HCM	2009	10	Cơ sở văn hóa Việt Nam
	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	20	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
	Ngữ văn Hán Nôm tập 1	Đặng Đức Siêu	Đại học sư phạm Hà Nội	2004	47	Hán Nôm cơ sở
	Ngữ văn Hán Nôm tập 2	Đặng Đức Siêu	Đại học sư phạm Hà Nội	2007	48	Hán Nôm cơ sở
	Chữ Nôm cơ sở và nâng cao	Nguyễn Khuê	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2009	10	Hán Nôm cơ sở
	Giáo trình văn bản Hán văn Việt Nam	Nguyễn Ngọc San, Đặng Đức Siêu, Hà Minh	Trường Giáo dục Việt Nam	2013	5	Hán Nôm cơ sở
	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng (cb)	Giáo dục	2003	10	Lịch sử văn hóa Việt Nam
	Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2002	10	Lịch sử văn minh thế giới
	Lịch sử văn minh thế giới	Nguyễn Văn Ánh	Giáo dục	2015	10	Lịch sử văn minh thế giới
	Giáo trình logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Đại học Sư phạm,	2014	10	Logic học đại cương
	Nhập môn logic học	Phạm Đình Nghiệm	Đại học Quốc gia Tp HCM,	2015	10	Logic học đại cương

Logic học đại cương: Hướng dẫn học và ôn tập qua các câu hỏi tự luận và bài tập trắc nghiệm	Phạm Quỳnh	Chính trị quốc gia - Sự thật	2014	5	Logic học đại cương
Giáo trình logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Đại học Sư phạm	2014	10	Logic học đại cương
Mỹ học đại cương	Đỗ Văn Khang (Cb)	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008	10	Mỹ học đại cương
Giáo trình mỹ học cơ sở	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Đỗ Thị Minh Thảo, Nguyễn Ngọc Ánh	Giáo dục	2011	5	Mỹ học đại cương
Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
Giáo trình pháp luật đại cương	Mai Hồng Quý	ĐHSP	2015	10	Pháp luật đại cương
Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật	Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan	Công an nhân dân	2011	10	Pháp luật đại cương
Giáo trình luật an sinh xã hội	Đại học Luật Hà Nội	CAND	2005	5	Pháp luật đại cương
Giáo trình luật Hôn nhân và Gia đình	Đại học Luật Hà Nội	CAND Hồng Đức	2010 2012	5	Pháp luật đại cương
Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Lê Huy Bá	Giáo dục	2007	10	PPNC khoa học

Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Nguyễn Văn Lê	TPHCM	2012	1	PPNC khoa học
Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uân (cb)	ĐHQG Hà Nội	2005	10	Tâm lý học đại cương
Giáo trình tâm lý học đại cương	Nguyễn Xuân Thức (cb)	ĐHSP	2007	2	Tâm lý học đại cương
Tâm lý học phát triển	Vũ Thị Nho (Cb)	ĐHQG Hà Nội	2008	10	Tâm lý học đại cương
Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng	Giáo dục	2002	10	Tiếng Việt thực hành
Giáo trình tiếng Việt thực hành	Nguyễn, Đức Dân, Trần Thị Ngọc Lang	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2012	10	Tiếng Việt thực hành
Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
Lịch sử văn minh Ấn Độ	W. Durant	Tổng hợp TpHMC	2012	3	Văn học Ấn Độ
Lịch sử văn hóa Đông Nam Á	Phạm Đức Dương (chủ biên)	Văn hóa - Thông tin	2013	8	Văn học Đông Nam Á
Văn hóa người Việt vùng Tây Nam bộ	Trần Ngọc Thêm (cb)	TPHCM, 2014		5	Văn hóa Nam bộ
Giáo trình Xã hội học đại cương	Tạ Minh	ĐHQG TpHCM	2007	3	Xã hội học đại cương
Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	ĐHSP	2008	50	Xã hội học đại cương
Xã hội học	Huỳnh Công Bá	Thuận Hóa	2012	5	Xã hội học đại cương
Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2002	10	Lịch sử văn minh thế giới
Lịch sử văn minh thế giới	Nguyễn Văn Ánh	Giáo dục	2015	10	Lịch sử văn minh thế giới
Giáo trình logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Đại học Sư phạm,	2014	10	Logic học đại cương
Nhập môn logic học	Phạm Đình Nghiệm	Đại học Quốc gia Tp HCM,	2015	10	Logic học đại cương
Mỹ học đại cương	Đỗ Văn Khang (Cb)	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008	10	Mỹ học đại cương

Giáo trình mỹ học cơ sở	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Đỗ Thị Minh Thảo, Nguyễn Ngọc Ánh	Giáo dục	2011	5	Mỹ học đại cương
Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng	Giáo dục	2002	10	Tiếng Việt thực hành
Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
Tư duy biện luận ứng dụng	Dương Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Xuân Đạt	Quốc gia Tp Hồ Chí Minh	2015		Tư duy biện luận ứng dụng
Hán văn Việt Nam	Nguyễn Ngọc San	Giáo dục	2013	10	Hán Nôm nâng cao
Ngữ văn Hán Nôm, tập 2	Đặng Đức Siêu	ĐHSP Hà Nội	2007	10	Hán Nôm nâng cao
Ngữ văn Hán Nôm tập 1	Đặng Đức Siêu	ĐHSP Hà Nội	2004	10	Hán Nôm cơ sở, Từ Hán Việt
Ngữ âm tiếng Việt,	Đoàn Thiện Thuật	ĐHQG HN	1999	10	Ngữ âm tiếng Việt
Ngôn ngữ báo chí những vấn đề cơ bản,	Nguyễn Đức Dân	Giáo dục	2007	5	Ngôn ngữ báo chí
Giáo trình Ngôn ngữ học	Nguyễn Thiện Giáp	ĐHQG HN	2008	5	Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị
Ngữ dụng học	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	2001	10	Ngữ dụng học
Dụng học Việt ngữ	Nguyễn Thiện Giáp	ĐHQG HN	2000	5	Ngữ dụng học
Ngữ pháp tiếng Việt	Diệp Quang Ban	Giáo dục	2005	10	Ngữ pháp tiếng Việt
Phong cách học tiếng Việt	Nguyễn Thái Hòa	ĐHSP HN	2005	5	Phong cách học tiếng Việt
Phương ngữ học tiếng Việt	Hoàng Thị Châu	ĐHQG HN	2009	5	Phương ngữ học tiếng Việt
Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán	ĐHSP HN	2004	10	Tiếng Việt thực hành

	Giáo trình Từ vựng học Tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	2004	10	Từ vựng tiếng Việt
	Văn học Ấn Độ	Đỗ Thu Hà	ĐHQG HN	2015	5	Văn học Ấn Độ
	Thi pháp học	Hoàng Trọng Quyền	ĐHQG HCM	2015	10	Thi pháp học
	Văn học Nga	Đỗ Hải Phong	ĐHSP HN	2012	5	Văn học Nga
	Văn học trung đại Việt Nam, tập 1	Lã Nhâm Thìn	Giáo dục	2012	5	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XIX
	Văn học trung đại Việt Nam, tập 2	Nguyễn Đăng Na	ĐHSP HN	2007	5	Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
	Văn học Việt Nam (1900 - 1945)	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2009	5	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900 - 1945)
	Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX)	Nguyễn Lộc	Giáo dục	2012	5	Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
	Văn học Việt Nam (Thế kỷ X - nửa đầu thế kỷ XVIII)	Đình Gia Khánh	Giáo dục	2004	5	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII
	Giáo trình văn học Việt Nam hiện đại. T.2, Từ sau CMT8 đến 1945	Nguyễn Văn Long	ĐHSP HN	2007	48	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945 - 1975)
	Văn học dân gian Việt Nam	Đình Gia Khánh (chủ biên), Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn	Giáo dục	2009	9	Văn học dân gian Việt Nam

2.5. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Thông tin tài liệu	Sử dụng cho môn học/học phần
-------	------------------------------	-------------	------------------------------------	--------------------	------------------------------

Một số chuyên đề lịch sử thế giới	Vũ Dương Ninh	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001	10	Lịch sử văn minh thế giới
Logic học phổ thông	Hoàng Chúng	Giáo dục, 1994	2	Logic học đại cương
Logic học về các thể loại văn học	Kate Hamburger; Vũ Hoàng Địch, Trần Ngọc Vương (dịch)	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004	1	Tác phẩm văn học và thể loại văn học
Giáo trình Mỹ Học Mác - Lê Nin	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Phạm Thế Hùng, Đỗ Thị Minh Thảo	Giáo dục Việt Nam, 2010	10	Mỹ học đại cương
Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ	Vũ Minh Tâm	Giáo dục, 1998	5	Mỹ học đại cương
Về nghệ thuật Chèo. Quyển 1,2	Trần Việt Ngữ	Khoa học xã hội, 2015	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
Kịch bản tuồng dân gian. Quyển 1,2	Nguyễn Xuân Yên (b.soạn)	Khoa học xã hội, 2014	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
Sân khấu dân gian	Đàm Văn Hiến, Trần Văn Bôn, Lê Hàm (s.t, b.d &g.thiệu)	Văn hóa dân tộc, 2012	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
Lịch sử nghệ thuật chèo	Hà Văn Cầu	Thanh Niên, 2011	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
Kịch bản tuồng dân gian. Quyển 1,2	Nguyễn Xuân Yên (b.soạn)	Khoa học xã hội, 2014	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
Ngữ pháp tiếng Việt, tập I, II	Diệp Quang Ban (cb)	Giáo dục, 1998	10	Ngữ pháp tiếng Việt
Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục, 1981	5	Từ vựng Tiếng Việt
Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	ĐHSP, 2003.	6	Xã hội học đại cương
<i>Lý luận văn học</i>	Hà Minh Đức (chủ biên)	Giáo dục, 2007		Nguyên lý lý luận văn học, Văn học và các loại hình nghệ thuật

<i>Lý luận văn học - vấn đề và suy nghĩ</i>	Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Như Phương	Giáo dục, 1999		Nguyên lý lý luận văn học
<i>Văn học - Nhà văn - Bạn đọc</i>	Phương Lưu	ĐHSP, 2012		Nguyên lý lý luận văn học
Lý luận văn học: những vấn đề hiện đại	Lã Nguyên	ĐHSP, 2012		Nguyên lý lý luận văn học
Lý luận văn học nhập môn	Huỳnh Như Phương	ĐHQG HCM, 2014		Nguyên lý lý luận văn học
Văn học và các loại hình nghệ thuật	Lê Lưu Oanh	ĐHSP, 2011	5	Văn học và các loại hình nghệ thuật
Văn xuôi Việt Nam sau 1975 - Những đổi mới cơ bản	Nguyễn Thị Bình	ĐHSP, 2012	5	Văn học Việt Nam hiện đại 3
Không gian văn học đương đại: Phê bình vấn đề và hiện tượng văn học	Đoàn Ánh Dương	Phụ nữ, 2014		Văn học Việt Nam hiện đại 3
Thơ trữ tình Việt Nam 1975 - 1990	Lê Lưu Oanh	ĐHQGHN, 1998	1	Văn học Việt Nam hiện đại 3
Nguyễn Minh Châu và công cuộc đổi mới văn học Việt Nam sau 1975	Nguyễn Văn Long	ĐHSP, 2007	5	Văn học Việt Nam hiện đại 3
Thơ trữ tình Việt Nam từ giữa thập kỷ 80 đến nay - Những đổi mới cơ bản	Đặng Thu Thủy	ĐHSP, 2011	3	Văn học Việt Nam hiện đại 3
Con người trong tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới	Nguyễn Thị Kim Tiến	ĐHQGHN, 2014	5	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	Phan Cự Đệ	Giáo dục, 2000	5	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
Truyện Kiều bản nôm cổ nhất 1866	Nguyễn Du	Nxb Thời đại, 2013	5	Hán Nôm cơ sở, Hán Nôm nâng cao
777 Thuật ngữ Ngôn ngữ học	Nguyễn Thiện Giáp	ĐHQG HN, 2010	5	Ngữ âm tiếng Việt
Âm tiết và loại hình ngôn ngữ	Nguyễn Quang Hồng	ĐHQG HN, 2002	5	Ngữ âm tiếng Việt

A glossary of phonetic terms = Thuật ngữ ngữ âm	Nguyễn Minh Tâm	Giáo dục, 2000	5	Ngữ âm tiếng Việt
Phong cách học tiếng Việt	Nguyễn Thái Hòa	ĐHSP HN, 2005	5	Ngôn ngữ báo chí, Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị
Từ điển Tiếng Việt	Nguyễn Như Ý (chủ biên)	Giáo dục, 2001	02	Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị
Từ ngôn ngữ chung đến ngôn ngữ nghệ thuật	Đào Thán	KHXH, Hà Nội, 1998	05	Ngôn ngữ văn chương
Pragmatics	Yule, George	Oxford University, 2011	02	Ngữ dụng học
Đại cương ngôn ngữ học - Ngữ dụng học, tập 2	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục, 2001	5	Ngữ dụng học
Cơ sở ngữ dụng học, tập 1	Đỗ Hữu Châu	ĐHSP HN, 2003	5	Ngữ dụng học
Ngữ dụng học, tập 1	Nguyễn Đức Dân	Giáo dục, 1998	5	Ngữ dụng học
Ngữ pháp tiếng Việt	Nguyễn Tài Cẩn	ĐHQG Hà Nội, 2000	5	Ngữ pháp tiếng Việt
Ngữ pháp tiếng Việt Câu	Hoàng Trọng Phiến	ĐHQG Hà Nội, 2008	5	Ngữ pháp tiếng Việt
Phong cách học văn bản	Đinh Trọng Lạc	Giáo dục, 1999	5	Phong cách học tiếng Việt
Ngữ âm tiếng Việt	Đoàn Thiên Thuật	Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1977	3	Phương ngữ học tiếng Việt
Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục, 1998	5	Từ vựng tiếng Việt
Các bình diện của từ và từ tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	KHXH, Hà Nội, 1986	5	Từ vựng tiếng Việt
Từ và nhận diện từ tiếng Việt (1996),	Nguyễn Thiện Giáp	Giáo dục, 1996	5	Từ vựng tiếng Việt
Từ tiếng Việt - Hình thái - Cấu trúc	Hoàng Văn Hành (Chủ biên)	KHXH, Hà Nội, 1998	5	Từ vựng tiếng Việt
Văn học Nga	Phạm Thị Phương	ĐHQG HCM, 2013	5	Văn học Nga

Văn học Việt Nam hiện đại. T.1, Từ đầu Tk XX đến 1945	Trần Đăng Suyền	ĐHSP HN, 2007	5	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900 - 1945)
Việt Nam hiện đại, T.2, Từ sau CMT8 đến 1945	Nguyễn Văn Long	ĐHSP HN, 2007	5	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945 - 1975)
Hợp tuyển văn học Châu Âu. T.1: Văn học cổ đại Hy Lạp - La Mã	Lê Nguyên Cẩn	ĐHQG HN, 2002	5	Văn học Hy Lạp - Phục Hưng phương Tây
Hợp tuyển văn học châu Á. T.2: Văn học Ấn Độ	Lưu Đức Trung	ĐHQG HN, 2002	5	Văn học Ấn Độ
Hợp tuyển văn học Châu Á. T.1, Văn học Trung Quốc	Lưu Đức Trung	ĐHQG HN, 1999	5	Văn học Trung Quốc
Hợp tuyển văn học Châu Âu. T.2: Văn học Pháp thế kỷ XVII	Lê Nguyên Cẩn	ĐHQG HN, 2002	5	Văn học châu Âu thế kỷ XVII - XVIII
Hợp tuyển văn học Châu Mỹ. T.1	Lê Huy Bắc	ĐHQG HN, 2001	5	Văn học Mỹ, Văn học Mỹ La tinh
Khảo và luận một số thể loại - tác gia - tác phẩm văn học trung đại Việt Nam. T.2	Bùi Duy Tân	ĐHQG HN, 2001	5	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII
Lý luận phê bình văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX	Trần Mạnh Tiến	ĐHSP HN, 2013	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Lý luận văn học. T.3, Tiến trình văn học	Phương Lưu	ĐHSP HN, 2013	5	Trào lưu và phương pháp sáng tác
Lịch sử văn học hiện đại Trung Quốc. T.1	Đường Thao	Giáo dục, 1999	5	Văn học Trung Quốc
Lịch sử văn học Pháp thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX. T.2	Phùng Văn Tửu	ĐHQG HN, 2005	5	Văn học châu Âu thế kỷ XIX
Lịch sử văn học Pháp Thế kỷ XX. T.3	Đặng Thị Hạnh	ĐHQG HN, 2005	5	Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: một số khuynh hướng và đặc điểm
Lịch sử văn học Trung Quốc. T.2	Lê Huy Tiêu	Giáo dục, 2007	5	Văn học Trung Quốc

Loại hình thơ mới Việt Nam 1932 - 1945	Nguyễn Thanh Tâm	ĐHQG HN, 2015	3	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900- 1945)
Logic học về các thể loại văn học	Kate Hamburger (Trần Ngọc Vương dịch)	ĐHQG HN, 2004	3	Tác phẩm văn học và thể loại văn học
Phê bình văn học Việt Nam 1975 - 2005	Nguyễn Văn Long	ĐHSP HN, 2012	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	Trịnh Bá Đĩnh	Văn học, 2011	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Phê bình nghiên cứu văn học	Lê Đình Kỳ	Giáo dục, 2001	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Phương Lựu	ĐHSP HN, 2012	5	Phương pháp nghiên cứu khoa học
Sự vận động của dòng văn học hiện thực Việt Nam 1930 - 1945	Nguyễn Duy Tờ	Thuận Hóa, 2011	3	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900 - 1945)
Thơ trữ tình Việt Nam 1975 - 1990	Lê Lưu Oanh	ĐHQG HN, 1998	3	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại
Văn học Mỹ	Lê Huy Bắc	ĐHSP HN, 2010	5	Văn học Mỹ
Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868	Nhật Chiêu	Giáo dục, 2009	5	Văn học Nhật Bản
Văn học phương Tây	Đặng Anh Đào	Giáo dục, 2009	5	Văn học Hy Lạp - Phục Hưng phương Tây, Văn học châu Âu thế kỷ XVII - XVIII
Văn học Việt Nam 1945 - 1954	Mã Giang Lân	Giáo dục, 2004	5	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945 - 1975)
Thi pháp thơ đường	Nguyễn Đình Phúc	ĐHQG HCM, 2013	5	Văn học Trung Quốc

Hồ sơ kèm Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế của cơ sở

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO³

Tên ngành: VĂN HỌC; Mã số: 7229030

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Ủy ban nhân tỉnh Bình Dương.

1. Giới thiệu chung về trường Đại học Thủ Dầu Một

*** Tổng quan**

- Trường Đại học Thủ Dầu Một được thành lập theo Quyết định số 900/QĐTTg, ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương. Trường chính thức đi vào hoạt động vào tháng 10 năm 2009.

- Tên tiếng Anh: THU DAU MOT UNIVERSITY (TDMU)

- Cơ quan chủ quản: Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Dương

- Địa chỉ của Trường: Số 06, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: 0274.3822.518

Fax: 0274.3837.150

- Website: <http://tdmu.edu.vn>

- Loại trường: Công lập

- **Sứ mệnh của trường đại học Thủ Dầu Một:** là Đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu trong khu vực.

-Giá trị cốt lõi trường đại học Thủ Dầu Một:

+*Khát vọng* (Aspiration): có ý thức phấn đấu vươn lên đỉnh cao trí thức, ước vọng tới những điều tốt đẹp và quyết tâm thực hiện một cách mạnh mẽ nhất.

+*Trách nhiệm* (Responsibility): có thái độ tích cực và tinh thần trách nhiệm với chính mình, với gia đình, xã hội, Tổ quốc, nhân loại; có đủ năng lực và kỹ năng để chịu trách nhiệm.

+*Sáng tạo* (Creativity): có tư duy đổi mới, có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để tạo ra giá trị mới đáp ứng yêu cầu và phục vụ cho sự phát triển của xã hội.

-**Triết lý giáo dục trường đại học Thủ Dầu Một:** *Học tập trải nghiệm - Nghiên cứu khoa học ứng dụng - Phục vụ cộng đồng*

- Về tổ chức, Trường có 01 Chủ tịch Hội đồng Trường và 04 Phó Hiệu trưởng, 15 phòng, ban chức năng, 09 Khoa, 11 trung tâm, 3 Viện, tạp chí và Trung tâm Y tế.

- Tổng số cán bộ viên chức hiện đang làm việc tại trường là 732 cán bộ - viên chức, trong đó 20 GS-PGS, 120 TS (tỷ lệ tiến sĩ/giảng viên 16.39%), cán bộ - giảng viên đang làm nghiên cứu sinh trong và ngoài nước, 480 Thạc sĩ.

Trường Đại học Thủ Dầu Một là trường Đại học trọng điểm đặt dưới sự quản lý của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và các vùng phụ cận.

³ Phụ lục III (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Hiện nay, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Đại học Thủ Dầu Một đào tạo 9 chương trình Thạc sĩ, 47 chương trình đại học và 1 chương trình Tiến sĩ với quy mô 15.866 sinh viên (13.696 sinh viên hệ chính quy và 2.170 sinh viên hệ thường xuyên) và 1.104 học viên cao học. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp ra trường đều có việc làm.

Đặc biệt, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức giáo dục nước ngoài nhằm tiếp cận, trao đổi văn hóa và chương trình đào tạo tiên tiến, trao đổi giảng viên và nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tổ chức cho sinh viên thực tập môi trường văn hóa quốc tế. Thời gian qua, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã thực hiện các **chương trình liên kết đào tạo** với các tổ chức giáo dục và Trường Đại học nước ngoài như Đại học Woosung (Hàn Quốc), Học viện văn hóa quốc tế Thiên Tân (Trung Quốc), Đại học Trung Hưng (Đài Loan), Đại học Bách khoa Quế Lâm (Trung Quốc), Đạo học Rambhai Barni Rajabhat (Thái Lan), Đại học Trường Vinh (Đài Loan), Trường Đại học Rangsit (Thái Lan), Các trường Malaysia.

Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên. Các hoạt động sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên được Trường rất chú trọng và quan tâm nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giảng dạy gắn với nghiên cứu khoa học như: Phối hợp tổ chức 01 hội thảo quốc tế quy mô lớn Hội thảo khoa học Quốc tế Viễn cảnh Đông Nam Bộ với chủ đề “Nguồn nhân lực chất lượng cao: Kinh nghiệm các quốc gia châu Á cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam – Việt Nam” tháng 12/2018; Nhà trường đã mời Giáo sư Zafar đến giảng dạy, tập huấn viết bài báo scopus cho cán bộ giảng viên; Phối hợp với Trung tâm Thị trường Lao động thực hiện dự án phát triển trung tâm thị trường lao động, các kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên (V2WORK) của châu Âu. Ngoài ra, Phòng còn liên hệ, tổ chức các đoàn (23 đoàn) đi học tập kinh nghiệm, công tác, mở rộng Hợp tác Quốc tế tại Đài Loan, Singapore, Malaysia, Lào, Thái Lan, Tây Ban Nha; Tổ chức các chuyến đi tham dự hội thảo cho cán bộ, giảng viên trường tại Hà Lan, Philippines, Đài Loan, Thái Lan.

Hình thức đào tạo đại học các ngành trên là hệ chính quy tập trung, vừa làm vừa học, liên thông và bồi dưỡng ngắn hạn. Chương trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp đối với sinh viên được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Trường Đại học Thủ Dầu Một luôn nhận thức rõ những thay đổi trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu về phương diện quốc gia lẫn quốc tế cũng như nhu cầu cần thiết phải có một hướng tiến cận hoàn toàn mới đối với nền giáo dục đại học. Để đáp ứng khả năng và yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với công nghệ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường đã phát triển theo định hướng là Trường đại học đào tạo đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực; các chương trình đào tạo đều tiếp cận phương pháp CDIO và “hòa hợp tích cực”; 6 chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao đạt kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 4 chương trình đào tạo đạt đánh giá kiểm định theo tiêu chuẩn AUN-QA.

*** Về công tác quản trị đại học**

Trường thực hiện mô hình quản trị đại học 02 cấp: cấp Trường và cấp khoa; phân cấp quản lý và phân quyền tự chủ cho các khoa chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý có nhiều chuyển biến tích cực; bộ máy được sắp xếp hợp lý. Đã ban hành các quy định, quy chế, quy trình để giải quyết công việc. Đã xây dựng quy chế phối hợp giữa các phòng, ban, khoa; cơ chế kiểm tra, giám sát. Trang thông tin của Trường được xây dựng và ngày càng hoàn thiện, là kênh thông tin chủ lực đẩy mạnh truyền thông cho nhà trường, tạo dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh.

*** Về công tác bảo đảm chất lượng**

Hiện nay, nhà trường đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho tất cả các ngành học, ở cả hệ chính quy và thường xuyên. Công tác đào tạo của trường được quản lý bằng phần mềm Edusoft, tích hợp các tiện ích: đăng ký môn học, đến nhập điểm, xem thời khóa biểu... Từ năm học 2014-2015 triển khai thực hiện đề xướng CDIO để phát triển chất lượng đào tạo một cách toàn diện và có hệ thống. Đây được xem là hướng cải tiến mới mà Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và các đại học thành viên đang tích cực áp dụng. CDIO là kim chỉ nam hướng dẫn công tác chất lượng đào tạo được thực hiện liên tục và hiệu quả. Bảo đảm vững chắc từng bước đạt được các tiêu chuẩn kiểm định Việt Nam, khu vực (AUN) và thế giới như chiến lược đặt ra. Năm 2014, hoàn thành đánh giá trong. Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoàn thành đánh giá trong và được xếp hạng thứ 196 trên tổng số 345 trường Đại học ở Việt Nam. Thành lập Ban phát triển chất lượng đào tạo, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách và điều phối việc cải tiến nội dung, chất lượng theo CDIO của toàn Trường. Mục tiêu là để chương trình đào tạo được cải tiến không ngừng và chất lượng đào tạo luôn được nâng lên. Năm 2017, Đại học Thủ Dầu Một là trường đại học công lập đầu tiên của tỉnh Bình Dương được Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục- Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục-Đào tạo và hiện đang là thành viên liên kết của tổ chức AUN, hướng đến kiểm định các chương trình đào tạo.

2. Giới thiệu về Khoa trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo

2.1. Giới thiệu chung: Khoa Ngữ văn của Trường Đại học Thủ Dầu Một được thành lập theo quyết định số 1885/QĐ-ĐHTDM ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một. Tiền thân của Khoa là Bộ môn Ngữ văn – Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn thuộc trường Cao đẳng Sư phạm được thành lập từ năm 1976. Khoa có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các lĩnh vực Khoa học xã hội & nhân văn, nghệ thuật, sư phạm... phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Bình Dương, các tỉnh Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Với bề dày 40 năm đào tạo sinh viên ngành Ngữ văn, đến nay có hàng ngàn sinh viên do Khoa đào tạo đang làm việc một cách hiệu quả tại các trường mầm non, tiểu học, trung học, trung cấp, đại học và tại các cơ quan ban ngành của tỉnh Bình Dương và các tỉnh Đông Nam bộ.

2.2. Về cơ cấu tổ chức: Khoa Ngữ văn hiện có 02 bộ môn: Ngữ văn học và Văn hoá học và hiện đã tổ chức đào tạo ở cả hai bậc Đại học và Sau đại học (trình độ Thạc sĩ).

+ Bậc đào tạo đại học, gồm có:

Hệ chính quy tập trung: Thời gian đào tạo 4 năm ngành Sư phạm Ngữ văn

Hệ thường xuyên: Thời gian đào tạo 2 năm gồm liên thông cao đẳng lên đại học ngành Sư phạm Ngữ văn.

Phối hợp đào tạo đại học, cao đẳng chính quy các ngành: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm Lịch sử, Công tác Xã hội...; Các chương trình đào tạo liên thông, văn bằng 2 các ngành: Tiểu học, Mầm non, Công tác Xã hội...

+ Bậc đào tạo Sau đại học: trình độ Thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam

2.3. Về đội ngũ nhân sự: Khoa Ngữ văn hiện có 33 giảng viên và 2 trợ lý, trong đó, có 2 giảng viên là PGS.TS, 5 TS, 9 NCS-ThS, 16 ThS, và 1 CN. Chuyên ngành Văn học có 2 PGS.TS, 3TS (ngoài ra có 6 ThS đang làm NCS).

Từ 2013 đến nay, để nâng cao chất lượng chuyên môn, các giảng viên trong Khoa đều tham gia tích cực vào công tác nghiên cứu khoa học, trong 3 năm các giảng viên của Khoa đã soạn được 3 giáo trình, 4 sách tham khảo cho sinh viên, thực hiện nhiều công trình nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh, cấp Trường và công bố hàng trăm bài báo chuyên ngành, bài viết kỹ yếu khoa học.... Hiện nay, đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa đảm nhận giảng dạy trên

90% khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo (số còn lại là các học phần đại cương do CBGD từ các khoa khác trong trường phụ trách). Để chuẩn bị cho việc mở ngành Văn học, Khoa cũng đã phân công cho các giảng viên phụ trách giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và đại cương đảm bảo đúng với quy định về tiêu chuẩn mở ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Về sở vật chất: Trường đã chuẩn bị cho Khoa hai văn phòng quản lý thuộc khuôn viên hành chính. Bên cạnh đó là hệ thống phòng học, thư viện, thư viện điện tử, phòng máy vi tính, giáo trình tài liệu tham khảo đủ phục vụ cho nhu cầu đào tạo ngành Văn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Lý do mở ngành đào tạo Văn học

Trong hoàn cảnh hiện nay, để khẳng định sự đi lên của một đất nước, có nhiều lĩnh vực, tiêu chí để đánh giá. Sự phát triển về mọi mặt của đất nước cũng đang được khẳng định. Trong xã hội hiện đại nơi mà mọi sự giao lưu, cầu nối trao đổi văn hóa, văn học đang có xu hướng mở, qua đó khẳng định nền tảng, sức sống, giá trị văn học nghệ thuật của một quốc gia cũng là nhu cầu tất yếu. Văn học đem lại những giá trị nhân văn về cuộc sống, hướng con người đến sự thanh lọc tâm hồn qua nhiều kênh truyền bá khác nhau. Để trở thành một người có khả năng nghiên cứu, bảo tồn di sản văn học dân tộc; có thể tham gia giới thiệu những nền văn học lớn trên thế giới vào Việt Nam và giới thiệu văn học Việt Nam ra nước ngoài; đồng thời, có thể tham gia trực tiếp vào đời sống văn học đương đại (phê bình, thẩm định sáng tác văn học đương đại phục vụ cho các cơ quan báo chí, xuất bản; giới thiệu văn học đương đại Việt Nam ra nước ngoài chính là mong muốn của khoa Ngữ văn, Trường Đại học Thủ Dầu Một. Trên cơ sở đó, ngành học sẽ góp phần đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực đội ngũ trí thức khoa học cao với những phẩm chất nhân văn tốt đẹp, cung cấp cho xã hội các sản phẩm khoa học chất lượng, giàu bản sắc văn hoá, dân tộc để phục vụ nhu cầu của tỉnh, rộng hơn là xã hội, cộng đồng.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tỉnh Bình Dương là một trong những đô thị mới có tốc độ phát triển nhanh nhất nước. Hiện nay, ở tỉnh Bình Dương, nơi tập trung khá nhiều trường đại học nhưng vẫn chưa có trường nào đào tạo ngành này. Vì vậy, với thế mạnh đào tạo các ngành khoa học xã hội nhân văn trong nhiều năm qua, mặt khác còn là một trường Đại học đa ngành, Đại học Thủ Dầu Một mạnh dạn đầu tư nhân lực vật lực trong việc đào tạo cử nhân Văn học nhằm phục vụ nhu cầu cấp bách của tỉnh cũng như toàn vùng về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng nhu cầu xã hội trong lĩnh vực nghiên cứu và hoạt động văn học.

Dự kiến kế hoạch đào tạo của trường ĐH Thủ Dầu Một cho ngành cử nhân Văn học đến năm 2020 là khoảng 150 người. Do vậy, việc mở ngành đào cử nhân Văn học tại Trường Đại học Thủ Dầu Một là công việc không chỉ là *cần thiết* mà còn là *cấp thiết* để Đại học Thủ Dầu Một thực hiện được sứ mệnh của mình là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, các tỉnh Đông Nam Bộ - vùng kinh tế **trọng điểm phía Nam và cả nước**.

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên

1.1. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học của ngành Văn học

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
	Lê Thị Kim Út 30/1/1973 Phụ trách Khoa NV		Thạc sĩ Việt Nam 2007 -NCS	Ngữ văn	Văn học dân gian Việt Nam, Thi pháp văn học dân gian, Văn học Việt Nam hiện đại 1
	Nguyễn Thị Kim Tiến 19/11/1980 P. Trưởng khoa NV		Tiến sĩ Việt Nam 2013	Văn học, Lí luận văn học Cử nhân Tiếng Anh	Nguyên lý lý luận văn học, Tư duy biện luận ứng dụng, Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
	Hà Thanh Vân 21/3/1974 P. Trưởng khoa NV		Tiến sĩ Việt Nam 2004	Văn học	Phương pháp nghiên cứu khoa học, Thi pháp học, Nguyễn Du và tác phẩm
	Nguyễn Văn Ngoạn 10/10/1976 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2012	Hán Nôm	Hán Nôm cơ sở, Hán Nôm nâng cao
	Đinh Thị Thu Phượng 11/1/1989 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2014	Ngôn ngữ, Ngữ văn Anh	Từ vựng tiếng Việt, Ngữ âm tiếng Việt
	Hoàng Thị Thuỳ Dương 29/4/1985 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2010 -NCS	Văn học nước ngoài	Văn học Châu Âu thế kỷ XVII - XVIII, Văn học Đông Nam Á, Văn học Trung Quốc
	Phan Thị Trà 17/8/1984 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2012 NCS	Văn học nước ngoài	Văn học Ấn Độ, Văn học Nhật Bản, Văn học Trung Quốc
	Phạm Phương Mai 1/11/1985 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2011	Văn học nước ngoài	Văn học Nga, Văn học châu Âu thế kỷ XIX
	Nhữ Thị Trúc Linh 31/12/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt	Văn học nước ngoài	Văn học Mỹ, Văn học Mỹ La tinh

			Nam 2007		
	Ngô Thị Kiều Oanh 19/9/1987 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2013	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam hiện đại 2, Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại
	Lê Sỹ Đông 9/8/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2008	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII, Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX, Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm
	Trần Thị Sáu 6/9/1966 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2010	Văn học Việt Nam	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại, Kịch và kịch nói Việt Nam
	Nguyễn Thị Thanh Xuân 28/1/1979 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2009	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam hiện đại 2, Thơ và thơ Việt Nam hiện đại, Thi pháp văn học dân gian
	Nguyễn Quốc Thắng 10/8/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2017	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh chuyên ngành Văn học, Ngôn ngữ văn chương
	Lương Thị Hải Thảo 19/05/1962 GDĐT Lý luận chính trị		Thạc sĩ Việt Nam 2006	Triết học	Logic học đại cương
	Trương Thị Linh 27/7/1977 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2007- NCS	Văn học Việt Nam	Tác phẩm văn học và thể loại văn học, Văn học Việt Nam hiện đại 2
	Trần Thị Mỹ Hiền 17/12/1989 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2015- NCS	Văn học Việt Nam	Văn học và các loại hình nghệ thuật Việt Nam, Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII
	Nguyễn Thị Bảo Anh 24/11/1991 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2016	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII, Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm, Văn học Trung Quốc

	Phan Thị Thanh Thủy 15/11/1977 Giảng viên		Tiến sĩ Việt Nam 2017	Ngôn ngữ và văn hoá nước ngoài	Ngữ dụng học, Phương ngữ học tiếng Việt
	Võ Thị Thanh Tùng 23/12/1981 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2012 NCS	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam hiện đại 2, Kịch và kịch nói Việt Nam, Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại
	Bùi Trung Hưng 19/6/1957 Trợ lý NCKH Trường	PGS 2014	Tiến sĩ Việt Nam 2002	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin
	Phan Thanh Bằng 04/4/1964 Phó GD TT chính trị		Thạc sĩ Việt Nam 2007	Chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh
	Phạm Hồng Kiên 27/4/1973 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2006	Lịch sử Đảng	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
	Đỗ Thị Nga 19/10/1979		Tiến sĩ Việt Nam 2016	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương
	Lại Văn Năm 15/07/1959 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2009	Xã hội học	Xã hội học đại cương
	Trương Thế Minh 19/10/1966 Trưởng khoa Hành chính Luật		Thạc sĩ Việt Nam 2000	Luật	Pháp luật đại cương
	Nguyễn Thị Như Nguyệt 26/4/1985 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2010	Lí luận Ngôn ngữ	Ngữ pháp tiếng Việt, Tiếng Việt thực hành
	Tạ Anh Thu 2/6/1982 Trưởng BM Ngữ văn		Tiến sĩ Việt Nam 2017	Văn học	Mỹ học đại cương, Văn học Việt Nam hiện đại 1
	Nguyễn Hoàng Huệ 18/02/1985 Giảng viên		Tiến sĩ Việt Nam 2014	Lịch sử	Lịch sử văn minh thế giới

	Hồ Văn Tuyên 4/4/1959 Giảng viên chính		Tiến sĩ Việt Nam 2013	Ngôn ngữ	Ngôn ngữ báo chí, Ngôn ngữ văn chương
	Lê Anh Vũ 4/3/1981		Thạc sĩ Việt Nam 2012	Xã hội học	Thống kê cho KHXH
	Nguyễn Văn Kha 11/12/1958 Trưởng BM Văn hoá học	PGS 2014	Tiến sĩ Việt Nam 2000	Văn học Việt Nam	Văn học Nga, Trào lưu và phương pháp sáng tác trong văn học
	Hoàng Quốc 15/7/1973 Phó Trưởng Khoa Ngoại ngữ	PGS 2015	Tiến sĩ Việt Nam	Ngôn ngữ	Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị, Phong cách học tiếng Việt
	Nguyễn Thị Thuý Vy 26/8/1975 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam 2007 NCS	Văn hoá học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Văn hóa Nam Bộ
	Trần Duy Khương 5/3/1981 Phó TBM Văn hoá học		Thạc sĩ Việt Nam 2008 NCS	Văn hoá học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Từ Hán Việt
	Đặng Thị Hòa 09/06/1986 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam	Văn học Việt Nam	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại, Văn học Việt Nam hiện đại 3
	Mai Thế Mạnh 12/10/185 Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam	Văn học nước ngoài	Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: một số khuyh hướng và đặc điểm, Văn học Hy Lạp - Phục Hưng phương Tây
	Hoàng Thị Thắm		Thạc sĩ Việt Nam		Phong cách học tiếng Việt, Ngữ dụng học
	Hoàng Trọng Quyền Phó HT	PGS 2015	Tiến sĩ Việt Nam	Văn học Việt Nam	Thi pháp học, Phương pháp nghiên cứu khoa học
	Đặng Phan Quỳnh Dao 5/1/1974		Thạc sĩ Việt Nam 2003	Giáo dục học	Thực tế, thực tập

	P. Trưởng BM Ngữ văn				
	Lê Thị Ninh 05/08/1980		Thạc sĩ Việt Nam 2011 NCS	Văn hoá học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Văn hóa Nam Bộ

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy			Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	
1	Phòng H3.103	1	285m ²	Projector Hệ thống âm thanh, amply, quạt trần, 01 bảng từ, 18 bộ đèn chiếu sáng	1	Các môn Kiến thức ngành VHH chuyên sâu	
2	Phòng H3.104	1	285m ²	Projector Hệ thống âm thanh, amply, quạt trần, 01 bảng từ, 18 bộ đèn chiếu sáng	1	Các môn Kiến thức ngành VHH chung	
3	Phòng H3.105	1	285m ²	Projector Hệ thống âm thanh, amply, quạt trần, 01 bảng từ, 18 bộ đèn chiếu sáng	1	Các môn Kiến thức cơ sở ngành VHH	
4	Hội trường	1	330m ²	Projector, hệ thống âm thanh, quạt gió, quạt trần, máy lạnh	1	Các môn Kiến thức Giáo dục đại cương	

2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần

01	Phòng máy tính thực hành NCKH, phân tích SPSS		Máy vi tính	264	Phương pháp Nghiên cứu Văn hóa học
----	---	--	-------------	-----	------------------------------------

2.3. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

2.3.1. Thư viện

- Diện tích thư viện: 1.980 m²; Diện tích phòng đọc: 1.410 m²
- Số chỗ ngồi: 486; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0 do công ty Tinh Vân cung cấp
- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;
- Số lượng sách, giáo trình: 7596 đầu sách, 90.694 bản sách.
- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

Ngoài ra, Thư viện còn có 3.110 file bài trích toàn văn báo - tạp chí các lĩnh vực và mua quyền truy cập 6 cơ sở dữ liệu trong ngoài nước: Proquest central, Credo Reference, SpringerLink, Tài liệu KH&CN VN, Báo cáo kết quả NCKH đề tài các cấp, Tailieu.vn

- Lượng truy cập trung bình 429 lượt/ngày.

- Liên thông trao đổi: Thư viện có 1.272 ebook nằm trên trang Tailieu.vn (<http://elib.tdmu.edu.vn/>) có trao đổi với hơn 50 trường ĐH, CĐ cùng mua CSDL của Tailieu.vn.

2.3.2. Danh mục giáo trình, sách chuyên khảo của ngành đào tạo

2.3.2.1. Danh mục giáo trình của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	2000	8	Cơ sở văn hóa Việt Nam
	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Chu Xuân Diên	Đại học Quốc gia Tp.HCM	2009	10	Cơ sở văn hóa Việt Nam
	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	20	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
	Ngữ văn Hán Nôm tập 1	Đặng Đức Siêu	Đại học sư phạm Hà Nội	2004	47	Hán Nôm cơ sở
	Ngữ văn Hán Nôm tập 2	Đặng Đức Siêu	Đại học sư phạm Hà Nội	2007	48	Hán Nôm cơ sở
	Chữ Nôm cơ sở và nâng cao	Nguyễn Khuê	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2009	10	Hán Nôm cơ sở
	Giáo trình văn bản Hán văn Việt Nam	Nguyễn Ngọc San, Đặng Đức Siêu, Hà Minh	Trường Giáo dục Việt Nam	2013	5	Hán Nôm cơ sở

Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng (cb)	Giáo dục	2003	10	Lịch sử văn hóa Việt Nam
Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2002	10	Lịch sử văn minh thế giới
Lịch sử văn minh thế giới	Nguyễn Văn Ánh	Giáo dục	2015	10	Lịch sử văn minh thế giới
Giáo trình logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Đại học Sư phạm,	2014	10	Logic học đại cương
Nhập môn logic học	Phạm Đình Nghiệm	Đại học Quốc gia Tp HCM,	2015	10	Logic học đại cương
Logic học đại cương: Hướng dẫn học và ôn tập qua các câu hỏi tự luận và bài tập trắc nghiệm	Phạm Quỳnh	Chính trị quốc gia - Sự thật	2014	5	Logic học đại cương
Giáo trình logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Đại học Sư phạm	2014	10	Logic học đại cương
Mỹ học đại cương	Đỗ Văn Khang (Cb)	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008	10	Mỹ học đại cương
Giáo trình mỹ học cơ sở	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Đỗ Thị Minh Thảo, Nguyễn Ngọc Ánh	Giáo dục	2011	5	Mỹ học đại cương
Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2007	20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin
Giáo trình pháp luật đại cương	Mai Hồng Quý	ĐHSP	2015	10	Pháp luật đại cương

Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật	Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan	Công an nhân dân	2011	10	Pháp luật đại cương
Giáo trình luật an sinh xã hội	Đại học Luật Hà Nội	CAND	2005	5	Pháp luật đại cương
Giáo trình luật Hôn nhân và Gia đình	Đại học Luật Hà Nội	CAND Hong Đức	2010 2012	5	Pháp luật đại cương
Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Lê Huy Bá	Giáo dục	2007	10	PPNC khoa học
Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Nguyễn Văn Lê	TPHCM	2012	1	PPNC khoa học
Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uân (cb)	ĐHQG Hà Nội	2005	10	Tâm lý học đại cương
Giáo trình tâm lý học đại cương	Nguyễn Xuân Thức (cb)	ĐHSP	2007	2	Tâm lý học đại cương
Tâm lý học phát triển	Vũ Thị Nho (Cb)	ĐHQG Hà Nội	2008	10	Tâm lý học đại cương
Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng	Giáo dục	2002	10	Tiếng Việt thực hành
Giáo trình tiếng Việt thực hành	Nguyễn, Đức Dân, Trần Thị Ngọc Lang	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2012	10	Tiếng Việt thực hành
Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
Lịch sử văn minh Ấn Độ	W. Durant	Tổng hợp TpHCM	2012	3	Văn học Ấn Độ
Lịch sử văn hóa Đông Nam Á	Phạm Đức Dương (chủ biên)	Văn hóa - Thông tin	2013	8	Văn học Đông Nam Á
Văn hóa người Việt vùng Tây Nam bộ	Trần Ngọc Thêm (cb)	TPHCM, 2014		5	Văn hóa Nam bộ
Giáo trình Xã hội học đại cương	Tạ Minh	ĐHQG TpHCM	2007	3	Xã hội học đại cương
Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	ĐHSP	2008	50	Xã hội học đại cương
Xã hội học	Huỳnh Công Bá	Thuận Hóa	2012	5	Xã hội học đại cương
Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2002	10	Lịch sử văn minh thế giới

Lịch sử văn minh thế giới	Nguyễn Văn Ánh	Giáo dục	2015	10	Lịch sử văn minh thế giới
Giáo trình logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Đại học Sư phạm,	2014	10	Logic học đại cương
Nhập môn logic học	Phạm Đình Nghiệm	Đại học Quốc gia Tp HCM,	2015	10	Logic học đại cương
Mỹ học đại cương	Đỗ Văn Khang (Cb)	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008	10	Mỹ học đại cương
Giáo trình mỹ học cơ sở	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Đỗ Thị Minh Thảo, Nguyễn Ngọc Ánh	Giáo dục	2011	5	Mỹ học đại cương
Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng	Giáo dục	2002	10	Tiếng Việt thực hành
Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
Tư duy biện luận ứng dụng	Dương Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Xuân Đạt	Quốc gia Tp Hồ Chí Minh	2015		Tư duy biện luận ứng dụng
Hán văn Việt Nam	Nguyễn Ngọc San	Giáo dục	2013	10	Hán Nôm nâng cao
Ngữ văn Hán Nôm, tập 2	Đặng Đức Siêu	ĐHSP Hà Nội	2007	10	Hán Nôm nâng cao
Ngữ văn Hán Nôm tập 1	Đặng Đức Siêu	ĐHSP Hà Nội	2004	10	Hán Nôm cơ sở, Từ Hán Việt
Ngữ âm tiếng Việt,	Đoàn Thiện Thuật	ĐHQG HN	1999	10	Ngữ âm tiếng Việt
Ngôn ngữ báo chí những vấn đề cơ bản,	Nguyễn Đức Dân	Giáo dục	2007	5	Ngôn ngữ báo chí
Giáo trình Ngôn ngữ học	Nguyễn Thiện Giáp	ĐHQG HN	2008	5	Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị
Ngữ dụng học	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	2001	10	Ngữ dụng học
Dụng học Việt ngữ	Nguyễn Thiện Giáp	ĐHQG HN	2000	5	Ngữ dụng học

Ngữ pháp tiếng Việt	Diệp Quang Ban	Giáo dục	2005	10	Ngữ pháp tiếng Việt
Phong cách học tiếng Việt	Nguyễn Thái Hòa	ĐHSP HN	2005	5	Phong cách học tiếng Việt
Phương ngữ học tiếng Việt	Hoàng Thị Châu	ĐHQG HN	2009	5	Phương ngữ học tiếng Việt
Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán	ĐHSP HN	2004	10	Tiếng Việt thực hành
Giáo trình Từ vựng học Tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	2004	10	Từ vựng tiếng Việt
Văn học Ấn Độ	Đỗ Thu Hà	ĐHQG HN	2015	5	Văn học Ấn Độ
Thi pháp học	Hoàng Trọng Quyên	ĐHQG HCM	2015	10	Thi pháp học
Văn học Nga	Đỗ Hải Phong	ĐHSP HN	2012	5	Văn học Nga
Văn học trung đại Việt Nam, tập 1	Lã Nhân Thìn	Giáo dục	2012	5	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XIX
Văn học trung đại Việt Nam, tập 2	Nguyễn Đăng Na	ĐHSP HN	2007	5	Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
Văn học Việt Nam (1900 - 1945)	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2009	5	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900 - 1945)
Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX)	Nguyễn Lộc	Giáo dục	2012	5	Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
Văn học Việt Nam (Thế kỷ X - nửa đầu thế kỷ XVIII)	Đình Gia Khánh	Giáo dục	2004	5	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII
Giáo trình văn học Việt Nam hiện đại. T.2, Từ sau CMT8 đến 1945	Nguyễn Văn Long	ĐHSP HN	2007	48	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945 - 1975)
Văn học dân gian Việt Nam	Đình Gia Khánh (chủ biên), Chu	Giáo dục	2009	9	Văn học dân gian Việt Nam

		Xuân Diên, Võ Quang Nhơn			
--	--	--------------------------	--	--	--

2.3.2.2. Danh mục sách chuyên khảo của ngành đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Thông tin tài liệu	Sử dụng cho môn học/học phần
	Một số chuyên đề lịch sử thế giới	Vũ Dương Ninh	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001	10	Lịch sử văn minh thế giới
	Logic học phổ thông	Hoàng Chúng	Giáo dục, 1994	2	Logic học đại cương
	Logic học về các thể loại văn học	Kate Hamburger; Vũ Hoàng Địch, Trần Ngọc Vương (dịch)	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004	1	Tác phẩm văn học và thể loại văn học
	Giáo trình Mỹ Học Mác - Lê Nin	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy, Phạm Thế Hùng, Đỗ Thị Minh Thảo	Giáo dục Việt Nam, 2010	10	Mỹ học đại cương
	Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ	Vũ Minh Tâm	Giáo dục, 1998	5	Mỹ học đại cương
	Về nghệ thuật Chèo. Quyển 1,2	Trần Việt Ngữ	Khoa học xã hội, 2015	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Kịch bản tuồng dân gian. Quyển 1,2	Nguyễn Xuân Yên (b.soạn)	Khoa học xã hội, 2014	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Sân khấu dân gian	Đàm Văn Hiến, Trần Văn Bôn, Lê Hàm (s.t, b.d &g.thiệu)	Văn hóa dân tộc, 2012	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Lịch sử nghệ thuật chèo	Hà Văn Cầu	Thanh Niên, 2011	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Kịch bản tuồng dân gian. Quyển 1,2	Nguyễn Xuân Yên (b.soạn)	Khoa học xã hội, 2014	2	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Ngữ pháp tiếng Việt, tập I, II	Diệp Quang Ban (cb)	Giáo dục, 1998	10	Ngữ pháp tiếng Việt
	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục, 1981	5	Từ vựng Tiếng Việt
	Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	ĐHSP, 2003.	6	Xã hội học đại cương
	Lý luận văn học	Hà Minh Đức (chủ biên)	Giáo dục, 2007		Nguyên lý lý luận văn học, Văn học và các

					loại hình nghệ thuật
	Lý luận văn học - vấn đề và suy nghĩ	Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Như Phương	Giáo dục, 1999		Nguyên lý lý luận văn học
	Văn học - Nhà văn - Bạn đọc	Phương Lưu	ĐHSP, 2012		Nguyên lý lý luận văn học
	Lý luận văn học: những vấn đề hiện đại	Lã Nguyên	ĐHSP, 2012		Nguyên lý lý luận văn học
	Lý luận văn học nhập môn	Huỳnh Như Phương	ĐHQG HCM, 2014		Nguyên lý lý luận văn học
	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Lê Lưu Oanh	ĐHSP, 2011	5	Văn học và các loại hình nghệ thuật
	Văn xuôi Việt Nam sau 1975 - Những đổi mới cơ bản	Nguyễn Thị Bình	ĐHSP, 2012	5	Văn học Việt Nam hiện đại 3
	Không gian văn học đương đại: Phê bình vấn đề và hiện tượng văn học	Đoàn Ánh Dương	Phụ nữ, 2014		Văn học Việt Nam hiện đại 3
	Thơ trữ tình Việt Nam 1975 - 1990	Lê Lưu Oanh	ĐHQGHN, 1998	1	Văn học Việt Nam hiện đại 3
	Nguyễn Minh Châu và công cuộc đổi mới văn học Việt Nam sau 1975	Nguyễn Văn Long	ĐHSP, 2007	5	Văn học Việt Nam hiện đại 3
	Thơ trữ tình Việt Nam từ giữa thập kỷ 80 đến nay - Những đổi mới cơ bản	Đặng Thu Thủy	ĐHSP, 2011	3	Văn học Việt Nam hiện đại 3
	Con người trong tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới	Nguyễn Thị Kim Tiên	ĐHQGHN, 2014	5	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	Phan Cự Đệ	Giáo dục, 2000	5	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
	Truyện Kiều bản nôm cổ nhất 1866	Nguyễn Du	Nxb Thời đại, 2013	5	Hán Nôm cơ sở, Hán Nôm nâng cao

777 Thuật ngữ Ngôn ngữ học	Nguyễn Thiện Giáp	ĐHQG HN, 2010	5	Ngữ âm tiếng Việt
Âm tiết và loại hình ngôn ngữ	Nguyễn Quang Hồng	ĐHQG HN, 2002	5	Ngữ âm tiếng Việt
A glossary of phonetic terms = Thuật ngữ ngữ âm	Nguyễn Minh Tâm	Giáo dục, 2000	5	Ngữ âm tiếng Việt
Phong cách học tiếng Việt	Nguyễn Thái Hòa	ĐHSP HN, 2005	5	Ngôn ngữ báo chí, Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị
Từ điển Tiếng Việt	Nguyễn Như Ý (chủ biên)	Giáo dục, 2001	02	Ngôn ngữ - Truyền thông - Tiếp thị
Từ ngôn ngữ chung đến ngôn ngữ nghệ thuật	Đào Thân	KHXH, Hà Nội, 1998	05	Ngôn ngữ văn chương
Pragmatics	Yule, George	Oxford University, 2011	02	Ngữ dụng học
Đại cương ngôn ngữ học - Ngữ dụng học, tập 2	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục, 2001	5	Ngữ dụng học
Cơ sở ngữ dụng học, tập 1	Đỗ Hữu Châu	ĐHSP HN, 2003	5	Ngữ dụng học
Ngữ dụng học, tập 1	Nguyễn Đức Dân	Giáo dục, 1998	5	Ngữ dụng học
Ngữ pháp tiếng Việt	Nguyễn Tài Cẩn	ĐHQG Hà Nội, 2000	5	Ngữ pháp tiếng Việt
Ngữ pháp tiếng Việt Câu	Hoàng Trọng Phiến	ĐHQG Hà Nội, 2008	5	Ngữ pháp tiếng Việt
Phong cách học văn bản	Đình Trọng Lạc	Giáo dục, 1999	5	Phong cách học tiếng Việt
Ngữ âm tiếng Việt	Đoàn Thiên Thuật	Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1977	3	Phương ngữ học tiếng Việt
Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục, 1998	5	Từ vựng tiếng Việt
Các bình diện của từ và từ tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	KHXH, Hà Nội, 1986	5	Từ vựng tiếng Việt

Từ và nhận diện từ tiếng Việt (1996),	Nguyễn Thiện Giáp	Giáo dục, 1996	5	Từ vựng tiếng Việt
Từ tiếng Việt - Hình thái - Cấu trúc	Hoàng Văn Hành (Chủ biên)	KHXH, Hà Nội, 1998	5	Từ vựng tiếng Việt
Văn học Nga	Phạm Thị Phương	ĐHQG HCM, 2013	5	Văn học Nga
Văn học Việt Nam hiện đại. T.1, Từ đầu Tk XX đến 1945	Trần Đăng Suyền	ĐHSP HN, 2007	5	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900 - 1945)
Việt Nam hiện đại, T.2, Từ sau CMT8 đến 1945	Nguyễn Văn Long	ĐHSP HN, 2007	5	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945 - 1975)
Hợp tuyển văn học Châu Âu. T.1: Văn học cổ đại Hy Lạp - La Mã	Lê Nguyên Cẩn	ĐHQG HN, 2002	5	Văn học Hy Lạp - Phục Hưng phương Tây
Hợp tuyển văn học châu Á. T.2: Văn học Ấn Độ	Lưu Đức Trung	ĐHQG HN, 2002	5	Văn học Ấn Độ
Hợp tuyển văn học Châu Á. T.1, Văn học Trung Quốc	Lưu Đức Trung	ĐHQG HN, 1999	5	Văn học Trung Quốc
Hợp tuyển văn học Châu Âu. T.2: Văn học Pháp thế kỷ XVII	Lê Nguyên Cẩn	ĐHQG HN, 2002	5	Văn học châu Âu thế kỷ XVII - XVIII
Hợp tuyển văn học Châu Mỹ. T.1	Lê Huy Bắc	ĐHQG HN, 2001	5	Văn học Mỹ, Văn học Mỹ La tinh
Khảo và luận một số thể loại - tác gia - tác phẩm văn học trung đại Việt Nam. T.2	Bùi Duy Tân	ĐHQG HN, 2001	5	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII
Lí luận phê bình văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX	Trần Mạnh Tiến	ĐHSP HN, 2013	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Lí luận văn học. T.3, Tiến trình văn học	Phương Lưu	ĐHSP HN, 2013	5	Trào lưu và phương pháp sáng tác

Lịch sử văn học hiện đại Trung Quốc. T.1	Đường Thao	Giáo dục, 1999	5	Văn học Trung Quốc
Lịch sử văn học Pháp thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX. T.2	Phùng Văn Tửu	ĐHQG HN, 2005	5	Văn học châu Âu thế kỷ XIX
Lịch sử văn học Pháp Thế kỷ XX. T.3	Đặng Thị Hạnh	ĐHQG HN, 2005	5	Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: một số khuynh hướng và đặc điểm
Lịch sử văn học Trung Quốc. T.2	Lê Huy Tiêu	Giáo dục, 2007	5	Văn học Trung Quốc
Loại hình thơ mới Việt Nam 1932 - 1945	Nguyễn Thanh Tâm	ĐHQG HN, 2015	3	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900- 1945)
Logic học về các thể loại văn học	Kate Hamburger Trần Ngọc Vương (dịch)	ĐHQG HN, 2004	3	Tác phẩm văn học và thể loại văn học
Phê bình văn học Việt Nam 1975 - 2005	Nguyễn Văn Long	ĐHSP HN, 2012	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	Trịnh Bá Đĩnh	Văn học, 2011	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Phê bình nghiên cứu văn học	Lê Đình Kỳ	Giáo dục, 2001	3	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại
Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Phương Lựu	ĐHSP HN, 2012	5	Phương pháp nghiên cứu khoa học
Sự vận động của dòng văn học hiện thực Việt Nam 1930 - 1945	Nguyễn Duy Tờ	Thuận Hóa, 2011	3	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900 - 1945)
Thơ trữ tình Việt Nam 1975 - 1990	Lê Lưu Oanh	ĐHQG HN, 1998	3	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại
Văn học Mỹ	Lê Huy Bắc	ĐHSP HN, 2010	5	Văn học Mỹ

	Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868	Nhật Chiêu	Giáo dục, 2009	5	Văn học Nhật Bản
	Văn học phương Tây	Đặng Anh Đào	Giáo dục, 2009	5	Văn học Hy Lạp - Phục Hưng phương Tây, Văn học châu Âu thế kỷ XVII - XVIII

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Với chiến lược xây dựng Trường thành đại học định hướng nghiên cứu, Đại học Thủ Dầu Một đang đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Trong 7 năm, từ khi được thành lập đến nay (2009 - 2018), Trường Đại học Thủ Dầu Một đã chủ trì thực hiện 2 đề tài Nafosted; 15 đề tài khoa học cấp tỉnh; 408 đề tài cấp cơ sở. Nhà trường đã tổ chức thành công 12 hội thảo khoa học lớn (5 cấp quốc gia và 7 cấp quốc tế) nhằm giải quyết các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực trọng điểm phía Nam; đội ngũ cán bộ giảng dạy của Trường cũng đã có 493 bài báo được đăng trên các tạp chí trong nước, 56 giáo trình và tài liệu học tập, 56 bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế, 183 báo cáo khoa học tại các hội nghị khoa học trong nước và 114 báo cáo quốc tế. Một trong những chương trình trọng điểm được Đại học Thủ Dầu Một triển khai từ năm 2015 là *Đề án nghiên cứu về Đông Nam Bộ*. Đề án hướng đến mục tiêu gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo với thực tiễn kinh tế, xã hội của khu vực Đông Nam Bộ; gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với ứng dụng triển khai, giữa đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trường cũng đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động đối với Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một theo Giấy phép hoạt động báo chí in số 1021/GP-BTTTT ngày 11/7/2011. Hoạt động của Tạp chí khoa học Đại học Thủ Dầu Một đã ổn định xuất bản định kỳ 02 tháng một số, đăng tải các bài báo khoa học của các nhà nghiên cứu trong và ngoài Trường.

Viện Nghiên cứu khoa học và Phát triển, Ban Biên dịch bước đầu triển khai kế hoạch hoạt động góp phần làm cho hoạt động khoa học của Trường thêm phong phú, đa dạng.

4. Hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học

Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một luôn được chú trọng mở rộng, phát triển. Đến nay, trường đã thiết lập quan hệ hợp tác, liên kết đào tạo với hơn 40 đơn vị giáo dục trên thế giới, nhiều đoàn đại biểu quốc tế đã ghé thăm, giao lưu và làm việc cùng với Trường như: Đại học Woosung, Đại học Kyungsung (Hàn Quốc), Học viện Văn hóa Quốc tế Thiên Tân, Đại học Hoa Trung (Trung Quốc); Học viện Kinh tế - Kỹ thuật Bình Đông, Học viện Kỹ thuật Fortune (Đài Loan); Trường Nhật ngữ AN (Nhật Bản), Đại học Nam Queensland (Úc), Đại học Hull (Vương quốc Anh), Học viện Kinh tế kỹ thuật Carlow (Ireland), Đại học West Virginia (Mỹ), Đại học Kentucky (Mỹ)... Thông qua các buổi gặp gỡ và làm việc cùng với các đoàn đại biểu nước ngoài, Nhà trường đã tiếp tục thiết lập thêm nhiều mối quan hệ, trong đó quan tâm chú trọng đến các đối tác có uy tín, phù hợp với mục tiêu và hướng phát triển của Nhà trường trong các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh việc tiếp đón các đoàn đại biểu nước ngoài, trường cũng luôn chủ động trong việc tìm kiếm và thiết lập các mối quan hệ với các đối tác mới. Trường đã thành lập nhiều

đoàn cán bộ đến học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các trường Đại học trên thế giới như Đại học Thammasat (Vương quốc Thái Lan), Đại học Hong Kong, ĐH Quản trị Singapore và Học viện Quản trị Đông Á (EASB)... tham dự các Hội thảo quốc tế lớn như: “Diễn đàn giáo dục Đài - Việt” lần thứ 3 được tổ chức tại Trường Đại học Nghĩa Thủ, thành phố Cao Hùng (Đài Loan); Hội nghị CDIO thế giới lần thứ 11 (Trung quốc), Hội thảo về “Năng lượng sinh khối và khí sinh học” tại CHLB Đức...

Hoạt động hợp tác quốc tế được văn bản hóa, thể hiện qua các biên bản ghi nhớ, bản cam kết kết nghĩa. Tính đến nay, trường đã ký kết MOU với các đối tác: trường Đại học Woosung (Hàn Quốc), trường Đại học Kyungsung (Hàn Quốc), Đại học Hannam (Hàn Quốc), Đại học công lập Bình Đông, Đại học Trung Hưng (Đài Loan), Đại học kỹ thuật Long Hoa (Đài Loan), Đại học kỹ thuật Triều Dương (Đài Loan), Đại học Việt – Nhật (VJU, VNU), Đại học Tĩnh Nghi (Đài Loan); ký kết CA với Học viện Kỹ thuật Fortune (Đài Loan), Hiệp hội điều hành các doanh nghiệp Anh quốc...

Trong phương diện các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, Nhà trường luôn có chủ trương khuyến khích các liên kết quốc tế thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học nhằm tạo ra những thay đổi tích cực trong nguồn lực của nhà trường. Nhà trường đã tổ chức thành công 2 hội thảo quốc tế lớn: Hội thảo “Nền móng và các giải pháp địa kỹ thuật khu vực đồng bằng sông Cửu Long” năm 2013 và Hội thảo quốc tế “Việt Nam - 40 năm thống nhất, phát triển và hội nhập” năm 2014. Các hội thảo đã nhận được sự tham gia tích cực của nhiều giáo sư, học giả trên thế giới, mang đến nhiều kinh nghiệm có giá trị cho cán bộ, giảng viên của Trường.

Để nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý của Trường cũng thường xuyên được cử đi học tập tại các trường Đại học, Học viện trên thế giới. Đồng thời, thông qua các chương trình hợp tác, Nhà trường cũng đã tiếp nhận các giảng viên tình nguyện đến công tác và giảng dạy tại Trường trong các môn Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc... Nhà trường cũng tiếp nhận các sinh viên nước ngoài đến học chương trình đại học, giao lưu văn hóa. Hiện nay, Nhà Trường đã đào tạo 40 sinh viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào theo học đại học các ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin và Điện – Điện tử.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐT và các PHT;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Ngô Hồng Điệp

DANH SÁCH LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

4

Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Lê Thị Kim Út
Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 30/01/1973
Nơi sinh: Bình Dương
Quê quán: xã Thạnh Phước, Tân Uyên, Bình Dương
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ
Năm, nước nhận học vị: 2008,
Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: K
Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phụ trách khoa Ngữ văn
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Ngữ văn
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khoa Ngữ văn, trường Đại học Thủ Dầu Một
Điện thoại liên hệ: CQ: 0650 3844 670 NR: ĐD: 0918 597 477
Fax: Email: uttk@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chuyên tu
Nơi đào tạo: Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
Ngành học: Ngữ văn
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2000
Bằng đại học 2: K Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Ngữ văn Năm cấp bằng: 2008
Nơi đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:
Nơi đào tạo:
- Tên luận án:

3. Ngoại ngữ: 1. Anh văn Mức độ sử dụng: trung bình
2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

1

⁴ Phụ lục IV (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 9/1995 → 12/1995	Trường THCS Hội Nghĩa, H.Tân Uyên, T.Bình Dương	Giáo viên
Từ 01/1996 → 9/1999	Phòng GD&ĐT Tân Uyên, Bình Dương	Chuyên viên
Từ 10/1999 → 9/2003	Tinh đoàn Bình Dương	Trưởng ban Tư tưởng Văn hóa
Từ 10/1999 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Phụ trách khoa Ngữ văn

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Giáo trình Văn học Việt Nam 1945 - 1975	2014 10/2015 (loại khá)	Cấp trường	Thành viên (TS. Phạm Ngọc Hiền chủ biên)
2	Tổ chức dạy kiểu bài đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 6	2015 14/6/2016 (loại khá)	Cấp trường	Đồng chủ nhiệm (cùng ThS. Đặng Phan Quỳnh Dao)

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	<i>Sử dụng điển cố, điển tích trong thơ Trịnh Hoài Đức</i>	Số 8/ 2011	Tạp chí Đại học Sài Gòn
2	<i>Gia Định tam thập cảnh trong văn học Nam Bộ thời kỳ mở cõi</i>	Số 10/2011	Tạp chí Khoa học Xã hội
3	Đối thoại trong một số tác phẩm văn học Việt Nam dưới góc nhìn phân tích diễn ngôn	Tháng 6/2016	Kì yếu Hội thảo cấp Quốc gia "Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và giáo dục ngôn ngữ trong nhà trường" (tập 2) do Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, ĐH Quảng Bình, Viện Ngôn ngữ học tổ chức

2

4	Phương thức huyền thoại hóa trong một số tiểu thuyết lịch sử của Tân Dân Tử	Tháng 10/2016	Kì yếu Hội thảo cấp Quốc gia "Những vấn đề Văn học và Ngôn ngữ Nam Bộ" (tập 1) do Trường ĐH Thủ Dầu Một, trường ĐH KHXH&NV, Viện Văn học tổ chức
---	---	---------------	--

Bình Dương, ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên



ThS. Lê Thị Kim Út

Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nhữ Thị Trúc Linh

Giới tính: nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 31-12-1981

Nơi sinh: Cà Mau

Quê quán: Cà Mau

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2007

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ :

Đơn vị công tác : Khoa Ngữ văn

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Tô Văn học, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Thủ Dầu Một. Số 6, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD: 0942837171

Fax:

Email: nhuthitruclinh@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Cần Thơ

Ngành học: Sư phạm Ngữ văn

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2003

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Văn học nước ngoài

Năm cấp bằng: 2007

- Nơi đào tạo: Đại học Sư phạm Hà Nội I

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Khá

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
-----------	--------------	---------------------

2003 - 2011	Trường Cao đẳng Sư phạm Cà Mau	Giảng viên
2011 - nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Hệ thống câu hỏi môn Ngữ văn trong chương trình THCS	2004 - 2005	Đề tài cấp Trường	Chủ nhiệm đề tài
2.	Biểu tượng nước trong truyện ngắn Guy de Maupassant.	2008 - 2009	Đề tài cấp Trường	Chủ nhiệm đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

Xác nhận của cơ quan



ThS. Nhữ Thị Trúc Linh

Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Trần Thị Mỹ Hiền Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 17/12/1989 Nơi sinh: Bình Dương
Quê quán: Bình Dương Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2015
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường ĐH Thủ Dầu Một
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 35B, KP Thạnh Quý, An Thạnh, Thuận An, Bình
Dương.
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 01225073010
Fax: Email:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: chính quy tập trung
Nơi đào tạo: Trường ĐH KHXH&NV TP. HCM
Ngành học: Văn học
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2011
Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Văn học Việt Nam Năm cấp bằng: 2015
Nơi đào tạo: Trường ĐH KHXH&NV TP. HCM.
- Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:
Nơi đào tạo:
- Tên luận án:

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Khá
2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 2011 đến 2012	Trung tâm thông tin - Trường ĐH Văn Lang TP HCM	Nhân viên
Từ 2012 đến 2014	Khoa Văn học & Ngôn ngữ - Trường ĐHKHXH&NV TP HCM	Học viên cao học
Từ 6/2015 đến nay	Khoa Ngữ văn - Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Thơ đương đại đồng bằng sông Cửu Long qua một số gương mặt tiêu biểu.	2010/2011	Trường	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	<i>Thế giới siêu thực trong thơ Ngô Kha.</i>	2013	Tạp chí Nghiên cứu khoa học trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Sài Gòn, in lại trong sách <i>Sông Hương – Nghiên cứu, lý luận & Phê bình</i> , Thuận Hóa, Huế, 2013.
2	Chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Ngô Kha	2013	Sách do Bửu Nam, Phạm Thị Anh Nga (chủ biên) (2013), <i>Ngô Kha – Hành trình thơ, hành trình dần thân và ngôi nhà vĩnh cửu</i> , Nxb. Hội Nhà Văn, Đà Nẵng.
3	Ngô Kha: trường ca và thơ tự do	2013	Sách do Bửu Nam, Phạm Thị Anh Nga (chủ biên) (2013), <i>Ngô Kha – Hành trình thơ, hành trình dần thân và ngôi nhà vĩnh cửu</i> , Nxb. Hội Nhà Văn, Đà Nẵng.
4	<i>Hát đưa em qua góc nhìn tâm thức người Việt ở Nam Bộ.</i>	2016	Tạp chí Nghiên cứu khoa học trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Sài Gòn.

2

5	Tiếp nhận phân tâm học ở Nam Bộ giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX qua "Học thuyết Freud" của Kiều Thanh Quế.	2016	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Những vấn đề văn học và ngôn ngữ Nam Bộ"
---	--	------	---

Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Trần Thị Mỹ Hiền

Xác nhận của cơ quan

TL. HIỆU TRƯỞNG
DÂN TRỊNH KHOA HỌC



TS. Trần Văn Chung

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2009 - 2011	Trường THPT Cao Bá Quát, Quận Tân Bình, Tp. HCM	Giáo viên
2011- 2012	Học viện tin học – kế toán, Quận 9, Tp. HCM	Giảng viên thỉnh giảng
9/2012 - nay	Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
	Ivanhoe - đặc trưng tiêu thuyết lịch sử của Walter Scott	2011	Tạp san NCKH trẻ ĐH KHXH & NV Tp. HCM
	Lợi ích từ việc học tập nhóm của sinh viên ngành sư phạm ngữ văn	2015	Hội thảo KH: Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn
	Đặc trưng tính cách người trí thức trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp	2015	Hội thảo KH: Văn học Việt Nam nhìn từ tính cách người Việt
	Tính chung thủy của các nhân vật nữ trong <i>Mẫu thượng ngàn</i> của Nguyễn Xuân Khánh	2015	Hội thảo KH: Văn học Việt Nam nhìn từ tính cách người Việt
	Tích hợp dạy từ vựng trong văn học (Áp dụng đối với chương trình SGK ngữ văn lớp 9, tập 1)	2016	Hội thảo KH cấp trường: Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt trong nhà trường hiện nay

Nhân vật trong tiểu thuyết <i>Nam cực tinh huy</i> của Hồ Biếu Chánh- Từ nguyên mẫu lịch sử đến hình tượng nghệ thuật	2016	Ký yếu Hội thảo cấp quốc gia (ISBN: 978-604-73-4665-3)
---	------	---

Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Xác nhận của cơ quan



ThS. Mai Thế Mạnh

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2005-2009	Sở Văn hóa- Thông tin tỉnh Bình Dương và tham gia giảng dạy Hán Nôm ĐH Bình Dương, Trường CĐSP Bình Dương (Nay ĐH TDM)	Quản lý văn hóa Giảng dạy
2010- nay	Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng dạy và nghiên cứu

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Người hoa ở Bình Dương	2009-2010	Tỉnh	Thành viên
2	Điều tra, khảo sát hoành phi câu đối Hán Nôm ở đình, chùa, chùa trên địa bàn tỉnh Bình Dương	2012-2013	Tỉnh	Thành viên
3	Phương thức sử dụng một số hư từ trong Hán ngữ cổ	2014-2015	Trường	Chủ nhiệm
4	Điều tra khảo sát di văn Hán Nôm ở đình, chùa, miếu trên địa bàn Đồng Nai	2016-2017	Trường	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	<i>Nghiên cứu chữ Nôm qua “Kinh những lễ mùa phục sinh” của Jeronimo Maiorica</i>	2014	Tạp chí Ấn Độ và Châu Á
2	Tìm hiểu hoành phi câu đối ở đình Vĩnh Phước Tân Uyên, Bình Dương	2015	Thông tin Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương
3	Tìm hiểu hoành phi câu đối ở đình Dư Khánh Tân Uyên, Bình Dương	2016	Tạp chí Trường Đại học Thủ Dầu Một
4	Lịch sử Đảng bộ và nhân dân trị trấn Dầu Tiếng	2013-2015	Nxb Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

2

5	Di tích và Danh thắng tỉnh Bình Dương (chung)	2007 -2008	Tham gia viết 5 chuyên đề
6	Lịch sử và văn hóa chữ Hán đình thần Dĩ An	2009	Thông tin khoa học lịch sử Bình Dương
7	Lịch sử đảng bộ xã Hưng Hòa giai đoạn 1976 – 2005 (chung)	2009	Nxb Tổng Hợp Tp. HCM
8	Lịch sử đảng bộ xã Thuận Giao giai đoạn 1930 -2005 (chung)	2008	Nxb Tổng Hợp Tp. HCM
9	Lịch sử và văn hóa chữ Hán đình thần Dầu Tiếng	2007	Thông tin khoa học lịch sử Bình Dương
10	Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân phường Lái Thiêu (1775-2005) (chung)	2012	Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng
11	Bước đầu tìm hiểu lịch sử Giáo phận Phú Cường	2006	Thông tin khoa học lịch sử Bình Dương
12	Người Hoa ở Bình Dương (chung)	2010	Nxb Chính trị Quốc gia
13	Tìm hiểu Liễn đối Hán Nôm trong các đình, chùa, miếu tỉnh Bình Dương	2017	Nxb Chính trị Quốc gia sự thật
14	Tư liệu Hán Nôm Bình Dương và tình hình nghiên cứu (chung)	2016	in Kì yếu hội thảo quốc gia “ Những vấn đề Văn học và Ngôn ngữ Nam Bộ
15	Thối thiệu văn Nôm Nghi tế thần đình Tân An, phường Tân An, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	2016	in Kì yếu hội thảo quốc gia “ Những vấn đề Văn học và Ngôn ngữ Nam Bộ

Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Nguyễn Văn Ngoạn

Xác nhận của cơ quan



Phụ lục V
LÝ LỊCH KHOA HỌC

*(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Hồ Văn Tuyên

Giới tính: nam

Ngày, tháng, năm sinh: 04 – 04 – 1959, Nơi sinh: Thanh Hóa

Quê quán: Quảng Trị

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2013

Chức danh khoa học cao nhất: GVC

Năm bổ nhiệm: 2004

Chức vụ : Giảng viên

Đơn vị công tác : Khoa Ngữ văn

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 7, đường D2- Khu Dân cư K8, phường Hiệp Thành,
TP Thủ Dầu Một, Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

ĐĐ: 0908671166

Fax:

Email: hoxuantuyen@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Sư phạm Vinh

Ngành học: Sư phạm Ngữ văn

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 1982

2. Sau đại học

1

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm và nơi công bố...)

	Các bài báo khoa học chủ yếu	Nơi công bố	Số, năm
1	Nên đặt tên lớp theo số hay chữ?	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 6 / 2000
2	Về một số từ ngữ trong trường học ở Nam Bộ	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 3 / 2001
3	Nên viết “quốc” hay “cuốc” trong bài thơ <i>Qua đèo Ngang</i>	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 4 / 2001
4	Phương ngữ trong nhà trường dùng ở mức nào?	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 11 / 2001
5	Xếp thứ tự tên người cách nào là đúng?	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 1+2 / 2002
6	Chữ cải tiến và chữ truyền thống	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 5 / 2002
7	Sách giáo khoa thí điểm 6 cần tiếp tục chỉnh lí	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 7 / 2002
8	Về hai chữ “bên kia” trong bài thơ “Bên kia sông Đuống”	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 9 / 2002
9	Một số kiểu rút gọn xét ở cấp độ từ ngữ	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 12 / 2002
10	Ngôn ngữ vùng sông nước qua một cuốn sách	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 3 / 2004
11	“Bắc kim thang” còn có một dị bản?	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 6 / 2004
12	Về loại câu phân theo cấu trúc ngữ pháp được dạy ở trường phổ thông	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 7 / 2004
13	Đơn vị cân, đo, đong, đếm dân gian trong phương ngữ Nam Bộ	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 8 / 2004
14	Phương Tây xa lạ (“ <i>Tiếng Annam rờng</i> ” đầu thế kỉ 19)	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 1+2 / 2005
15	Lí lẽ tranh luận của các nhân vật trong truyện	TC Ngôn ngữ	- Số 3/ 2005

3

	ngữ ngôn Việt Nam	& đời sống	
16	Định danh thời gian trong phương ngữ Nam Bộ	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 1+2/ 2007
17	Tiêu đề văn bản trên Báo Văn nghệ trẻ	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 8/ 2005
18	Chính tả trong nhà trường và ngoài nhà trường	TC Ngôn ngữ & đời sống	- Số 6/ 2006
19	Xác định yêu cầu luyện đọc đúng cho đối tượng HS Bạc Liêu trong môn Tập đọc ở tiểu học	TC Ngôn ngữ	- Số 9 / 2003
20	Dị bản một số bài ca dao – cái nhìn từ mô hình quan hệ liên tưởng trong ngôn ngữ.	TC Ngôn ngữ	- Số 9/ 2004
21	Chọn chuẩn chính tả cho những trường hợp lưỡng khả	TC Ngôn ngữ	- Số 8/ 2005
22	Một số phương thức định danh trong phương ngữ Nam Bộ	TC Ngôn ngữ	- Số 8/ 2008
23	Phương thức ghép trong địa danh Bạc Liêu	TC Ngôn ngữ	- Số 7/ 2010
24	Về sự vật Nam Bộ – một cách nói văn độc đáo	TC Kiến thức ngày nay	Số 596 – Tân niên 2007
25	Câu đố dân gian Đồng bằng sông Cửu Long	TC Kiến thức ngày nay	Số 598 – 2007
26	Một số kiểu kết hợp ngữ pháp khác biệt của phương ngữ Nam Bộ	TC Ngôn ngữ	Số 9/ 2016
27	Tiếng Việt trong giáo trình đại học và tiếng Việt trong sách giáo khoa phổ thông	TC Ngôn ngữ và đời sống	Số 10/ 2016
	Các xuất bản phẩm	Nơi xuất bản	Năm xuất bản
1	Bồi dưỡng HS giỏi Ngữ văn Trung học Cơ sở (Quyển 2) - (viết chung: PGS- TS Đỗ Ngọc Thống, TS Phạm Minh Diệu)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	2009
2	Học tốt Ngữ văn 9 (tập một) – (viết chung: TS Phạm Minh Diệu)	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. HCM	2009
3	Học tốt Ngữ văn 9 (tập hai) – (viết chung: TS Phạm Minh Diệu)	Nhà xuất bản Đại học Quốc	2009

4

		gia Tp. HCM	
4	Học tốt Ngữ văn 6 toàn tập (viết chung: TS Phạm Minh Diệu)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	2010
5	Địa danh Bạc Liêu	Nhà xuất bản Dân Trí	2010
6	Học tốt Ngữ văn 8 (hai tập)	Nhà xuất bản ĐHQG	2010
7	Người Nam Bộ đặt tên sự vật	Nhà xuất bản Thế Giới	2013

3. Khen thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học:

- Bằng khen UBND tỉnh về Thành tích: đạt giải nhì báo cáo khoa học Toàn quốc (1985).
- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học công nghệ” (Quyết định số 237/QĐ-BKHCN do Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ Hoàng Văn Phong ký ngày 24 tháng 2 năm 2009).
- Giấy khen về Tích cực tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ III (năm 2008- 2009) do BTC Hội thi thuộc Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh Bạc Liêu tặng.
- Đạt giải 3 tác phẩm “Người Nam Bộ đặt tên sự vật” do Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tổ chức năm 2013.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.

Bình Dương, ngày tháng năm

(Người khai ký tên)



TR. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG P. KHOA HỌC
ĐẠI HỌC
THỦ DẦU MỘT
mul
TS. Trần Văn Trung

HỒ VĂN TUYẾN

Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tiến Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 19/11/1980 Nơi sinh: Nghệ An
Quê quán: Xã Hưng Lợi, Huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: Việt Nam, 2013
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại): Phó trưởng khoa
Đơn vị công tác (hiện tại): Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Thủ Dầu Một
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 29C3 KDC Hiệp Thành 2, phường Hiệp
Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Điện thoại liên hệ: 0914537686 Email: tienntk@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc
gia Hà Nội
Ngành học: Văn học
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2002
Bằng đại học 2: Đại học Ngoại ngữ Hà Nội Năm tốt nghiệp: 2003

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lý luận văn học Năm cấp bằng: 2005
Nơi đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc
gia Hà Nội
- Tiến sĩ chuyên ngành: Lý luận văn học Năm cấp bằng: 2013
Nơi đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc
gia Hà Nội
- Tên luận án: *Con người trong tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới*

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Tốt

1

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2004 - 2010	Trường Đại học Đồng Tháp	Giảng viên
2011 - 2012	Trường Đại học Đồng Tháp	Phó trưởng khoa KHXH&NV
2013 - 5/2015	Trường Đại học Đồng Tháp	Phó trưởng khoa SP Ngữ văn - Sử - Địa
6/2015 - nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Phó trưởng khoa Ngữ văn

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	<i>Con người trong tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới dưới góc nhìn loại hình văn học</i>	2010	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
2	<i>Con người trong tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới</i>	2014	Chuyên luận	Tác giả

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Tiểu thuyết lịch sử đương đại với quan niệm nghệ thuật về con người	2010	<i>Tạp chí Sông Hương</i> (số 256)
2	Con người trong tiểu thuyết thời hậu chiến	2010	<i>Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn</i> , Đại học Sư phạm Thành phố

	viết về chiến tranh		Hồ Chí Minh (số 23)
3	Ngôn ngữ nghệ thuật qua thể loại tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại	2010	Hội thảo <i>Ngôn ngữ học toàn quốc</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Hình tượng con người “đị biệt” trong tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới	2011	<i>Tạp chí Diễn đàn văn nghệ Việt Nam</i> , (số 194)
5	Kỹ thuật dòng ý thức trong xây dựng nhân vật của tiểu thuyết Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	2011	<i>Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam</i> (số 47)
6	Ý nghĩa con người huyền thoại trong một số tiểu thuyết Việt Nam đương đại	2011	<i>Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ</i> Tập 14 (X2)
7	Con người tâm linh qua bút pháp huyền thoại hóa trong tiểu thuyết thời kỳ đổi mới	2012	<i>Tạp chí Nghiên cứu văn học</i> , (số 1)
8	Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết phương Tây - từ truyền thống đến hiện đại	2013	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp</i> (số 04)
9	Thời gian nghệ thuật	2013	<i>Tạp chí Khoa học xã hội Thành</i>

3

	trong tiểu thuyết <i>Chinatown</i> của Thuận (viết chung)		<i>phố Hồ Chí Minh</i> , (số 09)
10	Nhận diện mới về người nông dân trong tiểu thuyết Việt Nam sau 1986	2014	<i>Tạp chí Giáo dục và Xã hội</i> , (số 44)
11	Kiểu kết cấu gắn với âm nhạc trong <i>Sự bất tử</i> của Milan Kundera	2014	<i>Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ</i> , Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, Tập 17 (X3)
12	Về kiểu “ẩn danh” nhân vật - tiếp cận qua một số tiểu thuyết Việt Nam đương đại	2014	<i>Tạp chí Khoa học</i> , Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 30 (số 3)

Xác nhận của cơ quan



Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: PHAN THỊ TRÀ Giới tính: NỮ
Ngày, tháng, năm sinh: 17/08/1984 Nơi sinh: Hà Tĩnh
Quê quán: Hà Tĩnh Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Năm, nước nhận học vị:.....
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Ngữ văn, Trường ĐH TDM
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 5/1/16 Đồng An, Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: ĐD:0984870170
Fax: Email: Phantra1984@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Cánh quy
Nơi đào tạo: ĐH. Sư phạm TP.HCM
Ngành học: Sư phạm Ngữ văn
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2007
Bằng đại học 2: Sư phạm Ngữ văn Trung Quốc Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Văn học Nước ngoài
- Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng: 2012
Nơi đào tạo: ĐH. Khoa học Xã hội và nhân văn
- Tên luận án:

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Trung Mức độ sử dụng: tốt
2. Tiếng Anh, Nhật Mức độ sử dụng: Trung bình

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

1

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2007-2009	Trường THPT. Sư Vạn Hạnh, Q10, Tp.HCM	Giáo viên
2010-2012	Trung tâm tiếng Việt cho người nước ngoài, Bình Dương	Chuyên viên
2013 – đến nay	Trường ĐH. Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Khát vọng tự do trong tác phẩm của Sơn Vương	2016	Hội thảo Quốc gia Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐH. Thủ Dầu Một
2	Tìm hiểu tác phẩm của Nguyễn Thu Phương dưới góc nhìn sinh thái	2016	Hội thảo Quốc gia Trường ĐH Sư phạm Đà Nẵng

TP. TDM, ngày tháng năm

Người khai kí tên

Phan Thị Trà

Xác nhận của cơ quan



TS. Trần Văn Trung

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Võ Thị Thanh Tùng**

Giới tính: **Nữ**

Ngày, tháng, năm sinh: **23/12/1981**

Nơi sinh: **Quảng Ngãi**

Quê quán: **Sơn Tịnh – Quảng Ngãi**

Dân tộc: **Kinh**

Học vị cao nhất: **Thạc sĩ**

Năm, nước nhận học vị: **2013**

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ: **Giảng viên**

Đơn vị công tác: **Khoa KH XH và Nhân Văn, ĐH Thủ Dầu Một**

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 305/60 Lê Hồng Phong, Phường Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

ĐD: **01265. 281. 202**

Fax:

Email: **thanhtung2212@yahoo.com**

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Nơi đào tạo: **ĐH Sư Phạm TP Hồ Chí Minh**

Ngành học: **Ngữ văn – Văn học**

Nước đào tạo: **Việt Nam**

Năm tốt nghiệp: **2003**

Bằng đại học 2:

Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: **Văn học Việt Nam** Năm cấp bằng: **2013**

- Nơi đào tạo: **ĐH Khoa học Xã hội và Nhân Văn, TP. HCM**

- Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:

- Nơi đào tạo:

- Tên luận án:

3. Ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

Mức độ sử dụng: **Cơ bản**

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
10/ 2003 - 11/2008	Trường PT Chuyên Lê Khiết, TP Quảng Ngãi	Giáo viên
1/2009 đến nay	Khoa Ngữ văn, trường ĐH Thủ Dầu Một, Bình Dương	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1				

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	<i>Hồn Việt trong “Hai đứa trẻ”.</i>	2002	Nguyễn Thành Thi (2002), <i>Thạch Lam văn và người</i> , Nxb Trẻ, Hội nghiên cứu và giảng dạy văn học, TP Hồ Chí Minh.
2	<i>“Một tháng ở Nam Kỳ”, thiên du ký đặc sắc của Phạm Quỳnh.</i>	2011	Hội thảo khoa học Trẻ, ĐH KHXH&NV, TP.HCM
	<i>Yếu tố tượng trưng trong thơ Đinh Hùng</i>	2012	Tạp chí Sông Trà, Số 41-2012.
	<i>Sự ra đời và đóng góp của thể loại Du kí vào quá trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX -</i>	2012	Tạp chí đại học Sài Gòn, Số 12 - tháng 10 năm 2012.
	<i>Tính cách người Nam Bộ - Dấu ấn đặc sắc trong du ký Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX</i>	2013	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh, Số 44 tháng 3 năm 2013
	<i>Một vài đặc điểm của thể loại du ký Việt Nam</i>	2013	Tạp chí Khoa học Xã hội, Số 4 năm 2013
	<i>Du ký Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX – một vài đặc</i>	2013	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh, Số 52

2

	<i>điểm thể loại</i>		năm 2013.
	<i>Chân dung con người trong Du kí Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX</i>	2013	Tập san trường Đại học KHXX&NV TP. Hồ Chí Minh, Tháng 12 năm 2013.
	<i>Đời sống tâm linh - dấu ấn đặc sắc trong du kí Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX</i>	2016	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Khoa - Khoa Ngữ Văn Trường Đại học Thủ Dầu Một - <i>Văn học Việt Nam nhìn từ tính cách người Việt</i>
	<i>Bức tranh đô thị trong du kí Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX</i>	2016	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia - <i>Những vấn đề văn học và ngôn ngữ Nam Bộ</i> do khoa Ngữ Văn trường Đại học Thủ Dầu Một kết hợp với khoa Văn học & Ngôn ngữ trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân Văn tổ chức.

Xác nhận của cơ quan



Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

Võ Thị Thanh Tùng

- 3. Ngoại ngữ:**
- | | |
|----------------|----------------------------|
| 1. Tiếng Anh | Mức độ sử dụng: Trung bình |
| 2. Tiếng Trung | Mức độ sử dụng: Trung bình |

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2007- 2012	Khoa Văn hóa học, ĐHKHXH&NV,ĐHQG Tp.HCM	Giảng dạy
2012 – 5/2016	Trung tâm Văn hóa học Lý luận và Ứng dụng, ĐHKHXH&NV,ĐHQG Tp.HCM	Nghiên cứu, Giảng dạy
6/2016 - nay	Khoa Ngữ văn, ĐH Thủ Dầu Một	Giảng dạy, Nghiên cứu

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	<i>“Văn hoá người Việt miền Tây Nam Bộ”</i>	2009 - 2011	Cấp Trọng điểm – ĐHQG-HCM. Mã số B2009-18b-01TĐ	Thành viên tham gia
2	<i>“Hệ giá trị Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”</i>	2012 - 2015	Cấp Nhà nước. Mã số KX.04.15/11-15	Thư ký khoa học
3	<i>“Văn hoá cải lương Nam bộ”</i>	2014 - 2016	Cấp ĐHQG-HCM. Mã số B2014-18b-03	Thư ký khoa học

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên sách/ tạp chí
----	----------------	-------------	-------------------

1	“Phong trào Đông” Kinh Nghĩa Thục trong tiến trình lịch sử văn hóa dân tộc	2007	Luận văn Thạc sĩ
2	Nhận thức về vai trò của văn hoá đối với quá trình phát triển đất nước của Đông Kinh Nghĩa Thục	2008	In trong: <i>100 năm Đông Kinh Nghĩa Thục</i> , Nxb Tri Thức
3	Văn hoá người Việt vùng Tây Nam Bộ (viết chung)	2013 (tái bản 2014)	Nxb Văn hoá – Văn nghệ TP.HCM
4	Tinh trọng nghĩa – một giá trị đặc trưng của văn hoá người Việt Tây Nam bộ	2015	In trong: <i>Việt Nam học: Những phương diện văn hoá truyền thống</i> . NXB Khoa học xã hội

Xác nhận của cơ quan



Thủ Dầu Một, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

ThS. Nguyễn Thị Thúy Vy

Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH XUÂN..... Giới tính: Nữ.....
Ngày, tháng, năm sinh: 28/01/1979..... Nơi sinh: Hà Tĩnh
Quê quán: Thạch Hà – Hà Tĩnh Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2009, Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Ngữ Văn – ĐH Thủ Dầu Một
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số nhà B401, Khu dân cư Hiệp Thành III, Tp Thủ
Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0914555447
Fax: Email: nguyenthanhxuanonline@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Tập trung
Nơi đào tạo: Đại học Vinh
Ngành học: Ngữ văn
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2004
Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Văn học Việt Nam Năm cấp bằng: 2009
Nơi đào tạo: Trường Đại học Vinh
- Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:
Nơi đào tạo:
- Tên luận án:

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Trung Mức độ sử dụng:
2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ năm 2005- 2006	Trường THCS Nguyễn Văn Tre – Đồng Tháp	Giảng dạy môn Ngữ văn
Từ năm 2006 - 2007	Trường THCS Mỹ Quý – Đồng Tháp	Giảng dạy môn Ngữ văn
Từ năm 2007 - 2011	Trường Đại học Đồng Tháp	Học cao học và làm chuyên viên
Từ năm 2011 - nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên dạy môn Ngữ văn

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí, Hội thảo
1	Những nét mới qua việc thể hiện con người bản năng trong truyện ngắn Ma Văn Kháng	2009	Tạp chí Khoa học Đại học Vinh
2	Bài báo “Suy nghĩ về công tác đánh giá kết quả thực tập sư phạm của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một”	2014	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học; <i>Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập cho sinh viên sư phạm</i> – Cấp Khoa, Khoa Khoa học Giáo dục, ĐH Thủ Dầu Một
3	Về một số yếu tố nâng cao chất lượng dạy - học ngữ văn ở trường Đại học Thủ Dầu Một	2015	Kỷ yếu hội thảo Khoa học: <i>Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn – Trường Đại học Thủ Dầu Một</i>
4	Suy nghĩ về hướng tiếp cận đề cương chi tiết học phần trong dạy - học theo học chế tín chỉ Khoa Ngữ	2015	Kỷ yếu hội thảo Khoa học: <i>Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn – Trường Đại học Thủ Dầu Một</i>

2

	văn – trường Đại học Thủ Dầu Một		
5	“Con người bản năng” trong truyện ngắn Ma Văn Kháng	2016	Kỷ yếu hội thảo Khoa học: Văn học Việt Nam nhìn từ tính cách người Việt
6	Tính luận đề trong truyện ngắn Ma Văn Kháng thời kỳ đổi mới	2017	Tạp chí Giáo chức Việt Nam
7	Giọng điệu nghệ thuật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng thời kỳ đổi mới	2017	Tạp Chí Đại học Thủ Dầu Một

Xác nhận của cơ quan



TP. Thủ Dầu Một, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ths. Nguyễn Thị Thanh Xuân

Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Quốc Thăng	Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 10/08/1981	Nơi sinh: Hà Tĩnh
Quê quán: Hà Tĩnh	Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ 1 (Master 1) Cộng hòa Pháp	Năm, nước nhận học vị: 2011 –
Chức danh khoa học cao nhất:	Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên	
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Ngữ văn – Đại học Thủ Đầu Một	
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Apt. A808, Thao Dien Pearl, 12 Quốc Hương, Thảo Điền, Quận 2, Hồ Chí Minh	
Điện thoại liên hệ: CQ: 06503856888 0913.100.801	NR: DD:
Fax:	Email: thangnq@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính qui	
Nơi đào tạo: Đại học Sư phạm Vinh	
Ngành học: Sư phạm Ngữ văn	
Nước đào tạo: Việt Nam	Năm tốt nghiệp: 2003
Bằng đại học 2: Sư phạm Ngôn ngữ, Văn hóa	Năm tốt nghiệp: 2009
Đại học Montpellier (Cộng hòa Pháp)	

2. Sau đại học

- Thạc sĩ 1 (Master 1) chuyên ngành: Văn chương, Ngôn ngữ, Nghệ thuật
Năm cấp bằng: 2011

Nơi đào tạo: Đại học Toulouse II

- Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:

- Tên luận án:

3. Ngoại ngữ:
- | | |
|---------------|----------------------------|
| 1. Tiếng Anh | Mức độ sử dụng: Thông thạo |
| 2. Tiếng Pháp | Mức độ sử dụng: Thông thạo |

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1-1-2013 đến nay	Khoa Ngữ văn – ĐH Thủ Dầu Một	Giảng dạy

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

T T	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố:

T T	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	<i>Một số định hướng trong việc xây dựng chương trình đào tạo đại học bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành Ngữ văn</i>	2014	Tạp chí Khoa học và Giáo dục

2	<i>Kafka trong diễn giải của Maurice Blanchot</i>	2015	Tạp chí Sông Hương
3	<i>Chương trình giảng dạy tiếng Anh cho phân ban Tú tài kỹ thuật và công nghệ ở Pháp</i>	2016	Hội thảo cán bộ trẻ các trường ĐHSP

Xác nhận của cơ quan



Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Nguyễn Quốc Thắng

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
06/2001 – 05/2011	Trường Đại học An Giang	Giảng dạy
05/2011 – 09/2011	Trường Đại học Mahasarakham, Thái Lan	Thỉnh giảng
09/2011 – 06/2016	Trường Đại học An Giang	Giảng dạy
06/2016 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng dạy
2008 – 2013	Trường Đại học Cửu Long	Thỉnh giảng
2010 – 2013	Trường Đại học Tây Đô	Thỉnh giảng
2015 – 2016	Trường Đại học Đồng Tháp	Thỉnh giảng
2016 đến nay	Trường Đại học Sài Gòn	Thỉnh giảng

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Khảo sát, nghiên cứu vai trò của tiếng nói chữ viết Chăm trong đời sống xã hội của người Chăm hiện nay: Thực trạng và kiến nghị đề xuất	2007 - 2008	cấp Bộ	Thành viên
2	Chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về ngôn ngữ qua các thời kì	2009 - 2010	cấp Bộ	Thành viên
3	Chính sách ngôn ngữ của nước CHXHCN Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế: Thực trạng, kiến nghị và giải pháp	2010 - 2011	cấp Bộ	Thành viên
4	Khảo sát, nghiên cứu năng lực sử dụng tiếng Việt của học sinh Khmer trên địa bàn huyện Tịnh Biên và Tri Tôn, tỉnh An Giang	2011 - 2013	cấp Trường	Chủ nhiệm

	Giang			
5	Thực trạng hiểu và sử dụng từ Hán Việt của học sinh THPT trên địa bàn tỉnh An Giang	2013 - 2014	cấp Trường	Chủ nhiệm
6	Nghiên cứu, biên soạn bộ tài liệu dạy và học tiếng Chăm (An Giang)	2015 - 2017	cấp Tỉnh	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí/Kỷ yếu Hội thảo
1	Góp thêm suy nghĩ về thành ngữ Hán Việt	2003	T/c Ngôn ngữ và Đời sống, số 6
2	Vấn đề đơn vị ngữ pháp nhỏ nhất trong Việt ngữ học	2003	TTKH Đại học An Giang, số 14
3	Vài nét về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá qua lớp từ ngữ gốc Hán	2004	TTKH Đại học An Giang, số 16
4	Đặc điểm cấu trúc hình thái của thành ngữ so sánh tiếng Anh	2004	TTKH Đại học An Giang, số 18
5	Tình hình dạy và học ở trường tiểu học cho học sinh Khmer huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	2005	Kỷ yếu Hội thảo khoa học nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên ngữ văn THPT ở trường Đại học Sư phạm, Trường ĐHSP Huế
6	Tình hình giao tiếp bằng ngôn ngữ của người Hoa trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	2005	Ngữ học trẻ 2005. Hội Ngôn ngữ học Việt Nam - Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên Huế, Hà Nội
7	Thực trạng sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở Châu Đốc (An Giang)	2006	Ngữ học trẻ 2006. Hội Ngôn ngữ học Việt Nam - Viện Đại học mở Hà Nội, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội
8	Một số đặc điểm về trạng thái song ngữ Việt - Hoa của người Hoa ở An Giang.	2007	T/c Ngôn ngữ, số 10
9	Một số vấn đề về tiếng	2008	Kỷ yếu Hội thảo khoa học đổi mới

	Hán và phương ngữ Hán		<i>nội dung và phương pháp dạy học Ngữ văn - Ngoại ngữ trong trường đại học, Đại học Cửu Long</i>
10	Giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hiện tượng song ngữ	2008	TTKH Đại học An Giang, số 32
11	Đặc điểm sử dụng ngôn ngữ và thái độ ngôn ngữ của học sinh người Hoa An Giang đối với việc sử dụng trong nhà trường	2009	Kỷ yếu <i>Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2009</i> . Hội Ngôn ngữ học Việt Nam - UBND thành phố Cần Thơ
12	Vấn đề học chữ Hán và đọc hiểu văn bản Hán Nôm	2009	Kỷ yếu <i>Hội thảo khoa học Nghiên cứu Hán Nôm và Văn hoá Việt Nam</i> , Trường Đại học KHXH&NV Tp. Hồ Chí Minh
13	Tình hình giao tiếp ngôn ngữ của người Hoa xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	2009	<i>Hội thảo Ngôn ngữ học toàn quốc 2009 về Chính sách của Đảng và Nhà nước về ngôn ngữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập</i> , Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội
14	Thực trạng sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở thị xã Bạc Liêu (tỉnh Bạc Liêu)	2009	<i>Hội thảo Ngôn ngữ học toàn quốc 2009 về Chính sách của Đảng và Nhà nước về ngôn ngữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập</i> , Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội
15	Phạm vi giao tiếp bằng tiếng Hoa của người Hoa ở Đồng bằng sông Cửu Long	2010	<i>Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2010</i> , Hội Ngôn ngữ học - Trường ĐHKHXH&NV Hà Nội
16	Thái độ ngôn ngữ của học sinh Khmer An Giang đối với việc sử dụng ngôn ngữ trong nhà trường	2010	TTKH Đại học An Giang, số 42
17	Khảo sát năng lực sử dụng tiếng Việt của học sinh Khmer An Giang	2011	<i>Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2011</i> . Hội Ngôn ngữ học - Trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng
18	Đời sống ngôn ngữ của người Hoa ở Đồng bằng sông Cửu Long	2011	<i>Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2011</i> . Hội Ngôn ngữ học - Trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng
19	Một vài điểm khác biệt về	2012	TTKH Đại học An Giang, số 43

	ngữ âm của thổ ngữ vùng ven biển huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế so với tiếng Việt chuẩn		
20	Phạm vi giao tiếp bằng tiếng Việt của Việt kiều tỉnh Sakon Nakhon (Thái Lan)	2012	TTKH Đại học An Giang, số 44
21	Trang thái song ngữ Việt - Hoa của người Hoa ở thành phố Long Xuyên, An Giang”	2012	Kỷ yếu Hội thảo Văn hoá Nam bộ trên bình diện giao tiếp. Viện Phát triển bền vững vùng Nam bộ - Trường Đại học Cần Thơ
22	Thực trạng dạy - học tiếng Việt ở trường phổ thông vùng dân tộc Khmer tỉnh An Giang	2013	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội
23	Xung hô giữa vợ và chồng trong gia đình người Việt ở ĐBSCL	2013	TTKH Đại học An Giang, số chuyên đề
24	Thực trạng hiểu và sử dụng từ Hán Việt của học sinh THPT ở An Giang hiện nay	2013	Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2013, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam - Trường Đại học Ngoại ngữ Huế
25	Tiếng Hoa và vấn đề giáo dục tiếng Hoa ở đồng bằng sông Cửu Long (Overview of Chinese language and Chinese education as a mother language for the Sino-Vietnamese community in Mekong River Delta)	2013	Tham luận Hội thảo Khoa học quốc tế “Ngôn ngữ học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập” (International conference on “The Linguistics of Vietnam in the context of renovation and intergration”), Hanoi, Vietnam.
26	Tổng quan về tiếng Hoa của người Hoa ở đồng bằng sông Cửu Long	2013	Kỷ yếu Hội thảo Ngôn ngữ vùng sông nước vùng Nam bộ, Trường Đại học An Giang - Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ
27	Tình hình sử dụng ngôn ngữ của học sinh Khmer ở An Giang hiện nay	2013	Kỷ yếu Hội thảo Ngôn ngữ vùng sông nước vùng Nam bộ, Trường Đại học An Giang - Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ
28	Vấn đề tiếng mẹ đẻ của	2013	T/c Ngôn ngữ, số 7

	người Hoa ở An Giang		
29	Đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở Long Xuyên, An Giang	2013	T/c Ngôn ngữ và Đời sống, số 8
30	Khảo sát, nghiên cứu năng lực sử dụng tiếng Việt của học sinh Khmer trên địa bàn hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn (An Giang)	2013	TTKH Đại học An Giang, số 56
31	Tình hình dạy - học và sử dụng ngôn ngữ trong trường phổ thông vùng dân tộc Khmer (An Giang)	2013	T/c Ngôn ngữ, số 10
32	Đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	2013	TTKH Đại học An Giang, số 58
33	Thái độ ngôn ngữ của người Khmer ở An Giang	2013	TTKH Đại học An Giang, số 60
34	Thực trạng sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở Kiên Giang	2014	T/c Ngôn ngữ, số 4
35	Sự lựa chọn ngữ ngữ trong giao tiếp: nghiên cứu trường hợp người Hoa ở huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	2014	T/c Ngôn ngữ và Đời sống, số 5
36	Một số vấn đề về tiếng Hoa của người Hoa ở đồng bằng sông Cửu Long	2014	T/c Từ điển và Bách khoa thư, số 5
37	Đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở Bạc Liêu	2014	T/c Ngôn ngữ và Đời sống, số 8
38	Tổng quan về tiếng Hoa của người Hoa ở đồng bằng sông Cửu Long	2014	T/c Khoa học Trường Đại học Đồng Tháp, số 9
39	Dạy học phân môn Tập làm văn ở trường Tiểu	2014	Tham luận <i>Hội thảo dạy và học tiếng Việt cho học sinh dân tộc</i>

	học cho học sinh người Chăm trên địa bàn tỉnh An Giang		<i>thiếu số ở bậc tiểu học</i> , Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ
40	Tình hình sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của các dân tộc thiểu số tại Đồng bằng sông Cửu Long	2015	T/c Ngôn ngữ và Đời sống, số 1
41	Giáo dục ngôn ngữ trong trường phổ thông vùng dân tộc Khmer (An Giang)	2015	T/c Ngôn ngữ, số 5
42	Giáo dục Tiếng Khmer như một môn học trong trường tiểu học ở tỉnh An Giang	2015	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế Ngôn ngữ học Việt Nam 30 năm đổi mới và phát triển (<i>International conference on the Linguistics of Vietnam 30 years of renovation and development</i>), Hanoi, Vietnam, 2015
43	Những nhân tố chi phối đến năng lực tiếng Việt trong giao tiếp của người Khmer tỉnh An Giang	2015	Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2015, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam - Trường Đại học Sài Gòn. Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội
44	Sự lựa chọn ngôn ngữ trong giao tiếp: nghiên cứu trường hợp cộng đồng người Việt tại tỉnh Sakon Nakhon, Thái Lan	2016	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế 2016 Việt Nam học: Lý luận và thực tiễn. Nxb. Đại học Quốc gia Tp. HCM
45	Những khó khăn của học sinh Khmer bậc THCS khi tiếp nhận giáo dục bằng tiếng Việt	2016	Kỷ yếu Hội thảo khoa học 2016: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và giáo dục tiếng Việt trong nhà trường. Hội Ngôn ngữ học Việt Nam - Trường Đại học Quảng Bình - Viện Ngôn ngữ học. Nxb Dân trí
46	Vấn đề hiểu và sử dụng từ Hán Việt của học sinh THPT hiện nay: nghiên cứu trường hợp học sinh THPT tại tỉnh An Giang	2016	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Quốc gia: Những vấn đề Văn học và Ngôn ngữ Nam Bộ. Trường Đại học Thủ Dầu Một - Trường Đại học KHXH&NV Tp. HCM - Viện Văn học. Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

47	Giáo dục Tiếng Khmer như một học trong trường tiểu học ở tỉnh An Giang hiện nay	2016	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn Khmer ở Nam Bộ trong tình hình hiện nay. Trường Đại học Trà Vinh.
48	Tình hình dạy học Tiếng Khmer trên địa bàn tỉnh An Giang	2016	T/c Ngôn ngữ và Đời sống, số 12

3. Giáo trình, sách đã được xuất bản:

TT	Tên sách/giáo trình	Năm XB	Tên NXB	Vai trò: Chủ biên /đồng tác giả	Loại ấn phẩm (Sách/Giáo trình/ chuyên khảo)
1	Cảnh hưởng song ngữ Việt - Hoa tại Đồng bằng sông Cửu Long	2015	KHXH	Tác giả	Chuyên khảo
2	Cảnh hưởng & chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế	2016	KHXH	Đồng tác giả	Chuyên khảo

4. Đề cương bài giảng, tài liệu giảng dạy:

TT	Tên đề cương bài giảng/ tài liệu giảng dạy/ Ngân hàng câu hỏi thi	Năm biên soạn	Đơn vị và năm nghiệm thu	Tác giả/ đồng tác giả	Loại ấn phẩm (đề cương bài giảng/ TLGD dạy/ NHCH thi)
1	Đề cương bài giảng Ngữ văn Hán Nôm 1	2003	không	Tác giả	Đề cương bài giảng
2	Đề cương bài giảng Ngữ văn Hán Nôm 2	2003	không	Tác giả	Đề cương bài giảng
3	Đề cương bài giảng Ngữ văn Hán Nôm 3	2003	không	Tác giả	Đề cương bài giảng
4	Đề cương bài giảng Ngữ văn Hán Nôm 4	2003	không	Tác giả	Đề cương bài giảng
5	Tiến trình văn học Việt Nam (Evolution	2011	Trường Đại học	Tác giả	Tài liệu giảng dạy

	of Vietnamese Literature)		Maharakham, Thái Lan, 2011		
6	Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm môn Dẫn luận Ngôn ngữ học	2012	Trường Đại học An Giang, 2012	Tác giả	Biên soạn

V. THAM GIA ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

- Tham gia đào tạo sau đại học chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam cho Trường Đại học Maharakham, Thái Lan.

- Tham gia đào tạo sau đại học chuyên ngành Văn học Việt Nam và Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Đã hướng dẫn 09 học viên cao học bảo vệ thành công:

- 1) **Nguyễn Thị Tuyết Nhung**, tên đề tài “Vấn đề sử dụng từ Hán Việt của học sinh THPT: Thực trạng và giải pháp”, năm bảo vệ: 2011
- 2) **Vũ Thị Lan**, tên đề tài “Dạy - học điển cổ trong văn bản văn học trung đại Việt Nam ở trường THPT”, năm bảo vệ: 2012
- 3) **Nguyễn Thị Xuân Trang**, tên đề tài “Thành ngữ gốc Hán trong văn bản văn học trung đại ở trường THPT”, năm bảo vệ: 2013
- 4) **Nguyễn Thanh Mai**, tên đề tài: “Thực trạng dạy - học tiếng Việt của học sinh Khmer bậc THCS”, năm bảo vệ: 2014.
- 5) **Lý Thị Kiều Trang**, tên đề tài: “Dạy học từ Hán Việt trong phân môn Luyện từ và câu lớp 4, 5”, năm bảo vệ: 2015.
- 6) **Trương Thị Thúy An**, tên đề tài: “Tình hình sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng người Hoa tại tỉnh Đồng Tháp”, năm bảo vệ: 2015
- 7) **Lâm Thành Kế**, tên đề tài: “Thực trạng giáo dục ngôn ngữ cho học sinh Khmer ở huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang”, năm bảo vệ: 2016.
- 8) **Võ Thị Thùy Trang**, tên đề tài: “Nghiên cứu năng lực tiếng Việt của học sinh Khmer bậc THCS trên địa bàn huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang”, năm bảo vệ: 2016.
- 9) **Nguyễn Thụy Tuyết Loan**, tên đề tài: “Xây dựng hệ thống bài tập dạy thành phần câu cho học sinh lớp 3 theo quan điểm lấy học sinh làm trung tâm”, năm bảo vệ: 2016.

Đang hướng dẫn 02 học viên cao học:

VI. HƯỚNG DẪN SINH VIÊN LÀM ĐỀ TÀI NCKH CẤP TRƯỜNG

- 1) **Phan Thái Bích Thủy**, tên đề tài “Khảo sát khả năng hiểu và sử dụng từ Hán Việt của học sinh khối lớp 10 và 12 trường THPT Long Xuyên, An Giang”, năm nghiệm thu: 2004.
- 2) **Lê Thị Thoại, Trương Chí Hùng**, tên đề tài: “Sưu tầm, chú giải hệ thống hoành phi liên đối Hán Nôm trên địa bàn thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang”, năm nghiệm thu: 2006.
- 3) **Huỳnh Thị Tuyết Giang**, tên đề tài: “Khảo sát năng lực sử dụng tiếng Việt của học sinh Chăm Tân Châu, An Giang”, năm nghiệm thu: 2013.

Xác nhận của cơ quan



Bình Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2016

Người khai kí tên

PGS.TS Hoàng Quốc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Họ và tên:** ĐẶNG THỊ HÒA

2. **Giới tính:** Nữ

3. **Ngày sinh:** 09/06/1986

4. **Nơi sinh:** Cẩm Phả - Quảng Ninh

5. **Nguyên quán:** Cẩm Phả - Quảng Ninh

6. **Đơn vị công tác:**

Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận:

Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Khoa Ngữ văn

7. **Học vị cao nhất:**

Năm đạt học vị:

8. **Chức danh khoa học:**

Phó Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:

Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:

9. **Chức danh nghiên cứu:**

10. **Chức vụ:**

11. **Liên lạc:**

<i>TT</i>		<i>Cơ quan</i>	<i>Cá nhân</i>
1	Địa chỉ	Khoa Ngữ văn – ĐH Thủ Dầu Một, số 6 Trần Văn Ôn, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương.	Khu TT K5, Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương
2	Điện thoại/ fax		0972749885
3	Email		dangthihoa1986@gmail.com

12. **Trình độ ngoại ngữ:**

<i>TT</i>	<i>Tên ngoại ngữ</i>	<i>Nghe</i>	<i>Nói</i>	<i>Viết</i>	<i>Đọc hiểu tài liệu</i>
-----------	----------------------	-------------	------------	-------------	--------------------------

		<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>
1	Tiếng Anh		x				x		X			X	
2													

13. Thời gian công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ 03/2012 đến 02/2013	Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một	
Từ 02/2013 đến nay	Khoa Ngữ văn – ĐH Thủ Dầu Một	

14. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	2004 - 2008	ĐHSP Hà Nội	SP Ngữ văn	
Thạc sĩ	2008 - 2010	ĐHSP Hà Nội	Văn học Việt Nam	Đề tài chiến tranh trong tiểu thuyết Khuất Quang Thụy
Tiến sĩ				
Tiến sĩ Khoa học				

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực:
- Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

16.2 Hướng nghiên cứu:

1. Văn học Việt Nam
2. Văn học Việt Nam từ sau năm 1975

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

TT	Tên đề tài/ dự án	Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1							
2							

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

TT	Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh	Tên luận văn/ luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				Thạc sỹ		
2				Tiến sỹ		

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/
----	----------	--------------	----------	-----------------------	----------	----------------------

			<i>bản</i>			<i>dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1						
2						

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)</i>	<i>Điểm IF</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Đặng Thị Hòa, Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên sư phạm nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, Hội thảo <i>Nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn</i> , Năm 2014; Trường ĐH Thủ Dầu Một.			
2	Đặng Thị Hòa, Sự đan xen giữa từ ngữ Việt và từ ngữ Hán Việt trong <i>Cung oán ngâm khúc</i> của Nguyễn Gia Thiều, Hội thảo <i>Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt trong nhà trường hiện nay</i> , Năm 2016, ĐH Thủ Dầu Một			

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích:

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						

2						
---	--	--	--	--	--	--

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị



Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Thị Hòa

Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Lê Sỹ Đồng Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 09 - 08 - 1981 Nơi sinh: Đắc Lắc

Quê quán: Thanh Hóa Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc Sỹ Năm, nước nhận học vị: 2009

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trợ lý khoa học

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Ngữ Văn

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khoa Ngữ Văn, ĐH Thủ Dầu Một, Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ: ĐD: 0989708067 NR: 01679.588889

Fax: Email: lesydong09081981@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy tập trung

Nơi đào tạo: ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

Ngành học: Sư phạm Ngữ Văn

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2004

Bằng đại học 2: Ngôn ngữ Anh Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Văn học Việt Nam Năm cấp bằng: 2009

Nơi đào tạo: ĐH KHXH và NV, ĐH Quốc gia TP Hồ chí Minh

- Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:

- Tên luận án:

3. Ngoại ngữ: 1. Anh Ngữ Mức độ sử dụng: Khá

2. Pháp Ngữ Mức độ sử dụng: Đọc hiểu

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2005 - 2006	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa, HCM	Giảng dạy
2006 - 2007	THPT Nhân Văn, HCM	Giảng dạy
2007 - 2008	ĐH Hùng Vương	Giảng dạy
2008 - 2009	ĐH QT Hồng Bàng	Giảng dạy
Tháng 10 năm 2009 đến nay	ĐH Thủ Dầu Một	Giảng dạy

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Khảo sát, đánh giá và bảo tồn văn học quốc ngữ Nam Bộ 1930 – 1945	2008 - 2010	B2008-18b-01-TD ĐH Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	Tham gia
2	Dụng ý của điển cố trong <i>Cung oán ngâm</i> của Nguyễn Gia Thiều và <i>Chinh phụ ngâm</i> của Đặng Trần Côn.	2012 - 2013	XH – 02.12.01 ĐH Thủ Dầu Một, Cấp Trường	Chủ nhiệm
3	Tính dục trong văn học trung đại Việt Nam	2015 - 2016	Cấp Trường	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	<i>Hào khí Đồng Nai – một cuốn sách - hai vẻ đẹp</i>	Số đặc biệt – xuân Ất Mùi – 2015	Tạp chí Văn Nghệ Hàm Lương
2	<i>Nghiên cứu khoa học với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Khoa học Nhân văn</i>	Tháng 10 2013	Hội thảo ĐH Thủ Dầu Một (<i>Nâng cao năng lực đào tạo nguồn nhân lực các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn</i>)
3	<i>Ca Văn Thịnh – nhân sĩ Nam Bộ sưu tầm văn học Nam Bộ</i>	ISSN 1859 – 0128 (số X4 – 2015)	Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ

2

4	<i>Đoạn trường tân thanh – một sự sáng tạo về mặt thể loại.</i>	ISSN 1859 – 4816 (Số 21 – 2016)	Tạp chí Khoa học ĐH Trà Vinh
5	<i>Tiểu sử và di cao thơ Ca Văn Thỉnh</i>	Số 47 tháng 4 năm 2016	Tạp chí Văn Nghệ Hàm Luông
6	<i>Dạy cái hay của Tiếng Việt trong Truyện Kiều của Nguyễn Du</i>	Tháng 6 năm 2016	Hội thảo Trường ĐH Thủ Dầu Một <i>Nghiên cứu và giảng dạy Tiếng Việt trong nhà trường hiện nay</i>
7	<i>Đất và người Nam Bộ từ góc nhìn Hào khí Đồng Nai của Ca Văn Thỉnh</i>	tháng 10 năm 2016	Hội thảo cấp quốc gia: <i>Những vấn đề văn học và ngôn ngữ Nam Bộ</i> , ĐH Thủ Dầu Một
8	<i>Hành trình nghiên cứu văn học Nam bộ của tri thức Nam Bộ (Trường hợp Ca Văn Thỉnh)</i>	Tháng 11 năm 2016	Hội thảo cấp quốc gia, ĐH Trà Vinh <i>Nghiên cứu và giảng dạy ngữ văn Nam Bộ trong tình hình hiện nay</i>
9	<i>Quan Âm Thị Kính và Lưu Hương bảo quyền diễn nghĩa từ góc nhìn so sánh</i>	Tháng 12 năm 2016	Hội thảo Viện nghiên cứu Phật học VN và ĐH KHXH&NV - ĐH QGTPHCM <i>Văn học Phật giáo Việt Nam: Thành tựu và định hướng nghiên cứu mới.</i>

Bình Dương, ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên



Lê Sỹ Đồng

Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Trương Thị Linh Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 27/02/1977 Nơi sinh: Thanh Hóa
Quê quán: Xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: Việt Nam, 2007
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại):
Đơn vị công tác (hiện tại): Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Thủ Dầu Một
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số nhà 0315-0316 Khối nhà B7, khu nhà ở
an sinh XH Becamex, đường DH15, KDC Hòa Lợi, khu 1, phường Hòa Phú,
thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Điện thoại liên hệ: 0983886244 Email: linhtt@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc
gia Thành phố Hồ Chí Minh.
Ngành học: Văn học
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2000
Hệ đào tạo: Không chính quy

1

Nơi đào tạo: Trường Đại học Bình Dương

Bằng đại học 2: Cử nhân anh văn

Năm tốt nghiệp: 2014

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Văn học Việt Nam Năm cấp bằng: 2007

Nơi đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

Tên luận văn: Tìm hiểu nền văn học mới trên Báo và Tạp chí Nam bộ đầu thế kỷ XX

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Tốt

III. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU GIẢNG DẠY

Chuyên ngành nghiên cứu: Văn học Việt Nam hiện đại, Lý luận văn học

Môn học giảng dạy: Tác phẩm văn học và thể loại; văn học Việt Nam hiện đại I, II; Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại.

IV. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2007 - nay	Trường cao đẳng sư phạm Bình Dương nay là Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài/ dự án	Mã số & cấp quản lý/ Thuộc	Thời gian thực	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham	Ngày nghiệm thu	Kết quả
----	-------------------	----------------------------	----------------	-----------------------	-----------------	-----------------	---------

2

	<i>chương trình</i>	<i>hiện</i>	<i>gia</i>			
1		06 tháng	19	Chủ nhiệm	2013	Đạt

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Tìm hiểu phê bình văn học trên báo và tạp chí Nam Bộ 30 năm đầu thế kỷ XX	2013	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Bữa Đình - Nhà văn, chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng	2014	TCKH ĐHSP TPHCM, số 55/2014, tr.34
2	Lý luận phê bình văn học trên báo và tạp chí Nam Bộ đầu thế kỉ XX	2015	TCKH ĐHSP TPHCM, số 7 (73)/2015, tr. 180

Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

ThS. Trương Thị Linh



3

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU:

Về văn hóa:

1. *Một số vấn đề về tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng Sài Gòn - TPHCM thế kỷ XX.* Đề tài cấp Thành phố 2001-2002. Thư ký đề tài.
2. *Văn hóa nghe nhìn đối với giới trẻ TPHCM.* Đề tài cấp Thành phố 2002-2004. Thư ký đề tài.
3. *Tác giả văn hóa văn học Đông Nam Bộ giai đoạn 1945-1954.* Đề tài cấp Viện 2005-2006. Thành viên đề tài.
4. *Công chúng TPHCM với văn hóa đọc và nghe nhìn.* Đề tài cấp Thành phố 2007-2008. Thư ký đề tài.
5. *Đời sống văn hóa Đông Nam Bộ đương đại.* Đề tài cấp Bộ 2007-2008. Thành viên đề tài.
6. *Nghiên cứu văn học và nghiên cứu văn hóa: lý luận và thực tiễn nghiên cứu tại Việt Nam.* Đề tài cấp Viện 2007. Chủ nhiệm đề tài.
7. *Văn hóa mạng đối với giới trẻ TPHCM.* Đề tài cấp Thành phố 2009-2010. Chủ nhiệm đề tài.

Về văn học:

1. *Thơ văn nữ Nam Bộ thế kỷ XX.* Đề tài cấp Viện năm 2000. Thư ký đề tài.
2. *Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.* Đề tài cấp Viện 2001-2002. Thư ký đề tài.
3. *Từ điển tác phẩm văn xuôi Việt Nam hiện đại.* Đề tài nhánh của đề tài cấp Bộ Lịch sử văn học Việt Nam 2001-2006.
4. *Thư mục văn học Nam Bộ thế kỷ XX.* Đề tài cấp Viện năm 2003. Thành viên đề tài.
4. *Tác giả văn học kháng chiến Đông Nam Bộ giai đoạn 1945 - 1954.* Đề tài cấp Viện 2006 - 2008. Thành viên đề tài.
5. *Văn học mạng ở Việt Nam: lịch sử và đặc điểm.* Đề tài cấp Viện năm 2015 - 2016. Thành viên đề tài
6. *Văn học viết Đông Nam Bộ từ khởi thủy đến 2000.* Chương trình cấp trường năm 2014 – 2015. Chủ nhiệm đề tài.

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN:

In chung (đồng tác giả):

1. *Những thành tựu nghiên cứu khoa học*. Đồng tác giả. NXB KHXH, Hà Nội, 2000.
2. *Văn hóa, văn học từ một góc nhìn*. Đồng tác giả. NXB KHXH, Hà Nội, 2002.
3. *Thơ văn nữ Nam Bộ thế kỷ XX*. Đồng tác giả. NXB TP HCM, 2002.
4. *Dương Quang Hàm – con người và sự nghiệp*. Đồng tác giả. NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.
5. *Văn học so sánh – nghiên cứu và dịch thuật*. Đồng tác giả. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2003.
6. *Những thành tựu khoa học xã hội và nhân văn các tỉnh phía Nam trong thời kỳ đổi mới*. Đồng tác giả. NXB KHXH, Hà Nội, 2004.
7. *Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*. Đồng tác giả. NXB Đại học Quốc gia TP HCM, TP HCM, 2004.
8. *Văn hóa nghe nhìn và giới trẻ*. Đồng tác giả. NXB KHXH, Hà Nội, 2005.
9. *Văn hóa ứng xử trong lao động*. Đồng tác giả. NXB Phương Đông, 2005.
10. *Từ điển tác phẩm văn xuôi Việt Nam hiện đại*. 2 tập. Đồng tác giả. NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.
11. *Khoa học xã hội TP HCM – những vấn đề nghiên cứu*. Đồng tác giả. NXB Tổng hợp TP HCM, 2007.
12. *Những vấn đề khoa học xã hội và nhân văn: Chuyên đề văn học*. Đồng tác giả. NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2008.
13. *Bảo tồn và phát triển di sản văn hóa Hà Tiên*. Đồng tác giả. Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, Phân viện Văn hóa Nghệ thuật VN tại TP HCM, Sở Văn hóa - Thể thao và du lịch Kiên Giang xuất bản, 2011.
14. *Nam Bộ nhìn từ văn hóa, văn học và ngôn ngữ*. Đồng tác giả. NXB KHXH, Hà Nội, 2011.
15. *Mạng xã hội với giới trẻ TP HCM*. Nhiều tác giả. NXB Văn hóa Văn nghệ TP HCM, 2003.
16. *Nhìn lại Thơ mới và văn xuôi Tự lực văn đoàn*. Nhiều tác giả. NXB Thanh niên, 2013.
17. *Văn học Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh Đông Á*. Nhiều tác giả. NXB Văn hóa Văn nghệ TP HCM, 2015.
18. *250 năm Nguyễn Du và Truyện Kiều*. Nhiều tác giả. NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2015.
19. *Những vấn đề văn học và ngôn ngữ Nam Bộ*. Nhiều tác giả. NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2016.

In riêng (tác giả):

1. *So sánh loại tiểu thuyết "tài tử giai nhân" ở một số nước phương Đông thời kỳ trung đại*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010
2. *Văn học trẻ TPHCM 1975 - 2000*. Tập 1. NXB Văn hóa Văn nghệ TPHCM, 2011.

BÀI NGHIÊN CỨU

Đã đăng khoảng 20 bài viết trên tạp chí khoa học. Một số bài nghiên cứu tiêu biểu như:

1. Vài nét về sự gặp gỡ giữa Truyện Kiều, Hồng lâu mộng và Truyện Genji. Tạp chí *Văn* số 9/1999
2. Sự tương đồng giữa Truyện Kiều và Truyện Xuân Hương. Tạp chí *Văn*, số 4/2000.
3. Miêu tả nhân vật qua thời gian và không gian nghệ thuật – một thành tựu của tác phẩm Hồng lâu mộng. Tạp chí *Khoa học xã hội*, số 6/2001.
4. Tiểu thuyết quốc ngữ Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX trong mối tương quan với tiểu thuyết các nước Đông Nam Á. Tạp chí *Khoa học xã hội*, số 6/2008
5. Sự tiếp nhận văn hóa Hàn Quốc của các bạn trẻ Việt Nam hiện nay. Tạp chí *KHXH và NV* số 12/2012.
6. Marguerite Duras với tình yêu và ký ức về miền Nam Kỳ lục tỉnh. Tạp chí *Đại học Thủ Dầu Một* số 1/2013.
7. Thơ mới và tiểu thuyết Tự lực văn đoàn trong sự tiếp nhận của độc giả trẻ Việt Nam hiện nay. Tạp chí *KHXH* số 2/2013
8. Truyện Xuân Hương trong dòng tiểu thuyết "tài tử giai nhân" các nước Đông Á và bóng dáng của nó ở Việt Nam. Tạp chí *Văn học* số 1/2014
9. Diện mạo Văn học Đông Nam Bộ từ 1975 đến nay. Tạp chí *Văn học*, số 12/2016.

GIẢNG DẠY:

- Đại học Văn hóa: Chuyên đề đại học "Văn hóa học đại cương";
- Đại học Hồng Bàng: Chuyên đề đại học "Văn học cận hiện đại Việt Nam".
- Đại học Mở TPHCM: Chuyên đề đại học "Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trong văn học".
- Đại học Bình Dương: Chuyên đề đại học "Tác phẩm và thể loại văn học", "Thơ và thơ Việt Nam", "Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam".

- Đại học Thủ Dầu Một: Chuyên đề đại học “Nguyên lý lý luận văn học”, “Thi pháp học”, “Tiến trình văn học”, “Truyện và truyện ngắn Việt Nam hiện đại”, “Phương pháp luận nghiên cứu văn học”, “Văn học trung đại Việt Nam II”, “Văn học hiện đại Việt Nam II”, “Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay”.
- Trung tâm Đào tạo - Ban quản lý các khu công nghiệp và khu chế xuất TPHCM HEPZA: Chuyên đề “Văn hoá ứng xử trong lao động”.
- Đại học KHXH và NV TPHCM: Chuyên đề cao học: “So sánh loại tiểu thuyết tài tử giai nhân ở các nước phương Đông thời kỳ trung đại”.
- Đại học Thủ Dầu Một: Chuyên đề cao học: “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, “Phương pháp nghiên cứu định tính”, “Tiến trình Văn học Nam Bộ”, “So sánh loại tiểu thuyết tài tử giai nhân ở các nước phương Đông thời kỳ trung đại”.

HƯỚNG DẪN SAU ĐẠI HỌC:

Luận văn thạc sĩ:

- *Tìm hiểu thế giới nhân vật trong tác phẩm “Tây du ký” của Ngô Thừa Ân* (học viên đã bảo vệ), tại trường Đại học KHXH và NV TPHCM
- *Sự phá vỡ và tái tạo trong tiểu thuyết của John Maxwell Coetzee*, (học viên đã bảo vệ), tại trường Đại học KHXH và NV TPHCM
- *Tiểu thuyết trinh thám Nam Bộ đầu thế kỷ XX*, tại trường Đại học KHXH và NV TPHCM (đã bảo vệ)
- *So sánh tiểu thuyết trinh thám Phạm Cao Cung và Phú Đức*, tại trường Đại học KHXH và NV TPHCM (đã bảo vệ)
- *Thơ mới Nam Bộ giai đoạn 1932 – 1945*, tại trường Đại học KHXH và NV TPHCM
- *Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Trang Thế Hy*, tại trường Đại học KHXH và NV TPHCM (đã bảo vệ)
- *Tâm hồn con người trong tiểu thuyết “Lolita” của Vladimir Nabokov*, tại trường Đại học Sư phạm TPHCM (đã bảo vệ)
- *Cảm thức tha hương trong sáng tác Nguyễn Văn Thọ*. Đại học Văn Hiến (đã bảo vệ)
- *Nghiên cứu tình hình tiếp nhận truyện ngắn Nguyễn Công Hoan (từ 1975 đến nay)*. Đại học Văn Hiến (đã bảo vệ)
- *Tiếp nhận tác phẩm văn chương Hồ Anh Thái*. Đại học Văn Hiến.
- *Bộ ba tác phẩm “Thiên thần và ác quỷ”, “Mặt mã Da Vinci” và “Biểu tượng thất truyền” của Dan Brown dưới góc nhìn tiếp nhận*, tại trường Đại học Sư phạm TPHCM.

- *Thế giới trẻ thơ trong những sáng tác viết cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần*. Đại học Văn Hiến.
- *Tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu trong đời sống văn hóa Nam Bộ*. Đại học Văn Hiến.
- *Tiếp nhận thơ Lê Anh Xuân*. Đại học Văn Hiến.

Luận án tiến sĩ:

- *Lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu* (đồng hướng dẫn), Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (đã bảo vệ).
- *Thơ Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1975 - 2000* (đồng hướng dẫn), Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- *Phê bình lý luận văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1954* (đồng hướng dẫn), Đại học KHXH và NV TPHCM
- *Đạo đức học đường từ góc nhìn văn hóa học (Nghiên cứu trường hợp một số trường THPT tại TPHCM)* (đồng hướng dẫn), Đại học KHXH và NV TPHCM
- *Quan niệm về hiện thực của các nhà văn Nam Bộ đầu thế kỷ XX*. (đồng hướng dẫn), Đại học KHXH và NV TPHCM

TPHCM, ngày 03 tháng 03 năm 2017

Xác nhận của cơ quan



Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

TS. Hà Thanh Vân

3. Ngoại ngữ

1. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: nghe - nói

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 20 /8/ 1996 đến 2002	Trường Cao đẳng Sư phạm Gialai	Giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai
Từ 2002 đến 2006	Trường Cao đẳng Sư phạm Gialai	Trưởng bộ môn Ngữ văn Trường cao đẳng Sư phạm Gia Lai
Từ 2007 đến 2009	Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương	Giảng viên Cao đẳng Sư phạm Bình Dương
Từ 2009 đến 2010	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên Đại học Thủ Dầu Một
Từ 2011 đến 2017	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Phó trưởng bộ môn Ngôn ngữ

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

T T	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
	Biện pháp dạy từ trong phân môn Tập đọc lớp 4,5.(Các văn bản thuộc phong cách nghệ thuật)	2009	Đề tài cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
	Tổ chức dạy đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 6	2016	Đề tài cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
	Dạy Mở rộng vốn từ trong phân môn Luyện từ và câu (Một số trường tiểu học ở Thủ Dầu Một)	2017	Đề tài cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố:

T T	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Tổ chức cho sinh CĐSP ngữ văn xây dựng thi công bài giảng thực hành từ ngữ ở THCS Tác giả: Đặng Phan Quỳnh Dao	2014	Hội thảo khoa học cấp khoa
2	Tổ chức cho sinh khoa GDTH tập nhận xét đánh giá rút kinh nghiệm giờ dạy của giáo viên phổ thông. Tác giả: Đặng Phan Quỳnh Dao	2015	Hội thảo khoa học cấp khoa
3	Đổi mới cách dạy học câu đặc	2015	Hội thảo khoa học cấp khoa

	biệt ở trường phổ thông. Tác giả: Đặng Phan Quỳnh Dao		
4	Một số lỗi về câu của học sinh phổ thông (nguyên nhân và cách chữa) Tác giả: Đặng Phan Quỳnh Dao	2015	Hội thảo khoa học cấp khoa
5	Hình thành kỹ năng sử dụng Tiếng việt ở học sinh THCS Tác giả: Đặng Phan Quỳnh Dao	2016	Hội thảo khoa học cấp trường
6	Biện pháp dạy từ ở văn bản nghệ thuật trong phân môn Tập đọc Tác giả: Đặng Phan Quỳnh Dao	2016	Hội thảo khoa học cấp trường
7	Sự biểu hiện tính cách của nhân vật trữ tình trong ca dao tình yêu đôi lứa. Tác giả: Đặng Phan Quỳnh Dao	2016	Hội thảo khoa học cấp khoa

Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Xác nhận của cơ quan



Đặng Phan Quỳnh Dao

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1998 - 2005	Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Phước;	Giáo viên
2005 - 2006	Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương; Trường Đại học Thủ Dầu Một	Chuyên viên Giảng viên
2006 – 2009 2010 – 8.2012	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên Trưởng Bộ môn Lịch sử - Địa lí; Phó Trưởng khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn
9.2012 – 7.2015	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn; Giảng viên Khoa Lịch sử
8.2015 - nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên Khoa Sư phạm

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Tình Bình Phước thời Pháp thuộc	2012	Từ điển Bách khoa
2	Ngoại giao Việt Nam (từ dựng nước đến 1945), in trong sách “ <i>Một số chuyên đề Lịch sử Việt Nam</i> ”, tập II, tr. 212 – 249.	2014	Nxb. ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh

2

3	Những biến đổi kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước thời Pháp thuộc (1897 – 1939)	2004	Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn, trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, số 3 (37)
4	<i>Quá trình thay đổi địa lý hành chính và dân cư tỉnh Bình Phước từ 1862 đến 1997</i>	2006	Kỷ yếu kỉ niệm 30 năm thành lập trường Cao đẳng Sư phạm (1975 – 2005).
5	<i>Đầu tư phát triển đồn điền cao su của thực dân Pháp tại tỉnh Thủ Dầu Một nửa đầu thế kỷ XX</i>	2007	Kỷ yếu Hội thảo khoa học của học viên Sau đại học
6	<i>Sự hình thành nền kinh tế thuộc địa ở phía bắc tỉnh Thủ Dầu Một, giai đoạn 1897 – 1945</i>	2008	Hội khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương, Thông tin khoa học lịch sử, số 10
7	<i>Mấy đặc trưng trong công cuộc bình định của thực dân Pháp ở vùng người thiểu số phía bắc tỉnh Thủ Dầu Một đầu thế kỷ XX</i>	2008	Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện phát triển bền vững vùng Nam Bộ, tạp chí Khoa học xã hội, số 7(119), tr 70 - 80 và 12.
8	<i>Một số biện pháp quản lý và khai thác rừng của thực dân Pháp ở tỉnh Bình Phước (1862 – 1945)</i>	2009	Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương, Thông tin khoa học lịch sử, số 14, tr 57 - 60
9	<i>Triết lí phát triển hài hòa, nhân văn giữa kinh tế và văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	2010	UBND tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Thông tin Khoa học và Đào tạo, số 2
10	<i>Mấy đặc trưng về quyền sở hữu ruộng đất nông nghiệp ở Bình Phước (1862 - 1945) qua các nguồn tài liệu</i>	2010	Tạp chí Văn thư lưu trữ Việt Nam. ISSN – 0866 - 7365
11	<i>Bàn về nhiệm vụ đổi mới phương pháp dạy của giảng viên ngành Sư phạm Lịch sử, trường Đại học Thủ Dầu Một,</i>	2013	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ <i>Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học</i> ”
12	<i>Chợ Thủ Dầu Một - điểm giao thoa, hội tụ của văn hóa Việt - Hoa - Pháp</i>	2013	Thông tin Khoa học Lịch sử, số 31
13	<i>Mấy suy nghĩ về giáo dục đạo đức con người Việt Nam mới trong bối cảnh toàn cầu hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	2014	Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. ISSN – 0866 – 7365, số 12. 2014, tr. 42 – 46.

14	<i>Dự báo chiến lược về cuộc trường kỳ kháng chiến - lát cắt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945 - 1975).</i>	2015	Kỷ yếu Hội thảo Hồ Chí Minh – Ánh sáng của trí tuệ và niềm tin, Tp. HCM tháng 5.2015
15	<i>Cuộc tổng tiến công, nổi dậy mùa xuân 1975 – Bản hùng ca khai hoàn của chiến tranh cách mạng Việt Nam thế kỷ XX</i>	2015	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Việt Nam 40 năm thống nhất, phát triển và hội nhập (1975 – 2015)”
16	<i>Đóng góp của tù chính trị ở Côn Đảo với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc (1862 - 1945)</i>	2012	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Côn Đảo 150 năm đấu tranh xây dựng và phát triển (1862 - 2012), tháng 8.2012, tr. 380 – 392. Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật

Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Xác nhận của cơ quan
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRUNG ƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
TS. Trần Văn Trung

Bùi Thị Huệ

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 01/1989 đến 12/1996	Trường Đảng tỉnh Sông Bé	Giảng viên
Từ 01/1997 đến 08/2010	Trường Chính trị tỉnh Bình Phước	Trưởng phòng Đào tạo (từ 07/1997)
Từ 9/2010 đến nay	Trường ĐH Thủ Dầu Một	Phó trưởng khoa Lý luận chính trị

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Giá trị nhân văn trọng Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh	2014	NXB Văn hóa - Văn nghệ TP Hồ Chí Minh
2	Tôn giáo Việt Nam trong tiến trình hòa hợp và phát triển đất nước	2015	Hội thảo khoa học quốc tế chủ đề: “Việt Nam – 40 năm thống nhất, phát triển và hội nhập (1975 - 2015)”
3	Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh - di sản nhân văn của dân tộc	2014	Hội thảo khoa học cấp Trường do Chi nhánh báo tàng Hồ Chí Minh tại TP.HCM - Tạp chí văn thư - Lưu trữ - Khoa Sử, Trường ĐH KHXH&NV TPHCM - Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, HV Chính trị Khu vực II đồng tổ chức
4	Vai trò chiến thắng Đường 14 - Phước Long trong tiến trình giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước	2015	Hội thảo khoa học “Đại thắng mùa xuân năm 1975, giá trị của bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam”, Trường ĐH Cần Thơ nhân kỷ niệm 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (Trường ĐH Cần Thơ)
5	Tính chất và phương pháp của cách mạng tháng Tám năm 1945	2015	Hội thảo khoa học “Cách mạng tháng 8 năm 1945 - Kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”, Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

2

6	Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong điều kiện kinh tế thị trường	2015	Hội thảo khoa học cấp trường “Vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay”, Trường ĐH Thủ Dầu Một
7	Lồng ghép kiến thức bình đẳng giới trong việc giảng dạy Hiến pháp tại các trường đại học, cao đẳng	2015	Hội thảo khoa học cấp trường “Những vấn đề về giới và gia đình ở Nam bộ trong bối cảnh toàn cầu hóa”, Trường ĐH Thủ Dầu Một

Xác nhận của cơ quan



Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Phan Thanh Bằng

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 6/1982 đến 9/1982	Nhập ngũ, Học tại trường Sĩ quan Lục quân 1, Sơn Tây	Học viên
Từ 10/1982 đến 2/2011	Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Lâm Đồng	Giảng viên, GVC, Chủ nhiệm khoa LLCT
Từ 3/2011 Đến 3/2013	Trường Đại học Thủ Dầu Một	GVC, TS. trưởng phòng Sau đại học
Từ 4/2013 đến 2/2015	Trường Đại học Thủ Dầu Một, khoa LLCT	GVC, trưởng khoa LLCT
Từ 3/2015 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một, khoa LLCT	PGS, TS, Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	<i>Xây dựng chương trình và Giáo trình địa phương học về Lâm Đồng</i>	2001-2002	Cấp tỉnh	TG
2	<i>Phát huy mặt tích cực của Luật tục các dân tộc bản địa Lâm Đồng vào Xây Dựng thôn buôn văn hóa</i>	2005-2006	Cấp tỉnh	TG
3	<i>Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực cho du lịch Đà Lạt-Lâm Đồng đảm bảo khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế Quốc tế</i>	2006-2008	Cấp tỉnh	CN
4	<i>Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2010-2020</i>	2010-2013	Cấp tỉnh	CN
5	<i>Nâng cao năng lực NCKH của GV các trường đại học địa phương thuộc miền Đông và miền Tây Nam bộ</i>	2014-2015	Cấp Bộ	TG

2. Các công trình khoa học đã công bố:

2

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Mấy suy nghĩ về yếu tố dân cư trong tồn tại xã hội	2000	Triết học, 3(115), 60-62 0866-7632
2	Mối quan hệ giữa yếu tố dân cư và điều kiện tự nhiên trong sự phát triển xã hội	2002	Triết học, 5(132), 36-41 0866-7632
3	Cộng đồng dân cư Lâm Đồng: đặc điểm hình thành và phát triển	2002	Khoa học Xã hội, 4(56), 95-99 1859-0136
4	Vấn đề dân cư trong giảng dạy môn địa phương học LD ở trường CĐSP Đà Lạt	2002	TC Giáo dục, số 32, 35-37
5	Tình trạng di dân và vấn đề môi trường sống ở Lâm Đồng hiện nay	2002	Cộng sản, số 36, 52-55 0866-7276
6	Đào tạo nguồn nhân lực cho các dân tộc bản địa Tây Nguyên dựa trên nền tảng tiếp biến văn hóa.	2014	Triết học, Số 4(275), 27-33 0866-7632
7	Gắn nghiên cứu và giảng dạy với thực tiễn phát triển - một hướng đào tạo nguồn nhân lực KHXH và NV.	2014	Khoa học Xã hội, Số 4(188), 70-75 1859-0136
8	Mấy khía cạnh lý luận trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện đại tiến bộ và hạnh phúc	2013	Thông tin KHXH, Số 7(367), 11-17 0866-8647
9	Tìm hiểu giá trị nhân sinh quan trong luật tục của các dân tộc bản địa tỉnh Lâm Đồng- Nam Tây Nguyên	2013	Phát triển bền vững vùng, Số 4(10), 63-67
10	Tăng cường rèn luyện tư duy lý luận trong triển khai chương trình đào tạo ngành giáo dục chính trị theo hướng đổi mới toàn diện GD-ĐT hiện nay	2014	Đại học Sài Gòn, Số 23, 15-22 1859-3208
11	Những điều V.I. Lênin dạy tổ chức Đoàn Thanh niên và ý nghĩa với tuổi trẻ Việt Nam hiện nay	2015	TC Lý luận chính trị và truyền thông, Số 6, 56-60 1859-1485
12	Nội lực văn hoá-chất keo gắn kết dân tộc, động lực phát triển đất nước Việt Nam thời hội nhập ở thế kỉ XXI	2015	“Việt Nam 40 năm thống nhất, phát triển và hội nhập” - Hội thảo KH Quốc tế Đại học Thủ Dầu Một
13	Lành mạnh để phát triển bền vững ở tỉnh Bình Dương, khu vực Đông-Nam bộ: tiếp cận từ góc độ dân cư và vai trò của KHXH-NV	2012	Hội thảo QG: Phát triển bền vững vùng Đông-Nam bộ. Tp Biên Hoà
14	Hoạt động Khoa học-Công nghệ của trường đại học và thực tế tại trường đại học Thủ Dầu Một	2014	Hội thảo QG: Đổi mới căn bản, toàn diện GDĐH theo NQ8TU, K.XI. ĐH Sài Gòn
15	Về nghệ thuật phát huy nhân tố tinh thần trong chiến dịch Điện Biên Phủ.	2014	Hội thảo KH QG: Chiến thắng Điện Biên Phủ -những

3

			vấn đề lịch sử, ĐH Thủ Dầu Một
16	<i>Đô thị hoá gắn với công nghiệp hoá ở Bình Dương và vấn đề giữ gìn bản sắc văn hoá vùng: Tiếp cận từ yếu tố dân cư</i>	2014	Hội thảo KHQG “20 năm đô thị hoá Nam bộ: Lý luận và thực tiễn”. ĐH Thủ Dầu Một
17	<i>Tiếp cận lý luận về nguồn nhân lực và vấn đề đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long</i>	2015	Hội thảo KH QG. ĐHQGTPHCM “Phát triển bền vững GD-ĐT NNL ở đồng bằng sông Cửu Long”. TpHCM
18	<i>Nâng cao chất lượng dạy-học các môn LLCT trong trường ĐH, CĐ(hệ không chuyên ngành) hiện nay: Tiếp cận từ phía chương trình và giảng dạy</i>	2015	Hội thảo KH QG- Bộ GD-ĐT, Kỉ niệm 20 năm thành lập ĐHQG TPHCM. Tp HCM
19	<i>Mấy vấn đề từ cơ sở thực tiễn đặc thù của việc liên kết mạng lưới các nhà khoa học xã hội nghiên cứu về Tây Nguyên hiện nay</i>	2015	HT KHQG, “Mạng lưới các nhà KHXH nghiên cứu về Tây Nguyên” Viện KHXH vùng TN. Đắk Lắk
20	<i>Những cơ sở của việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay</i>	2015	Hội thảo KH cấp trường, “Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền XHCNVN hiện nay”, TDMU
21	<i>Bình đẳng giới dưới góc nhìn văn hoá và văn minh</i>	2015	Hội thảo KH cấp trường: “Những vấn đề giới và gia đình ở Nam bộ trong bối cảnh toàn cầu hoá”. TDMU

Bình Dương, ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



PGS.TS. Bùi Trung Hưng

Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: PHẠM HỒNG KIÊN
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 27/4/1973
Nơi sinh: Vạn Ninh- Quảng Ninh-
Quảng Bình
Quê quán: Thuận Vi- Vũ Thư- Thái Bình
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ
Năm, nước nhận học vị: 2006
Chức danh khoa học cao nhất:
Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Lịch sử
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 7, N8, Khu dân cư Phú Hòa 1, phường Phú Hòa,
Tp Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0906.598.363
Fax: Email: phamkiendhdm@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: Đại học sư phạm Quy Nhơn
Ngành học: Chính trị - Sử
Nước đào tạo: Việt Nam
Năm tốt nghiệp: 1998
Bằng đại học 2:
Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lịch sử Đảng
Năm cấp bằng: 2006
Nơi đào tạo: Học viện CTQG Hồ Chí Minh
- Tiến sĩ chuyên ngành: Lịch sử Đảng
Năm cấp bằng:
Nơi đào tạo: Học viện CTQG Hồ Chí Minh
- Tên luận án:

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Trung
Mức độ sử dụng: Giao tiếp
2. Tiếng Anh
Mức độ sử dụng: Giao tiếp

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 9/1998, đến 02/2012	Trường Chính trị tỉnh Kon Tum	- Công tác quản lý: Phó trưởng khoa Xây Dựng Đảng; - Công tác Đảng: Phó bí thư chi bộ; Ủy viên UBKT Đảng ủy trường; Trưởng Ban thanh tra nhân dân; - Công tác đoàn thể: Phó chủ tịch Công đoàn trường; Phó bí thư đoàn.
Từ 3/2012 đến 10/2014	Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Thủ Dầu Một	- Công tác Đảng: Phó bí thư chi bộ; - Công tác đoàn thể: Tổ trưởng Công đoàn khoa.
Từ 10/2014 đến nay	Khoa Lịch sử, Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Thực trạng, nguyên nhân và những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở ở Kon Tum	2005	Tỉnh	Tham gia

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Kinh tế Việt Nam 30 năm đổi mới- Những thành tựu và hạn chế	2015	Nxb ĐHQG Tp. HCM
2	Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục	2015	Nxb Đại học Vinh
3	Việt Nam học: Lý luận và thực tiễn	2016	Nxb ĐHQG Tp. HCM
4	Phạm Hồng Kiên “Vận dụng phương pháp dạy-học tích cực trong giảng dạy học phần đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam”	2013	<i>Tạp chí Lịch sử Đảng Số 01; tr69 ISSN 0936-8477</i>
5	Phạm Hồng Kiên “Phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu học phần đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam theo tinh thần NQ 29-TW	2014	<i>ISSN Tạp chí Dạy và học ngày nay, Số</i>

2

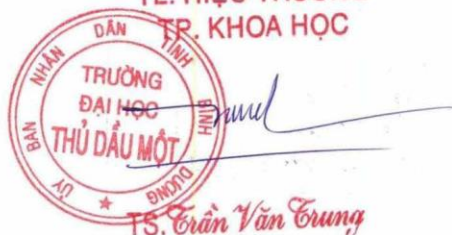
	khóa XI “Về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo”		01/2014; tr57 1859- 2694
6	Phạm Hồng Kiên , “Một số giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy học phần đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay”	2014	Tạp chí Giáo dục lý luận , Số 10/2014; tr64 ISSN 0868- 3492
7	Phạm Hồng Kiên “Góp phần tìm hiểu sự chủ động của Đảng trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ”	2014	Tạp chí Lịch sử Đảng , Số 06/2014; tr71 ISSN 0936-8477
8	Phạm Hồng Kiên “Trung Quốc ở Hội nghị Genève năm 1954- 60 năm nhìn lại và suy ngẫm”	2014	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc , Số 6/2014; tr2 ISSN 0868- 3670
9	Phạm Hồng Kiên “Xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”	2014	Tạp chí Nội chính , Số 15 (9/2014); tr7 ISSN 0866-7934
10	Phạm Hồng Kiên “Trung Quốc ở Hội nghị Genève năm 1954- sáu mươi năm nhìn lại và suy ngẫm”	2015	Tạp chí Ấn Độ và Châu á , Số 01/2015; tr57 ISSN 0866- 7314
11	Phạm Hồng Kiên “Phát huy phương pháp dạy và học tích cực học phần đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng “hồng” ở Việt Nam”	2015	Tạp chí Phát triển nhân lực , Số 03/2015; tr61 ISSN 1859-2732
12	Phạm Hồng Kiên “Phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương- Thực trạng và giải pháp ”	2015	Tạp chí Phát triển nguồn nhân lực , Số 4/2015; tr32 ISSN 1859-2732
13	Phạm Hồng Kiên “Đảng bộ tỉnh Bình Dương lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực (2001-2015)”	2015	Tạp chí Lịch sử Đảng , Số 8/2015; tr104 ISSN 0936-8477
14	Phạm Hồng Kiên , “Các vấn đề môi trường trong quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa ở Bình Dương- Hiện trạng và một số giải pháp”. Hội thảo khoa học Cấp quốc gia “20 năm đô thị hóa Nam bộ- Lý luận và thực tiễn”	2014	Đại học Thủ Dầu Một
15	Phạm Hồng Kiên , “Phát huy phương pháp dạy và học tích cực, đổi mới cách đánh giá kết quả học tập học phần đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng “hồng” ở vùng đồng bằng sông Cửu Long”. Hội thảo khoa học Cấp quốc gia “Phát triển bền vững giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực ở Đồng bằng	2015	Đại học KHXHNV Tp HCM

	<i>sông Cửu long”</i>		
16	Phạm Hồng Kiên , “Quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam- Hoa kỳ, 20 năm nhìn lại và suy ngẫm”, Hội thảo khoa học Cấp quốc tế “40 năm (1975-2015): thống nhất, hội nhập và phát triển”	2015	Đại học Thủ Dầu Một
17	Phạm Hồng Kiên , “Sự chủ động của Đảng- Một nhân tố góp phần quyết định thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945”. Hội thảo khoa học Cấp quốc gia “70 năm CM Tháng Tám và quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam với sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển (1945-1975)”	2015	Hà Nội
18	Phạm Hồng Kiên , “Phát triển nguồn nhân lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa ở Bình Dương- Thực trạng và giải pháp”. Hội thảo khoa học cấp Quốc tế “Tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu lịch sử đô thị Việt Nam”	2015	ĐHQG Hà Nội
19	Phạm Hồng Kiên , “Phát huy nguồn lực kinh tế tư nhân trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp”. hội thảo khoa học Cấp quốc gia “Kinh tế Việt Nam trước thách thức mới của hội nhập quốc tế”	2015	ĐHKTQD Hà Nội
20	Phạm Hồng Kiên , “Đổi mới cách đánh giá kết quả học tập học phần đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam theo học chế tín chỉ” Đổi mới cách đánh giá kết quả học tập học phần đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam theo học chế tín chỉ” Hội thảo khoa học Cấp Trường “Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học”	2013	Đại học Thủ Dầu Một
21	Phạm Hồng Kiên , “Một số giải pháp về đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tinh thần “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo”. Hội thảo khoa học Cấp Trường “Đổi mới công tác đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội và hội nhập quốc tế”	2014	Đại học văn hóa Tp HCM
22	Phạm Hồng Kiên , “Một số kinh nghiệm của Đảng ta về xử lý mối quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ, từ “đối thủ” thành “đối tác toàn diện”. Hội thảo khoa học Cấp Trường “40 năm đại thắng mùa xuân 30/4/1975- Nhìn từ góc độ lịch sử, văn hóa”	2015	Đại học Sài Gòn
23	Phạm Hồng Kiên , “Xây dựng văn hóa công vụ cho nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị ở Bình Dương thời kỳ hội nhập quốc tế”. Tài liệu HTKH “Văn hóa công vụ ở Việt Nam- Thực trạng và những vấn đề đặt ra”	2015	Học viện hành chính, phân viện Tp HCM

24	Phạm Hồng Kiên , “Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức tại nhà tù Phú Lợi trong kháng chiến chống Mỹ giai đoạn (1957-1964)” Tài liệu chuyên đề	2014	Học viện CTQG Hồ Chí Minh
----	---	------	---------------------------

Xác nhận của cơ quan

TL. HIỆU TRƯỞNG
TR. KHOA HỌC



Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Phạm Hồng Kiên

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 1978 đến 1992	Công tác trong quân đội	Hạ sỹ quan – Sỹ quan
Từ 1992 đến 2000	Công tác tại phường Hiệp Bình Chánh Thủ Đức – TP HCM	Cựu chiến binh
Từ 2000 đến 2010	Công tác tại Bảo tàng chứng tích chiến tranh TP HCM	Nhân viên bảo tàng
Từ 2010 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	“Bảo tàng góp phần vào việc giáo dục KHXH cho sinh viên” – năm 2010	2010	<i>Kỷ yếu 30 năm thành lập bảo tàng Chứng tích chiến tranh</i>
2	Phương pháp dạy học Công tác xã hội – thực hành giảng dạy xã hội học		<i>Kỷ yếu ngày xã hội học Nam Bộ, Trường ĐH Tôn Đức Thắng</i>
3	Thiết kế và bước đầu áp dụng quy trình 3C – 3Đ trong dạy học khoa học xã hội mang lại hiệu quả chủ động tự học của sinh viên ở trường Đại học Thủ Dầu Một	2013	<i>Kỷ yếu Trường ĐH Thủ Dầu Một</i>
4	Nhận diện vai trò người cha, người mẹ và một vài vấn đề xã hội (khảo sát hộ gia đình sinh viên Công tác xã hội - Trường Đại học Thủ Dầu Một năm học cuối)	2015	<i>Kỷ yếu Trường ĐH Thủ Dầu Một</i>
5	Khảo sát hộ gia đình sinh viên Công tác	2015	<i>Kỷ yếu Trường ĐH Đồng</i>

2

xã hội hướng tới xây dựng mô hình thực hành tại hộ gia đình sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Tháp
--	------

Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



Lại Văn Năm

Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Lê Anh Vũ Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 04/03/1981 Nơi sinh: Phan Thiết – Bình Thuận
Quê quán: Củ Chi – tp. Hồ Chí Minh Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2012, Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phó bộ môn phụ trách
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Công tác xã hội
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: B2.401 chung cư Nam Long – phường Vĩnh Phú – thị xã Thuận An – tỉnh Bình Dương
Điện thoại liên hệ: CQ: 0650 3844671 NR: ĐD: 0939087411
Fax: Email: Vula@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn tp Hồ Chí Minh
Ngành học: Xã hội học
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2006
Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Xã hội học Năm cấp bằng: 2012
Nơi đào tạo: Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam
- Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:
Nơi đào tạo:
- Tên luận án:

3. Ngoại ngữ: 1. Anh văn Mức độ sử dụng: giao tiếp
2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 3/2007 đến 8/2008	Ban Xã hội học, trường Đại học Đà Lạt	Giảng viên
Từ 8/2008 đến 8/2013	Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, trường Đại học Đà Lạt	Giảng viên
Từ 10/2013 đến 11/2014	Khoa Xã hội nhân văn – Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Quyền quyết định trong gia đình người K'ho hiện nay	2009 -2010	Trường	Chủ nhiệm đề tài
2	Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của chương trình tín dụng ưu đãi hộ nghèo của ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bình Dương	2015 – 2016	Trường	Chủ nhiệm đề tài
3	Ảnh hưởng của một số nhân tố kinh tế - chính trị - xã hội đến học tập của sinh viên Đại học Đà Lạt	2009 -2010	Trường	Thành viên
4	Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số tại các khu vực đô thị và khu công nghiệp – Thực trạng và những vấn đề đặt ra	2015 -2016	Bộ	Thành viên
5	Vai trò của các tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ phúc lợi xã hội cho thanh niên công nhân các khu công nghiệp, khu chế xuất tại TP.HCM	2015 -2016	Sở	Thành viên
6	Tình hình Đô thị hóa Bình Dương giai đoạn 1995 - 2005	2016 – 2017	Trường	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Hành trình mưu sinh trên đất khách: sinh kế và bản	2015	Đời sống xã hội Việt Nam đương đại Nguyễn Đức Lộc chủ biên, Nxb Tri

2

	sắc		Thức, 2015.
2	Nguyên nhân di cư đến Bình Dương của gia đình Khmer Trà Vinh	2015	Kỷ yếu hội thảo quốc gia "20 năm Đô thị hóa Bình Dương: Lý luận và thực tiễn" do Đại học Thủ Dầu Một tổ chức
3	Nhu cầu của trẻ nhập cư và vấn đề đặt ra đối với Công tác Xã hội	2016	Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Công tác xã hội ở Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách" do Đại học Lao động xã hội cơ sở 2 tổ chức
4	Vai trò của Phật giáo tiêu thừa đối với lao động là người Khmer nhập cư ở Bình Dương	2016	Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Tôn giáo và đạo đức trong xã hội hiện đại" do Đại học Khoa học xã hội nhân văn Hà Nội tổ chức

TP. Thủ Dầu Một, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

ThS. Lê Anh Vũ

Xác nhận của cơ quan



Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG HUẾ Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 18/02/1985 Nơi sinh: Vĩnh Lại – Lâm Thao – Phú Thọ
Quê quán: Vĩnh Lại – Lâm Thao – Phú Thọ Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2014
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phó Trường khoa
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Sư phạm Lịch sử
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 598/3, Khu 7, Tổ 89, Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0984881265
Fax: Email: huenh@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: Đại học DL Phú Xuân
Ngành học: Lịch sử
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2007
Bằng đại học 2: Tiếng Anh Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lịch sử thế giới Năm cấp bằng: 2009
Nơi đào tạo: Đại học sư phạm Huế
- Tiến sĩ chuyên ngành: Lịch sử thế giới Năm cấp bằng: 2013
Nơi đào tạo: Đại học Khoa học, Đại học Huế
- Tên luận án: Tiến trình hợp tác kinh tế giữa các nước thuộc Hành lang kinh tế Đông Tây (1998 - 2010)

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Tốt
2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 9/2007 đến 5/2015	Trường Đại học Phú Xuân	Giảng viên
Từ 6/2015 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Quan hệ kinh tế Việt Nam – Lào (2000 - 2008)	2011	Trường	Chủ nhiệm
2	Quá trình hình thành và phát triển của Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo (1998 - 2010)	2013	Trường	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Vai trò của Việt Nam trong quan hệ hợp tác kinh tế với Lào và Campuchia trong những năm đầu thế kỷ XXI, Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia từ lý thuyết đến thực tiễn	2010	NXB Khoa học xã hội
2	Hợp tác phát triển du lịch giữa các nước thuộc Hành lang kinh tế Đông Tây (1998 - 2010), Phát triển nguồn lực du lịch tiêu vùng sông Mê Kông	2015	NXB Thông tin và truyền thông
3	Tác động của tiến trình hợp tác kinh tế giữa các nước thuộc Hành lang kinh tế Đông Tây (1998-2014) đối với sự hình thành và phát triển Cộng đồng kinh tế ASEAN, Cộng đồng ASEAN sau 2015 cơ hội và thách thức	2015	NXB Khoa học xã hội
4	Hợp tác kinh tế trong Hành lang kinh tế Đông Tây (1998-2014) - Hiện thực hóa quá trình hội nhập kinh tế khu vực của Việt Nam, Kinh tế Việt Nam 30 năm đổi mới - Những thành tựu và hạn chế	2015	NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh
5	Hợp tác trong tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia của các tỉnh Tây Nguyên (1999 - 2014) góp phần mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, Kinh tế Việt Nam 30 năm đổi mới - Những thành tựu và hạn chế	2015	NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh
6	Nguyễn Văn Tận, Nguyễn Hoàng Huế, Nhìn lại quá trình hợp tác của các nước nằm trong hành lang kinh tế Đông Tây (1998 – 2009)	2010	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 5
7	Nguyễn Văn Tận, Nguyễn Hoàng Huế, Vai trò của Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo trên tuyến Hành lang kinh tế	2013	Tạp chí nghiên cứu

2

	Đông Tây		Đông Nam Á, số 4
8	Nguyễn Văn Tận, Nguyễn Hoàng Huế, Tác động của các cuộc cải cách dân chủ Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ 2	2008	Hội nghị khoa học quốc tế 30 năm quan hệ Việt Nam - Nhật Bản hội nhập và phát triển
9	Trịnh Thị Định, Nguyễn Hoàng Huế, Nhìn lại quan hệ kinh tế Việt - Lào thập niên đầu của thế kỷ XXI, hội thảo quốc tế Quan hệ Việt Nam - Asean - Taiwan	2011	ĐH Huế - ĐH Chinan (Đài Loan) - Đại học Khoa học Huế - Viện nghiên cứu Đông Nam Á
10	Nguyễn Văn Tận, Nguyễn Hoàng Huế, Strengthen Cooperation in East West Corridor Economic Development Motivate Central Provinces Economic, "The Fifth SNRU International Conference on Cooperation for Development on the East - West Economic Corridor: Cooperation Networks for Sustainable Development towards ASEAN Community"	2012	Sakon Nakhon Rajabhat University, Thailand
11	Nguyễn Văn Tận, Nguyễn Hoàng Huế, Viet Nam Central Provinces ' Role in the East West Economic Corridor, "The Sixth SNRU International Conference on Cooperation for Development on the East - West Economic Corridor : Strategic Development for ASEAN Community"	2013	Sakon Nakhon Rajabhat University, Thailand
12	Nguyen Hoang Hue, Role of Lao Bao Specially Commercial Economic Zone on the EWEC, "The Sixth SNRU International Conference on Cooperation for Development on the East - West Economic Corridor: Strategic Development for ASEAN Community"	2013	Sakon Nakhon Rajabhat University, Thailand
13	Nguyễn Hoàng Huế, Nhìn lại quan hệ kinh tế Việt Nam - Ấn Độ (2000 - 2014), Hội thảo Khoa học quốc tế "Hợp tác phát triển Việt Nam, ASEAN - Ấn Độ: Thực trạng và triển vọng"	2015	Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
14	Ngô Hồng Diệp, Nguyễn Hoàng Huế, Quan hệ kinh tế Nhật Bản - Việt Nam, Lào và Campuchia từ sau chiến tranh lạnh đến nay, Hội thảo quốc tế "Văn hóa Việt Nam - Nhật Bản: Hội nhập và phát triển"	2015	Đại học KHXH&NV-ĐHQG-HCM
15	Nguyễn Hoàng Huế, Một số thành tựu của Việt Nam trong hợp tác Hành lang kinh tế Đông Tây trong thập niên đầu thế kỷ XXI, Hội nghị khoa học cán bộ lần thứ II	2012	Đại học Phú Xuân
16	Nguyễn Hoàng Huế, Vai trò của các tỉnh miền Trung Việt Nam trong Hành lang kinh tế Đông Tây, Hội nghị khoa học cán bộ lần thứ III	2013	Đại học Phú Xuân
17	Nguyễn Hoàng Huế, Chặng đường 30 năm phát triển của Báo tăng Phụ nữ Nam bộ, góp phần giữ gìn, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống tốt đẹp của phụ nữ miền Nam, Hội thảo Khoa học "Những vấn đề giới và gia đình ở Nam Bộ trong bối cảnh toàn cầu hóa"	2015	Đại học Thủ Dầu Một
18	Nguyễn Đình Dũng, Nguyễn Hoàng Huế, Quá trình xác lập, hoàn thiện nền tảng pháp lý dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Hội thảo Khoa học "Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay"	2015	Đại học Thủ Dầu Một
19	Nguyễn Hoàng Huế, Giải pháp đoàn kết tập hợp sinh viên trong điều kiện đảo tạo theo học chế tín chỉ ở Đại học Thủ Dầu Một góp phần xây dựng văn hóa học đường, Hội thảo Khoa học "Văn hóa công vụ ở Việt Nam - Thực trạng và những vấn đề đặt ra"		Đại học Thủ Dầu Một

3

20	Ngô Hồng Điệp, Nguyễn Hoàng Huế, Nhìn lại quan hệ kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ (2000 - 2015), Hội thảo Khoa học “20 năm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: Thành tựu và triển vọng (1995 - 2015”, 2015, Đại học sư phạm - Đại học Khoa học - Đại học ngoại ngữ Huế, Hội hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ	2015	Thừa Thiên Huế
21	Nguyễn Hoàng Huế, Một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Đại học Tây Nguyên đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, Hội thảo khoa học “Đào tạo nguồn nhân lực cho Tây Nguyên: Thực trạng và giải pháp”	2015	Đại học Đà Nẵng, Kon Tum

Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Nguyễn Hoàng Huế

Xác nhận của cơ quan



1985- 1988	Trường Cán bộ quản lý giáo dục Sông Bé	Giáo viên
1988- 1990	Trường Sư phạm mẫu giáo Sông Bé	Giáo viên
1991- 2009	Trường Cao đẳng sư phạm Bình Dương	Giảng viên
2010 – đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên, quản lý khoa

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Việc tự học môn chủ nghĩa xã hội khoa học của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương	2006 - 2007	Trường	Đồng tác giả
2	Công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên Trường Cao đẳng sư phạm Bình Dương	2007 - 2008	Trường	Đồng tác giả
3	Thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương về những việc người học được biết, và tham gia ý kiến	2008 - 2009	Trường	Đồng tác giả
4	Vận dụng phương pháp thuyết trình, diễn giảng kết hợp nêu vấn đề trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Đại học Thủ Dầu Một	2009 - 2010	Trường	Tác giả
5	Tài liệu hướng dẫn học tập môn “ Chủ nghĩa xã hội – Vấn đề lý luận và thực tiễn”	2013 - 2014	Trường	Đồng tác giả

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

ThS. LƯƠNG THỊ HẢI THẢO

Xác nhận của cơ quan

TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
KHOA HỌC

mul

TS. Trần Văn Trung

2

Phụ lục V

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Trần Duy Khương** Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 05-03-1981 Nơi sinh: 1981
Quê quán: Định Thủy, Mộ Cày Nam, Bến Tre Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2008
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Ngữ văn, Đại học Thủ
Dầu Một
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 211/4/11 Huỳnh Văn Lũy, Phú Lợi, Thủ Dầu Một,
Bình Dương
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0919168601
Fax: Email: tranduykhuong1981@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, TP.HCM
Ngành học: Ngữ văn
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2003
Bằng đại học 2: Ngữ văn Trung Quốc Năm tốt nghiệp: 2015

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Văn hoá học Năm cấp bằng: 2008

Nơi đào tạo: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, TP.HCM

- Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:

- Tên luận án:

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Trung Quốc Mức độ sử dụng: Thông thạo
2. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Bình thường

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
11/2008 – 3/2011	ĐH KHXH & NV, TP.HCM	Giảng viên
4/2011 đến nay	ĐH Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Văn hoá người Việt vùng Tây Nam Bộ	2010-2013	Trọng điểm ĐH Quốc gia	Thành viên
2	Điều tra, khảo sát, tìm hiểu di văn Hán Nôm ở đình, chùa thuộc tỉnh Bình Phước	2016	Cấp Trường	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Trần Duy Khương, <i>Văn hoá người Việt vùng Tây Nam Bộ</i> (Trần Ngọc Thêm cb)	2013	NXB Văn hoá – Văn nghệ TPHCM
2	Trần Duy Khương, <i>Hiện tượng sử dụng ngôn từ tục dưới góc nhìn văn hoá học</i> In trong sách <i>Những vấn đề Khoa học xã hội và Nhân văn: chuyên đề Văn hoá học</i>	2013	NXB ĐHQG TP.HCM
3	Trần Duy Khương, <i>Giá trị và phân giá trị trong quan hệ với các chiều kích văn hoá</i> In trong sách <i>Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại</i> (Trần Ngọc Thêm cb)	2015	NXB ĐHQG, TP.HCM
4	Trần Duy Khương, <i>Văn hoá giao tiếp của người Việt ở Nam Bộ qua Tân cổ giao duyên</i>	2014	T/c ĐH Thủ Dầu Một ISSN 1859-4433
5	Trần Duy Khương, <i>Mối quan hệ giữa kiểu văn học và kiểu tính cách văn hoá</i>	2016	Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn: ISSN 1859-3208
6	Trần Duy Khương, <i>Tân cổ giao duyên và hình tượng người phụ nữ Nam Bộ qua Tân cổ giao duyên</i> , In trong sách <i>Những vấn đề Văn học và Ngôn ngữ Nam Bộ</i>	2016	NXB ĐH Quốc gia Tp. HCM

Bình Dương, ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



ThS. Trần Duy Khương

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1/4/2009-4/5/2010	khoa Tự nhiên, trường Đại học Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Giảng viên
4/5/2010-15/11/2010	phòng Sau đại học, trường Đại học Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Chuyên viên
15/11/2010-30/11/2012	khoa Môi trường, trường Đại học Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Giảng viên
5/2011 đến 3/2014	Đoàn khoa Môi trường, trường Đại học Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Bí thư
7/2011 đến nay	-Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, nhiệm kỳ 2011-2016. -Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII.	Đại biểu, thành viên
30/11/2012 đến nay	Môi trường, trường Đại học Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Phó trưởng khoa
26/3/2014 đến nay	Chi bộ khoa Môi trường, trường Đại học Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Bí thư

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1
2

Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Đoàn Ngọc Như Tâm

Xác nhận của cơ quan



III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 1997 đến 1/2015	Khoa Công nghệ Thông tin 2, Học viện Công nghệ Bưu Chính Viễn Thông, cơ sở Tp. Hồ Chí Minh	Giảng viên
Từ 2/2015 đến nay	Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Thủ Dầu Một	Trưởng khoa

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu ứng dụng chữ ký số vào dịch vụ công trực tuyến Báo chí – Xuất bản của Sở Thông tin và Truyền thông Bình Dương	2014	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm
2	Cải tiến hiệu năng của các thuật toán điều khiển tắc nghẽn Multipath TCP	2015	102.02-2013.48 NAFOSTED	Chủ nhiệm
3	Nghiên cứu điều khiển tắc nghẽn đa đường cho các ứng dụng đa phương tiện trên Internet		Cấp cơ sở	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Phuong L Vo; Anh T Le ; Sungwon Lee, Choong Seon Hong, Byeongsik Kim, Hoyoung Song, "Multi-path Utility Maximization and Multi-path TCP Design"	February 2014	Journal of Parallel and Distributed Computing, Vol. 74, Issue. 2, pp. 1848-1857
2	Phuong Luu Vo, Tuan Anh Le , Sungwon Lee, Choong Seon Hong, Byeongsik Kim, Hoyoung Song, "mReno: a practical multipath congestion control for communication networks"	September 2013	Springer Computing , 1436-5057, (DOI) 10.1007/s00607-013-0341-1

2

3	Dung Tien NGO, Tuan Anh LE , Choong Seon HONG, Sungwon LEE, Won-Tae LEE and Jae-Jo LEE, "Benefit of Network Coding for Probabilistic Packet Marking and Collecting Coupons from Different Perspectives at the Collector",	February 2013	IEICE Transactions on Communications, VOL.E96-B, NO.2, pp. 489-499 (SCI)
4	Tuan Anh Le , ChoongSeon Hong, Md. AbdurRazzaque, Sungwon Lee and Heeyoung Jung, "ecMTCP: An Energy-Aware Congestion Control Algorithm for Multipath TCP"	February 2012	IEEE Communications Letters, Vol 16, No. 2, pp. 275-277 (SCI)
5	Tuan Anh Le , ChoongSeon Hong, and Sungwon Lee, "Multipath Binomial Congestion Control Algorithms"	June 2012	IEICE Transactions on Communications, Vol.E95-B, No.06, pp.1934-1943 (SCI)
6	Tuan Anh Le , Rim Haw, ChoongSeon Hong, and Sungwon Lee, "A Multipath Cubic TCP Congestion Control with Multipath Fast Recovery over High Bandwidth-Delay Product Networks"	July 2012	IEICE Transactions on Communications, Vol.E95-B, No.07, pp.2232-2244 (SCI)
7	Tuan Anh Le , ChoongSeon Hong, "TCP BaLDE for Improving TCP Performance over Heterogeneous Networks"	April 2006	IEICE Transactions on Communications, Vol.E89-B, No.4, pp.1127-1135 (SCI)
8	Lê Phong Dũ và Lê Tuấn Anh, "Điều khiển tắc nghẽn trong giao thức truyền đa đường cho các ứng dụng multimedia"		Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ 1859-2333
9	Long Nguyen, Quoc Anh Nguyen, Phuong L. Vo, Nguyen H. Hoang, Tuan-Anh Le, "Reactive Eviction Algorithms for Radio Access Networks"	2015	The 3rd International Conference on Computing, Management and Telecommunications (ComManTel 2015), Danang City, Vietnam
10	Truc Quyen Nguyen, Bich Phuong Ha, Tuan-Anh Le , Phuong L. Vo, Trong-Thua Huynh, Cong Hung Tran, "Coupled Multipath Congestion Control at Receiver in Content-Centric Networking"	2015	2nd National Foundation for Science and Technology Development Conference on Information and Computer Science – NICS'15, Ho Chi Minh City, Vietnam
11	Bao Nguyen Tran, Quoc Anh Nguyen, Phuong L. Vo, Tuan-Anh Le , "Optimal Content Placement for Adaptive Bit-Rate Streaming in Cache Networks"	2015	2nd National Foundation for Science and Technology Development Conference on Information and Computer Science – NICS'15, Ho Chi Minh City, Vietnam
12	Trong-Thua Huynh, Anh-Vu Dinh-Duc, Cong-Hung Tran and Tuan-Anh Le ,	2015	the 11th IEEE-RIVF International Conference on

3

	“Balance Particle Swarm Optimization and Gravitational Search Algorithm for Energy Efficient in Heterogeneous Wireless Sensor Networks”		Computing and Communication Technologies, Can Tho City, Vietnam
13	Phuong Luu Vo, Tuan-Anh Le , Saeed Ullah, and Duc Ngoc Minh Dang, “Content caching for adaptive bit-rate streaming in cache networks”	2014	The 1st International Conference on Future Data and Security Engineering 2014 FDSE 2014 (LNCS - Springer Verlag)
14	Phuong Luu Vo, Tuan-Anh Le , Choong Seon Hong, Seung Il Moon, Sungwon Lee, Nga Ly Tu, "Cooperative Caching for Adaptive Bit Rate Streaming in Content Delivery Networks	2015	International Conference on Ubiquitous Informing Management and Communication (ACM IMCOM 2015), Bali, Indonesia
15	Bich Phuong Ha, Bao-Yen Tran, Tuan-Anh Le , Cong Hung Tran, “Multipath FAST TCP for Large Bandwidth-Delay Product Networks”	2014	International Conference on Green and Human Information Technology 2014, Hochiminh City, Vietnam
16	Tuan Anh Le , “Improving the Performance of Multipath Congestion Control over Wireless Networks”	2013	The International Conference on Advanced Technologies for Communications 2013 (ATC/REV 2013), Hochiminh city, Vietnam.
17	Tuan Anh Le , Choong Seon Hong, and Eu Nam Huh "Coordinated TCP Westwood Congestion Control for Multiple Paths over Wireless Networks"	2012	IEEE The International Conference on Information Networking 2012(ICOIN 2012), Bali, Indonesia.
18	P. L. Vo, Tuan Anh Le , and C. S. Hong, "The successive approximation approach for multi-path utility maximization problem,"	2012	IEEE ICC 2012 - Communication QoS, Reliability and Modeling Symposium (ICC 2012 CQRM), Ottawa, Canada.
19	Tuan Anh Le , ChoongSeon Hong, and Sungwon Lee, "MPCubic: An Extended Cubic TCP for Multiple Paths over High Bandwidth-Delay networks"	2011	International Conference on ICT Convergence (ICTC2011), Seoul, Korea.
20	Tuan Anh Le , ChoongSeon Hong, "A Bottleneck and Target Bandwidth Estimates-Based Congestion Control Algorithm for High BDP Networks”	2010	IEEE The International Conference on Information Networking 2010 (ICOIN2010), Busan, Korea
21	Le Tuan Anh , ChoongSeon Hong, "Combining Bandwidth Estimate and Explicit Congestion Notification for Improving TCP over Heterogeneous Networks "	2005	Proc. of the 7th International Conference on Advanced Communications Technology, Proceedings of ICACT2005, pp. 1265-1268

4

22	Le Tuan Anh , ChoongSeon Hong, "Stable Accurate Rapid Bandwidth Estimate for Improving TCP over Wireless Networks"	2005	Lecture Notes in Computer Science, pp. 141- 148, Vol. 3421
23	Le Tuan Anh , ChoongSeon Hong, "Enhanced TCP with End-to-End Bandwidth and Loss Differentiation Estimate over Heterogeneous Networks"	2015	Lecture Notes in Computer Science, pp. 436 - 443, Vol. 3515
24	Phan Thanh Vy, Lê Tuấn Anh, "Đánh Giá Trải Nghiệm Khách Hàng Sử Dụng Dịch Vụ IPTV",	2015	Hội Thảo Quốc Gia 2015 về Điện Tử, Truyền Thông và Công Nghệ Thông Tin, TP. Hồ Chí Minh
25	Nguyễn Quốc Anh, Phuong Vo and Tuan-Anh Le, "Tối ưu hoá lưu trữ nội dung trong mạng ICN"	2015	Hội Thảo Quốc Gia 2015 về Điện Tử, Truyền Thông và Công Nghệ Thông Tin, TP. Hồ Chí Minh

Xác nhận của cơ quan



Bình Dương, ngày tháng năm

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Lê Tuấn Anh

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH⁵

Tên ngành: Văn học; Mã số: 7229030

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của Trường	Ghi chú
	Phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia	Đạt	
	Sự phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành	Đạt	
	Thuyết minh về ngành đăng ký đào tạo không nằm trong Danh mục đào tạo (nếu có)	Đạt	
	Kế hoạch phát triển trường (Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo).	Đạt	
	Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo	Đạt	
	Đội ngũ giảng viên Tổng số giảng viên cơ hữu và tỷ lệ % giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo	Đạt	
	Giảng viên cơ hữu Tổng số thạc sỹ cùng ngành, ngành gần: Số tiến sỹ cùng ngành: Số thạc sỹ cùng ngành: 2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo	Đạt	
	2.4. Giảng viên thỉnh giảng	Đạt	
	2.5. Các minh chứng về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (nếu có).	Đạt	
3	Cơ sở vật chất 3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm 3.2. Thư viện, thư viện điện tử 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo	Đạt	

⁵ Phụ lục V (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

4	Chương trình đào tạo 4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo 4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo 4.3. Kế hoạch tổ chức đào tạo	Đạt	
5	Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng 5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Đạt	
	5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định	Đạt	
	5.3. Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có)	Đạt	

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS Ngô Hồng Điệp

KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Về việc tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực

Khoa Khoa học xã hội và nhân văn trường Đại học Thủ Dầu Một đã triển khai khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2018, kết quả cụ thể như sau:

1. Tình hình chung

Tổng số sinh viên tốt nghiệp (SVTN) đại học hệ chính quy năm 2018 của Khoa là 132 sinh viên. Khoa KHXH&NV đã tiến hành khảo sát tình trạng việc làm đối với tất cả sinh viên đã tốt nghiệp với 4 phương thức khảo sát: Phát phiếu khảo sát, phỏng vấn trực tiếp, gửi email và gọi điện phỏng vấn. Trong số 132 sinh viên được khảo sát có phản hồi.

2. Kết quả khảo sát

2.1. Tình hình việc làm

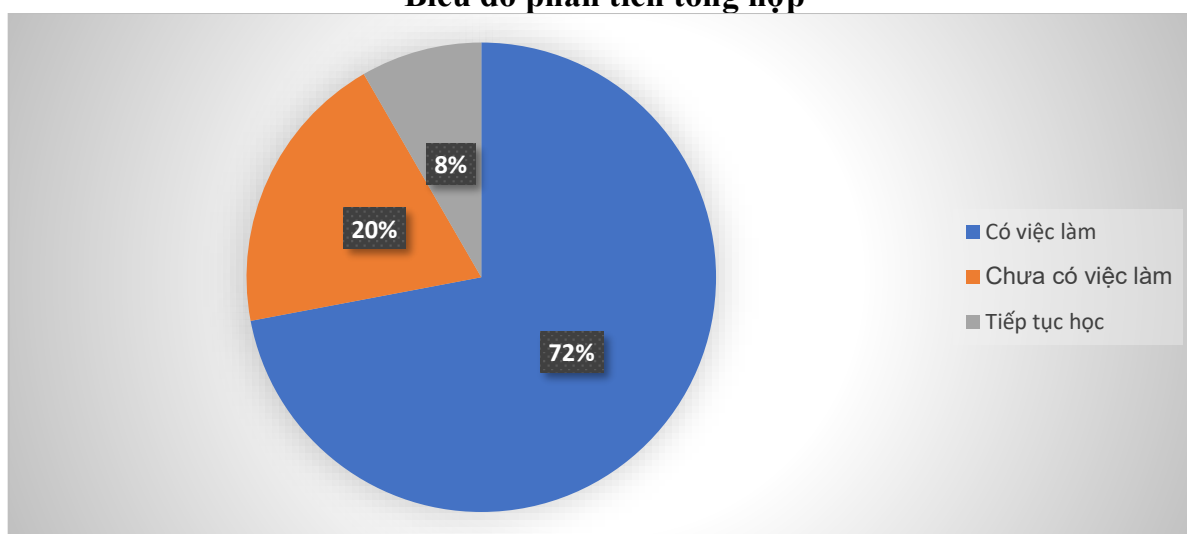
Tình hình việc làm của SVTN năm 2018 trình độ đào tạo đại học hệ chính quy được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1: Tình trạng việc làm của SVTN năm 2018

Trình độ	Tổng số SVTN trả lời khảo sát	Có việc làm		Tiếp tục học		Chưa có việc làm	
		SL	%	SL	%	SL	%
Đại học	132	95	71.9	11	8.33	26	19.6

Trong Bảng 1 có 71% có thông tin phản hồi đã có việc làm; 8.33% SVTN tiếp tục đi học nâng cao trình độ; 19.6% SVTN chưa có việc làm. Như vậy tỷ lệ SVTN có việc làm hoặc tiếp tục học nâng cao là: $(95+11)/132 = 80.3\%$

Biểu đồ phân tích tổng hợp



Biểu đồ 1: Biểu đồ phân tích tổng hợp tình trạng việc làm của SVTN năm 2018

2.2. Khu vực làm việc của sinh viên

Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp được chi tiết ở Bảng 2.

Bảng 2: Bảng phân tích khu vực việc làm của SVTN năm 2019

Trình độ	Tổng số SVTN có việc làm trả lời khảo sát	Nhà nước		Tư nhân		Liên doanh nước ngoài		Tự tạo việc làm	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đại học	95	36	37.8	21	22.1	32	33.6	6	6.3

Trong Bảng 2 có 37.8% thông tin sinh viên phản hồi đang làm việc tại khu vực nhà nước; 22.1% làm việc tại khu vực tư nhân; 33.6% làm việc liên doanh với nước ngoài và 6.3% tự tạo việc làm.

2.3. Mức lương bình quân hàng tháng từ công việc

Trong số 1.111 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi về tình trạng việc làm, có 91 sinh viên tốt nghiệp phản hồi về mức lương hàng tháng, cụ thể:

Bảng 3: Mức lương bình quân hàng tháng

Trình độ	Tổng số SVTN trả lời khảo sát về mức lương/tháng	Dưới 5tr đồng		Từ 5tr đến 7tr đồng		7tr đến 10tr đồng		10tr trở lên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đại học	91	24	26.3	51	56.04	11	12.8	5	5.4

Theo Bảng 3 thống kê cho thấy mức lương bình quân hàng tháng từ 5 triệu đồng đến trên 7 triệu đồng chiếm tỉ lệ cao nhất 56.04%; dưới 5 triệu đồng chiếm tỉ lệ 26.3%; từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng chiếm 12.8%, mức lương hơn 10 triệu đồng chiếm 5.4%, trong số này có những SVTN đạt mức lương tương đối cao 12 triệu – 15 triệu.

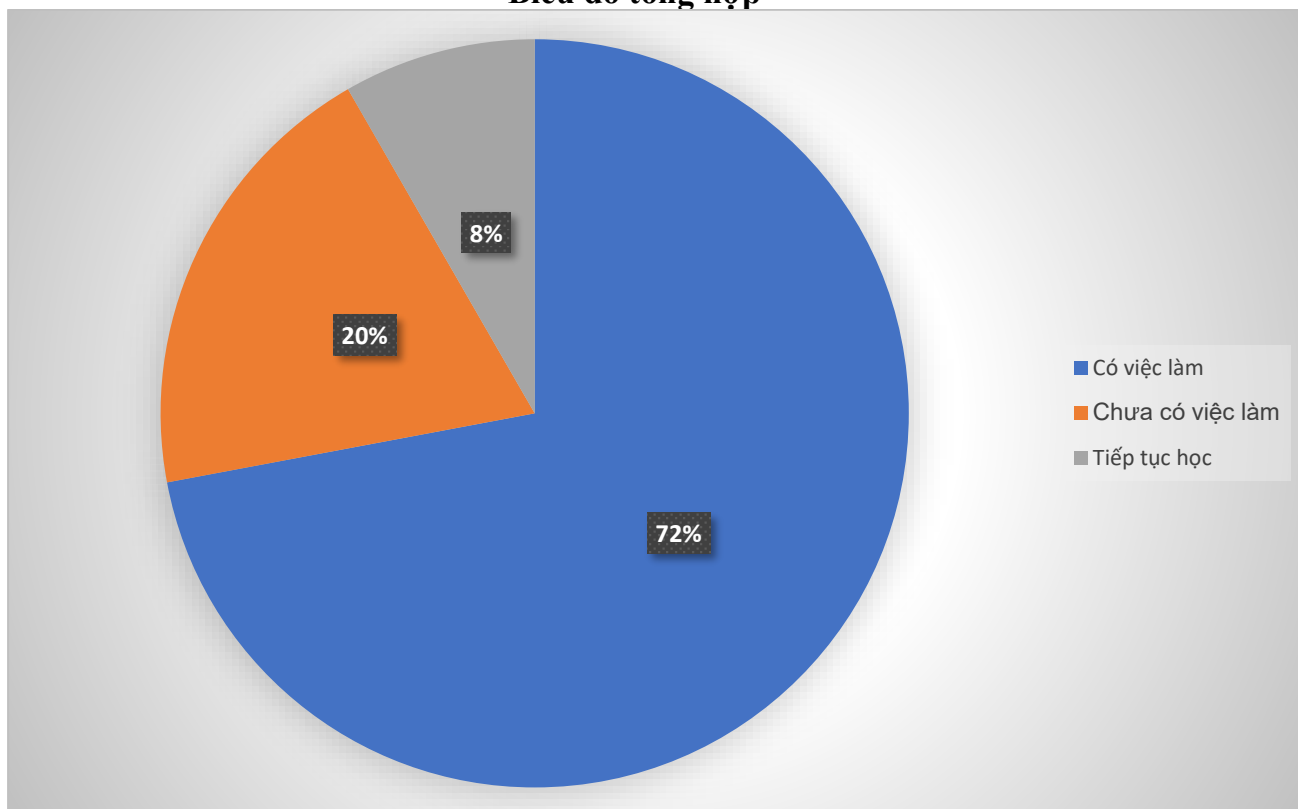
2.4. Tình trạng việc làm của SVTN theo ngành nghề đào tạo

2.4.1. Kết quả khảo sát việc làm SVTN ngành Sư phạm ngữ văn

Trình độ	Ngành đào tạo	Tổng số SVTN trả lời khảo sát	SVTN có việc làm		Tiếp tục học		SVTN chưa có việc làm		SVTN có việc làm hoặc đang học tập lên cao*
			SL	%	SL	%	SL	%	
Đại học	Sư phạm ngữ văn	132	95	71.9	11	8.3	26	19.6	80.3

Trong Bảng số liệu trên có 71.9% có thông tin phản hồi đã có việc làm; 19.6% SVTN chưa có việc làm. Như vậy tỷ lệ SVTN có việc làm hoặc đang học lên cao là 80.3%.

Biểu đồ tổng hợp



Biểu đồ 2: Phân tích tình hình việc làm SVTN ngành Sư phạm ngữ văn

Số: 271/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 28 tháng 2 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng khoa học đào tạo
thông qua hồ sơ mở ngành đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng khoa học đào tạo thông qua hồ sơ mở ngành đào tạo gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng khoa học đào tạo thông qua hồ sơ mở ngành đào tạo giúp Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một xem xét, góp ý Chương trình đào tạo trong hồ sơ mở ngành theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Trường phòng Tổ chức, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

Danh sách Hội đồng khoa học đào tạo thông qua hồ sơ mở ngành đào tạo
*(Kèm theo Quyết định số 271/QĐ-ĐHTDM ngày 28 tháng 2 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	TS Ngô Hồng Điệp	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	ThS Lê Thị Kim Út	Trưởng phòng Đào tạo đại học	Thành viên	
3	ThS Huỳnh Công Danh	Trưởng phòng Tổ chức	Thành viên	
4	ThS Nguyễn Hữu Thuận	Trưởng phòng Cơ sở vật chất	Thành viên	
5	ThS Võ Thị Cẩm Vân	Giám đốc Trung tâm học liệu	Thành viên	
6	Và các ông bà Trưởng nhóm soạn thảo	Thư ký cuộc họp	Thành viên	Mời tham gia Hội đồng

Số: 91/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 30 tháng 1 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo trình độ Đại học được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

**Danh sách Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo
trình độ đại học**

*(Kèm theo Quyết định số 91/QĐ-ĐHTDM ngày 30 tháng 1 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chương trình đào tạo
1	TS. Nguyễn Hồ Quang	Giám đốc chương trình	Trưởng nhóm	Công nghệ kỹ thuật ô tô
2	ThS. Nguyễn Đình Phước	Giảng viên	Thành Viên	Công nghệ kỹ thuật ô tô
3	ThS. Đinh Hải Lâm	Thư ký chương trình	Thành Viên	Công nghệ kỹ thuật ô tô
1	TS Trịnh Dũng	Giảng viên	Trưởng nhóm	Thiết kế đồ họa
2	ThS Lê Quang Lợi	Giảng viên	Thành viên	Thiết kế đồ họa
3	ThS Lê Thị Thanh Loan	Giảng viên	Thành viên	Thiết kế đồ họa
1	PGS.TS Nguyễn Ngọc Dung	Giám đốc chương trình	Trưởng nhóm	Quốc tế học
2	TS. Nguyễn Hoàng Huê	P. Giám đốc chương trình	Thành Viên	Quốc tế học
3	ThS. Lê Thị Bích Ngọc	Thư ký chương trình	Thành Viên	Quốc tế học
4	ThS. Nguyễn Hà Trang	Giảng viên		
1	TS. Tạ Anh Thư	Giám đốc chương trình	Trưởng nhóm	Văn học
2	TS. Nguyễn Thị Kim Tiến	Giảng viên	Thành viên	Văn học
3	TS. Hà Thanh Vân	Giảng viên	Thành viên	Văn học
1	TS Đồng Văn Toàn	Giám đốc chương trình	Trưởng nhóm	Tâm lý học
2	ThS. Nguyễn Văn Thăng	Giảng viên	Thành viên	Tâm lý học
3	ThS. Nguyễn Thị Tuấn Anh	Giảng viên	Thành viên	Tâm lý học
1	TS. Nguyễn Hán Khanh	Giám đốc chương trình	Trưởng nhóm	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
2	ThS. Bùi Thành Tâm	Giảng viên	Thành Viên	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
3	ThS. Trần Thụy Vũ	Giảng viên	Thành Viên	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng thẩm định
Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 3. Trường phòng Tổ chức, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

Danh sách Hội đồng thẩm định
Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo
(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-ĐHTDM ngày 15 tháng 2 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	PGS. TS. Lê Anh Tuấn	Bộ môn Kỹ thuật ô tô, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Chủ tịch	Công nghệ kỹ thuật ô tô
2	TS. Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng Bộ môn Kỹ thuật ô tô, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Phản biện 1	Công nghệ kỹ thuật ô tô
3	PGS. TS. Nguyễn Thành Công	Phó trưởng Bộ môn Cơ khí ô tô, trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội.	Phản biện 2	Công nghệ kỹ thuật ô tô
4	TS. Nguyễn Hồ Quang	Giám đốc chương trình Công nghệ kỹ thuật ô tô, Khoa Kỹ thuật công nghệ, Đại học Thủ Dầu Một	Ủy viên	Công nghệ kỹ thuật ô tô
5	ThS. Đinh Hải Lâm	Khoa Kỹ thuật công nghệ, Đại học Thủ Dầu Một	Thư ký	Công nghệ kỹ thuật ô tô
1	GS. TS. Nguyễn Xuân Tiên	Đại học Mỹ thuật TP. HCM	Chủ tịch	Thiết kế đồ họa
2	PGS.TS Cung Dương Hằng	Đại học Mỹ thuật TP. HCM	Phản biện 1	Thiết kế đồ họa
3	TS. Nguyễn Đức Sơn	Đại Học Sài Gòn	Phản biện 2	Thiết kế đồ họa
4	ThS. Nguyễn Văn Quý	Đại học Mỹ thuật TP. HCM	Ủy viên	Thiết kế đồ họa
5	PGS.TS Hoàng Minh Phúc	Đại học Mỹ thuật TP. HCM	Thư ký	Thiết kế đồ họa
1	PGS.TS Trần Nam Tiến	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM	Chủ tịch	Quốc tế học
2	PGS.TS Ngô Minh Oanh	Đại học Sư Phạm TP.HCM	Phản biện 1	Quốc tế học
3	TS Trần Nguyên Khang	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM	Phản biện 2	Quốc tế học
4	ThS Hà Thanh	Sở ngoại vụ Bình Dương	Ủy viên	Quốc tế học
5	TS Lê Tùng Lâm	Đại học Sài Gòn	Thư ký	Quốc tế học

1	PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệp	Đại học Thủ Dầu Một	Chủ tịch	Văn học
2	PGS.TS. Đoàn Lê Giang	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM	Phản biện 1	Văn học
3	PGS.TS. Bùi Thanh Truyền	Đại học Sư Phạm TP.HCM	Phản biện 2	Văn học
4	TS. Tạ Anh Thư	Đại học Thủ Dầu Một	Ủy viên	Văn học
5	TS. Nguyễn Thị Kim Tiến	Đại học Thủ Dầu Một	Thư ký	Văn học
1	PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh	Đại học Công nghiệp TP.HCM	Chủ tịch	Tâm lý học
2	TS. Huỳnh Văn Chân	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM	Phản biện 1	Tâm lý học
3	TS. Trịnh Việt Then	Đại học Công nghiệp TP.HCM	Phản biện 2	Tâm lý học
4	TS. Vũ Đình Bảy	Trường Cán bộ quản lý TP. HCM	Ủy viên	Tâm lý học
5	TS. Nguyễn Thị Minh	Học viện hành chính quốc gia TP. HCM	Thư ký	Tâm lý học
1	PGS.TS. Hà Nam Khánh Giao	Học viện Hàng không Việt Nam	Chủ tịch	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
2	TS. Mai Thanh Loan	Đại học Kinh Tế TP.HCM	Phản biện 1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
3	PGS. TS. Nguyễn Hải Quang	ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG HCM	Phản biện 2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
4	TS. Nguyễn Ngọc Duy Phuong	ĐH Quốc tế ĐHQG TPHCM	Ủy viên	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
5	TS. Nguyễn Hán Khanh	ĐH Thủ Dầu Một	Thư ký	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Văn học

Mã ngành: 7229030

I. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Vào lúc 8h ngày 21 tháng 2 năm 2019

- Địa điểm: Phòng họp 1 – Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

II. Thành phần tham dự

- Theo Quyết định số 130/QĐ - ĐHTDM ngày 15/2/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

III. Nội dung

1) Tuyên bố lý do

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng thông qua Chương trình đào tạo trình độ và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Văn học

Hội đồng thẩm định có kết luận như sau:

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt hay không đạt yêu cầu)
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Phù hợp với nhu cầu nhân lực địa phương và khu vực phía đang thực sự rất cần và thiếu.	Đạt
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo	Cụ thể, rõ ràng từng tiêu chí, đảm bảo được chuẩn đầu ra của chương trình và vị trí việc làm cho người học như mong đợi.	Đạt

3	<p>Cấu trúc chương trình đào tạo (cần làm rõ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần; 	<ul style="list-style-type: none"> -Các học phần được sắp xếp đúng trình tự chuyên môn từ cơ bản đến nâng cao, từ chuyên môn ngành và liên ngành song song bổ trợ nhau để đạt chuẩn đầu ra như mong đợi. Tuy nhiên điều chỉnh sắp xếp vị trí học phần Ngữ pháp Tiếng Việt phải học trước và đổi tên vài học phần cho phù hợp nhu cầu xã hội và mang tính chất hội nhập hiện nay. -Thời lượng từng học phần đúng theo quy định và phù hợp với nội dung bên trong. 	Đạt
4	Thời lượng của chương trình đào tạo	Thời lượng của chương trình đào tạo: 4 năm (8 học kì) phù hợp với kết cấu chương trình và bảo đảm đạt đúng mục tiêu đào tạo.	Đạt
5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và tỉnh Bình Dương)	<ul style="list-style-type: none"> -Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng được mục tiêu và chuẩn đầu ra mong đợi. -Có các học phần liên ngành văn hoá học và Xã hội học đại cương đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, của khu vực Đông Nam Bộ nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng. 	Đạt

2) Lấy biểu quyết

Góp ý khác: Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.
100% các thành viên Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua Chương trình.
Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

PGS. TS. NGUYỄN VĂN HIỆP

TS. TẠ ANH THU